



SABECO

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**



NIỀM TỰ HÀO VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



**LÊN CÙNG
VIỆT NAM**



MỤC LỤC

01 GIỚI THIỆU VỀ SABECO

THÔNG TIN CHUNG	07
THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	10
TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI	12
THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	16
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT NĂM 2020	18
GIẢI THƯỞNG NĂM 2020	19
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	20
HÀNH TRÌNH NĂM 2020	24
DANH MỤC SẢN PHẨM	28
ĐỊA BÀN KINH DOANH	30
CƠ CẤU TỔ CHỨC	32
DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH VÀ LIÊN KẾT	34
GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO	40
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	50
CÁC RỦI RO CHÍNH	52

02 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	56
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM TOÁN	62
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	64
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021	72

03 QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY	76
QUẢN TRỊ RỦI RO	90
QUAN HỆ CỔ ĐÔNG	96

04 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	101
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	102
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	104
SỰ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN	109
CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	113

05 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCP	Kế hoạch duy trì kinh doanh
BCTC	Báo cáo tài chính
BIOMASS	Sinh khối
Brew Masters	Chuyên gia sản xuất bia
CNTT	Công nghệ thông tin
CP	Cổ phần
CSR	Hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
DMS	Hệ thống quản lý kênh phân phối
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
IFRS	Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế
KH	Kế hoạch
KTNB	Kiểm toán nội bộ
LĐLĐVN	Liên đoàn lao động Việt Nam
MTV	Một thành viên
Q	Quý
QCVN	Quy chuẩn kỹ thuật
QHČĐ	Quan hệ cổ đông
ROA	Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản
ROE	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu
SABECO/Tổng Công ty	Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
SATRACO	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn
SFA	Tự động hóa lực lượng bán hàng
SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TMS	Hệ thống quản lý vận tải
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
VAS	Chuẩn mực Kế toán Việt Nam
VBA	Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
WMS	Hệ thống quản lý kho hàng

THÔNG TIN CHUNG

Tên Công ty	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
Tên tiếng Anh	SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION
Tên viết tắt	SABECO
Vốn điều lệ	6.412.811.860.000 đồng
Người đại diện pháp luật	Ông Koh Poh Tiong – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Neo Gim Siong Bennett – Tổng Giám đốc
Trụ sở đăng ký	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Trụ sở chính	Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	(+84) 28 3829 4081 - 3829 4083 - 3829 6342
Fax	(+84) 028 3829 6856
Email	sabeco@sabeco.com.vn
Website	https://www.sabeco.com.vn
Giấy phép đăng ký kinh doanh	0300583659 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh ngày 17/04/2008, điều chỉnh lần thứ 10 ngày 18/05/2020
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất và buôn bán Bia, Rượu và Nước giải khát

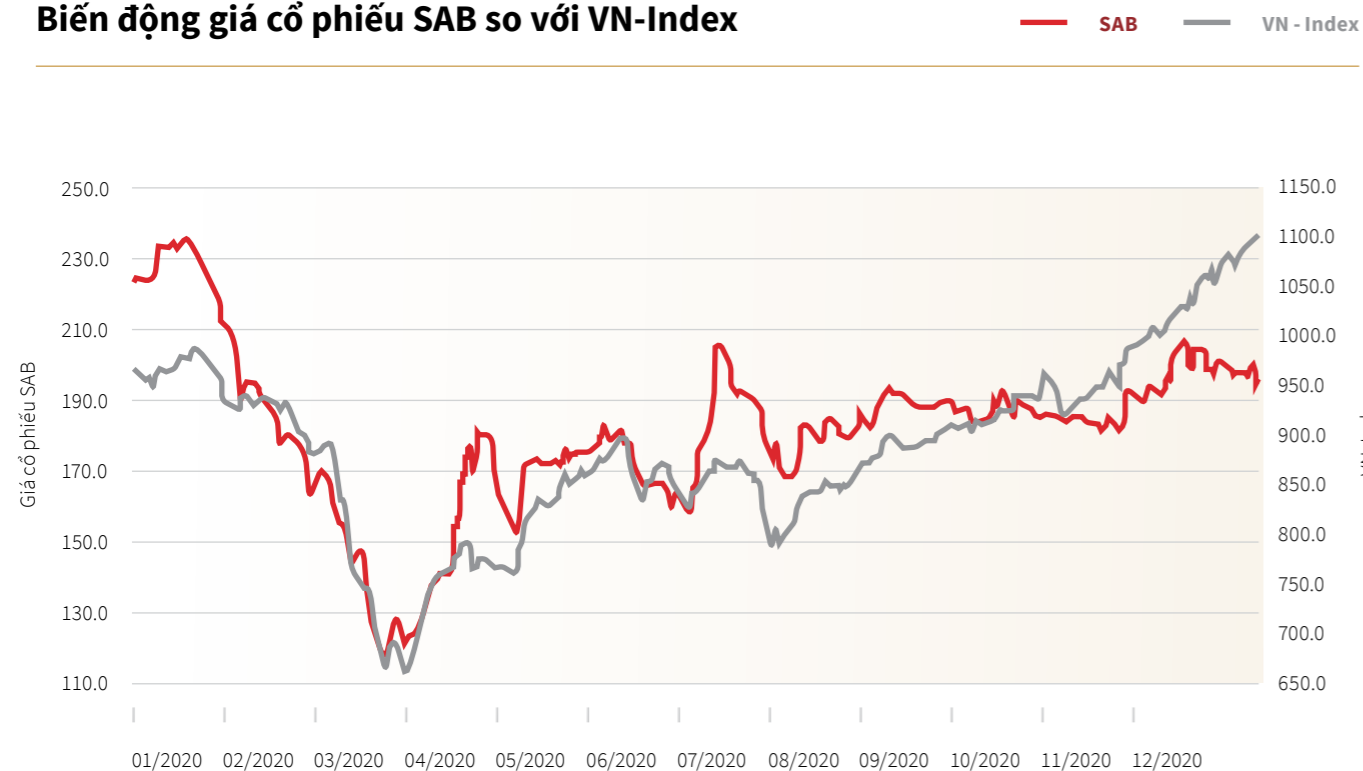
GIỚI THIỆU VỀ SABECO



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Mã chứng khoán	Loại cổ phiếu	Sàn giao dịch	Vốn điều lệ
SAB	Cổ phiếu phổ thông	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	6.412.811.860.000 đồng
Tổng số cổ phiếu lưu hành	Cổ phiếu quỹ	Mệnh giá	Ngày đầu giao dịch
641.281.186 cổ phiếu	Không có	10.000 đồng/cổ phiếu	06/12/2016
Thay đổi vốn điều lệ	Giao dịch cổ phiếu quỹ		
Không có	Không có		

Biến động giá cổ phiếu SAB so với VN-Index

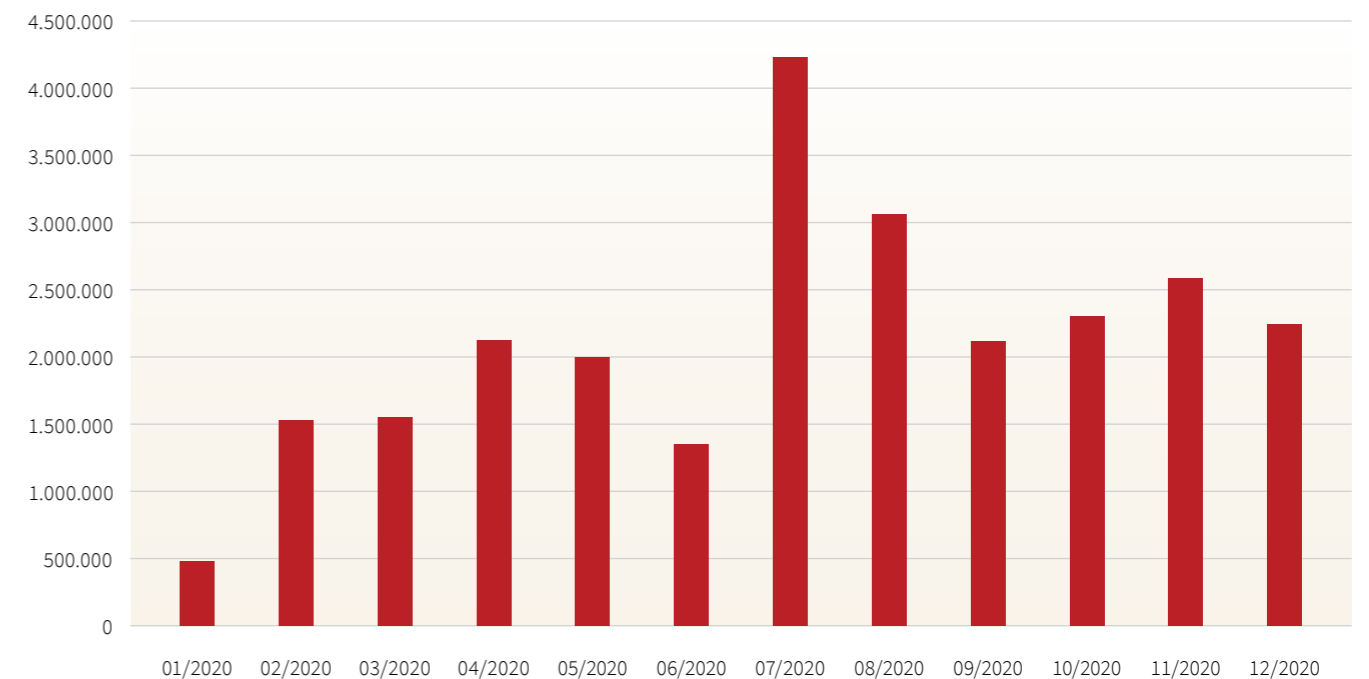


Cơ cấu cổ đông

Tại ngày 01/12/2020

	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
Cổ đông lớn	574.519.134	89,5893%	2
• Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	230.876.547	36,0024%	1
• Công ty TNHH Vietnam Beverage	343.642.587	53,5869%	1
Cổ đông khác	66.762.052	10,4107%	2.970
• Trong nước	5.871.042	0,9155%	2.260
» Tổ chức	1.759.982	0,2744%	2.216
» Cá nhân	4.111.060	0,6411%	44
• Ngoài nước	60.891.010	9,4952%	710
» Tổ chức	337.790	0,0527%	538
» Cá nhân	60.554.000	9,4425%	172
Tổng cộng	641.281.186	100,0000%	2.972

Khối lượng giao dịch khớp lệnh SAB



TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tầm nhìn 2025

Phát triển SABECO thành Tập đoàn công nghiệp đồ uống hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực và quốc tế.



Sứ mệnh

- Góp phần phát triển ngành Đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới.
- Thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu đồ uống theo chuẩn mực an toàn vệ sinh thực phẩm quốc tế “An toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường”.
- Đề cao văn hóa ẩm thực của người Việt Nam.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước trên cơ sở minh bạch trong kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua việc cung cấp các sản phẩm đồ uống chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng.
- Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng.
- Mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội.
- Đảm bảo phát triển theo hướng hội nhập quốc tế.

Giá trị cốt lõi



THƯƠNG HIỆU TRUYỀN THỐNG



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



CẢI TIẾN KHÔNG NGỪNG



GẮN BÓ



HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông,

Năm 2020 vừa qua là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với thế giới nói chung do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 toàn cầu. Nhiều doanh nghiệp đã phải đóng cửa từ hậu quả của việc giãn cách xã hội và các biện pháp kiểm soát di chuyển được áp dụng nhằm hạn chế sự lây lan của virus corona, dẫn đến việc người dân bị mất việc làm. Tuy nhiên, điều đáng mừng là dịch bệnh Covid-19 đã được Chính phủ Việt Nam ngăn chặn và xử lý triệt để trong suốt cả năm qua. Như Quý Cổ đông có thể đã biết, Việt Nam đã được nhiều kênh truyền thông uy tín trao tặng những mỹ từ như “Phép màu Châu Á” hay “Ngôi sao sáng” và hiện nằm trong số các quốc gia tăng trưởng GDP hàng đầu trong năm 2020 cũng như đang trên đà phục hồi kinh tế nhanh hơn so với nhiều quốc gia khác. Những thành quả này không chỉ phản ánh năng lực của Chính phủ Việt Nam trong việc xử lý các tình huống khủng hoảng mà còn thể hiện sức mạnh, thực lực, tinh thần đoàn kết và sự kiên cường của người dân Việt Nam.

Nhằm đối phó với những thách thức chưa từng có tiền lệ trên, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành SABECO đã có những hành động kịp thời góp phần giảm thiểu rủi ro và thiệt hại đối với hoạt động của Tổng Công ty, đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh doanh và sự an toàn cho tất cả người lao động. Bên cạnh đó, SABECO cũng đã đưa ra nhiều sáng kiến nhằm bảo vệ và nâng cao hiệu quả kinh doanh cho Tổng Công ty trước các tác động của tin đồn không đúng sự thật, sản phẩm bìa nhái và sự cạnh tranh không lành mạnh từ các đối thủ cùng ngành, cũng như ảnh hưởng từ Nghị định 100. Với kết quả kinh doanh vừa đạt được, tôi có thể tự hào nói rằng chúng ta đã vượt qua năm 2020 một cách ngoạn mục và thậm chí còn tốt hơn cả kỳ vọng. Chúng ta đã vượt qua bằng cách sát cánh cùng nhau, chiến đấu cùng nhau, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, và điều quan trọng nhất là chúng ta đã không bỏ cuộc. Tôi thực sự hy vọng rằng năm 2021 sẽ có nhiều điều tốt đẹp hơn khi vắc xin hiệu quả trở nên phổ biến và sẵn có. Với việc hiểu rõ yếu tố con người của SABECO, tôi rất tin tưởng rằng chúng ta có thể nhanh chóng thích nghi với mọi hoàn cảnh và tiếp tục nắm bắt cơ hội để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Sau tất cả, tôi muốn nhân cơ hội này ghi nhận và đánh giá cao thành tích xuất sắc, sự dũng cảm và nỗ lực không ngừng của các thành viên Hội đồng quản trị cũng như Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên SABECO đã phải chịu rất nhiều áp lực trong thời gian qua. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Quý Đối tác vì sự ủng hộ và đóng góp mạnh mẽ của Quý vị cho sự phục hồi của Tổng Công ty. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục được hợp tác chặt chẽ với Quý vị để xây dựng SABECO ngày càng vững mạnh trong những năm tiếp theo.

Trân trọng,



Koh Poh Tiong
Chủ tịch Hội đồng quản trị

“ Năm 2020 vừa qua là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với thế giới nói chung do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 toàn cầu. Tuy nhiên, điều đáng mừng là dịch bệnh Covid-19 đã được Chính phủ Việt Nam ngăn chặn và xử lý triệt để trong suốt cả năm qua. ”



THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



“ Nếu như năm 2020 được miêu tả bằng một màu sắc, đó sẽ là màu gì? Riêng tại SABECO, chúng tôi nhìn thấy hy vọng, cơ hội, sự sẻ chia và rất nhiều điều không chỉ là màu “xám” trong năm 2020. ”

Kính gửi Quý Cổ đông,

Nếu như năm 2020 được miêu tả bằng một màu sắc, đó sẽ là màu gì? Hầu hết mọi người có lẽ sẽ gọi nó là màu “xám” do hậu quả của đợt bùng phát dịch bệnh Covid-19 chết người, sự suy giảm đời sống kinh tế xã hội, cùng các thiên tai hình thành từ biến đổi khí hậu và sự nóng lên của toàn cầu.

Riêng tại SABECO, chúng tôi nhìn thấy hy vọng, cơ hội, sự sẻ chia và rất nhiều điều không chỉ là màu “xám” trong năm 2020. Chúng tôi nhìn thấy màu “đỏ” khi ra mắt Bia Lạc Việt, một sản phẩm bia Việt Nam đích thực dành riêng cho người Việt Nam và là một phần trong chiến dịch kỷ niệm 145 năm thành lập của Tổng Công ty. Chúng tôi nhìn thấy màu “xanh” khi ra mắt Bia Saigon Chill, một nhãn hiệu bia cao cấp đại chúng hoàn toàn mới được sản xuất bằng công nghệ lọc lạnh sâu ở nhiệt độ -2°C. Chúng tôi nhìn thấy màu “vàng kim” khi tái ra mắt sản phẩm Bia Saigon Gold được đóng gói trong bao bì phiên bản giới hạn bắt mắt với hình dáng thời vàng. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng thể hiện cam kết chặt chẽ đối với các hoạt động CSR, trong đó có thể kể đến chương trình Chạy tiếp sức “Lên cùng Việt Nam” nhằm gây quỹ hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Chúng tôi cũng triển khai lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời tại các nhà máy bia để thực hiện vai trò của mình trong việc sử dụng năng lượng tái tạo.

2020 là một năm đầy khó khăn khi mà lợi nhuận sau thuế của SABECO đạt 4.937 tỷ đồng, giảm 8% so với cùng kỳ, tuy nhiên SABECO vẫn vượt mức kế hoạch kinh doanh đề ra hơn 1.685 tỷ đồng, tương đương mức vượt 52%. Kết quả xuất sắc này có được là nhờ vào việc chúng tôi cải thiện doanh thu của Tổng Công ty, đồng thời tối ưu hóa và tiết kiệm chi phí trong việc tiêu thụ năng lượng, mua chung nguyên vật liệu, vận tải và bao bì đóng gói.

Trong năm 2021, chúng tôi sẽ tiếp tục thúc đẩy sự phát triển thương hiệu của mình bằng việc nâng cao nhận thức thương hiệu, cải thiện hệ thống phân phối và tiêu thụ. Tỷ suất lợi nhuận sẽ được cải thiện hơn nữa thông qua việc triển khai dự án SABECO 4.0 nhằm chuyển đổi cách thức làm việc của SABECO, theo hướng tập trung hóa, đơn giản hóa và tiêu chuẩn hóa các quy trình. Chúng tôi cũng sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý tốt chi phí bằng các giải thưởng “Công ty thương mại tốt nhất” và “Nhà máy bia tốt nhất”. Về yếu tố con người, chúng tôi có kế hoạch thu hút, tạo động lực và nâng cao kỹ năng cho các nhân viên của mình để tối đa hóa tiềm năng của họ.

2021 sẽ tiếp tục là một năm đầy thách thức, nhưng với hy vọng là sẽ hồi phục đáng kể vào những tháng cuối năm. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt từ Hội đồng quản trị, sự nỗ lực không ngừng nghỉ từ Ban Điều hành cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên, cùng với tinh thần quyết tâm không bao giờ bỏ cuộc của SABECO, tôi có niềm tin mạnh mẽ rằng chúng ta sẽ mở ra một năm 2021 tươi sáng hơn. Chúng ta sẽ cùng nhau vươn lên và vượt qua bất kỳ thử thách nào, vì không có áp lực thì sẽ không có kim cương.

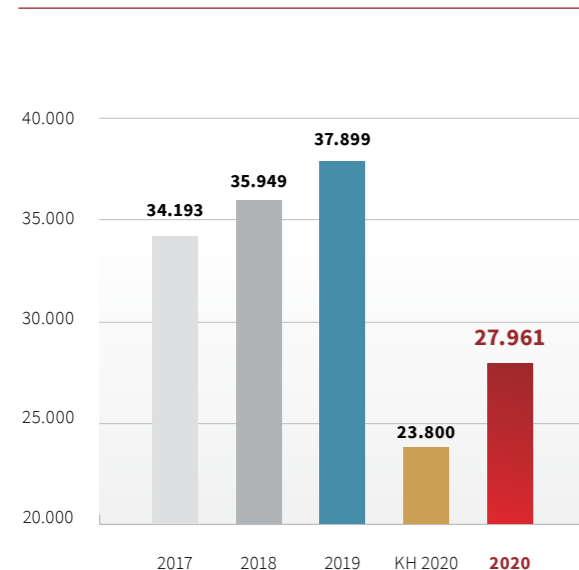
Trân trọng,

Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT NĂM 2020

DOANH THU THUẦN

(Tỷ đồng)

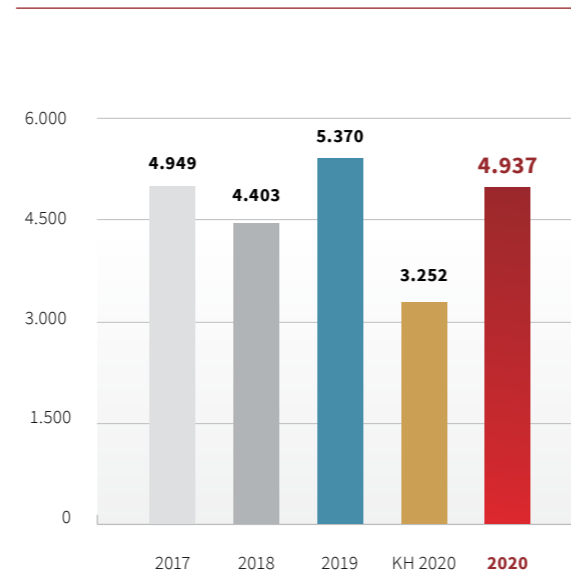


↑ **17,5%**
so với KH năm 2020

↓ **26,2%**
so với năm 2019

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

(Tỷ đồng)

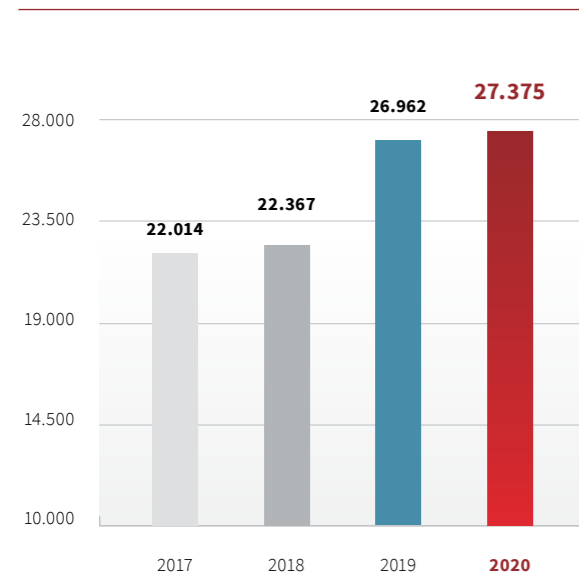


↑ **51,8%**
so với KH năm 2020

↓ **8,1%**
so với năm 2019

TỔNG TÀI SẢN

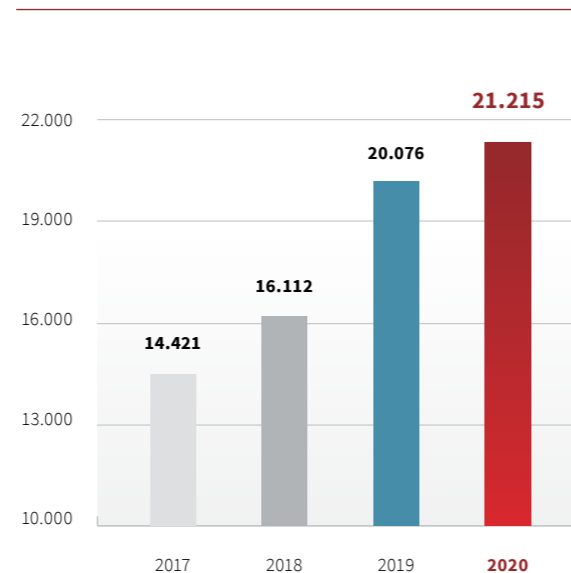
(Tỷ đồng)



↑ **1,5%**
so với năm 2019

VỐN CHỦ SỞ HỮU

(Tỷ đồng)



↑ **5,7%**
so với năm 2019

GIẢI THƯỞNG NĂM 2020



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1875

Tiền thân của Bia Sài Gòn là một xưởng bia nhỏ do ông Victor Larue, một người Pháp lập ra tại Sài Gòn.

Năm 1910, xưởng phát triển thành một nhà máy hoàn chỉnh, sản xuất bia, nước ngọt và nước đá. Tháng 09/1927, nhà máy được chính thức sát nhập vào hệ thống hãng BGI của Pháp.



1993

Nhà máy Bia Sài Gòn trở thành Công ty Bia Sài Gòn.

Nhà máy Bia Sài Gòn trở thành Công ty Bia Sài Gòn sau khi sáp nhập lần lượt các Nhà máy Nước đá Sài Gòn, Nhà máy Cơ khí Rượu Bia và Nhà máy nước khoáng Đa Kai.

2010

SABECO đạt mức tiêu thụ 1 tỷ lít bia/năm.

1977

Nhà máy Bia Sài Gòn chính thức được thành lập.

Ngày 17/05/1977, Bộ trưởng Bộ Lương thực và Thực phẩm ra quyết định số 845/ LTTP giao công ty Rượu Miến Nam tiếp nhận và quản lý toàn bộ nhà máy của hãng BGI. Kể từ ngày 01/06/1977, Nhà máy được đổi tên thành Nhà máy Bia Sài Gòn.

1996

Bia chai Saigon Export chính thức ra mắt.

Tháng 06/1996, bia chai Saigon Export được sản xuất với mục tiêu ban đầu là xuất khẩu nhưng do nhu cầu trong nước nên sản phẩm này đã được bán trong nước với dung tích 355ml.

2016

Niêm yết cổ phiếu trên HOSE.

2017

Bia lon Saigon Gold chính thức ra mắt.

SABECO cho ra mắt sản phẩm bia lon Saigon Gold dung tích 330ml - 5% độ cồn, đây là sản phẩm cao cấp nhất của SABECO và được sản xuất với phiên bản giới hạn.

Bộ Công Thương thoái vốn thành công 53,59% cổ phần của SABECO cho Công ty TNHH Việt Nam Beverage và tiếp tục nắm giữ 36% cổ phần.

1985

Bia lon Saigon Export chính thức ra mắt.

Tháng 10/1985, Nhà máy Bia Sài Gòn lắp đặt hệ thống chiết lon đầu tiên ở Việt Nam và cho ra mắt bia lon Saigon Export với thương hiệu Saigon Premium Export cùng dung tích 330ml.

2000

Bia chai Saigon Special chính thức ra mắt.

Tháng 07/2000, bia chai Saigon Special được sản xuất với chai bia thủy tinh màu xanh lá cây đặc trưng cùng dung tích 330ml, nhằm phục vụ cho nhóm khách hàng có thu nhập cao.



1989

Bia lon 333 Export chính thức ra mắt.

Tháng 10/1989, bia lon 333 Export được sản xuất với dung tích 330ml.

2003

Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được thành lập.

Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được thành lập, trên cơ sở Công ty Bia Sài Gòn và tiếp nhận các thành viên gồm Công ty Rượu Bình Tây, Công ty Nước giải khát Chương Dương, Nhà máy Thủy tinh Phú Thọ và Công ty Thương mại Dịch vụ Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

2018

Thay đổi cấu trúc quản lý của SABECO.

Thành lập Ban Kiểm toán để thay thế Ban Kiểm soát.



2019

Tái ra mắt thương hiệu Bia Saigon và 333.

Tháng 08/2019, SABECO tái ra mắt thương hiệu Bia Saigon bao gồm Bia Saigon Special, Bia Saigon Lager và Bia Saigon Export.

Tháng 12/2019, SABECO tiếp tục tái ra mắt sản phẩm bia lon 333.



1992

Bia chai Saigon Lager chính thức ra mắt.

Tháng 02/1992, Nhà máy Bia Sài Gòn hoàn thành lắp đặt, đưa vào sản xuất dây chuyền chiết bia mới với công suất 30.000 chai/giờ và bắt đầu dùng két nhựa thay thế két gỗ. Đồng thời, Nhà máy đưa ra thị trường bia chai 450ml thay cho loại 500ml với kiểu dáng đẹp hơn và chịu áp lực tốt hơn.

2008

Chuyển đổi mô hình hoạt động thông qua quá trình cổ phần hóa, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được thành lập.

Chính thức khánh thành Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi, được đánh giá là hiện đại bậc nhất Đông Nam Á.

SABECO được trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ Đổi Mới.

2020

Kỷ niệm 145 năm thành lập của SABECO.

SABECO kỷ niệm 145 năm thành lập bằng một chuỗi các hoạt động trong năm, bao gồm tổ chức chương trình Chạy tiếp sức "Lên cùng Việt Nam", ra mắt hai sản phẩm mới là Bia Lạc Việt và Bia Saigon Chill, và ra mắt thiết kế mới của Bia Saigon Gold.



145 NĂM LÊN CÙNG VIỆT NAM



HÀNH TRÌNH NĂM 2020

03

THÁNG 03/2020



Triển khai Kế hoạch duy trì kinh doanh (BCP)

Do sự gia tăng nhanh chóng của các ca nhiễm Covid-19 cùng với các quy định mới của Chính phủ về giãn cách xã hội, Ban Điều hành của SABECO đã quyết định triển khai BCP trên toàn hệ thống SABECO với mục đích đảm bảo an toàn và sức khỏe cho toàn thể nhân viên, cũng như hạn chế tác động của đại dịch lên tình hình hoạt động kinh doanh. Có rất nhiều giải pháp đã được đề xuất, một trong đó là nhân viên được chia thành hai nhóm, mỗi nhóm luân phiên làm việc tại nhà và tại văn phòng trong vòng 14 ngày, đồng thời hầu hết các cuộc họp được tổ chức thông qua phương thức trực tuyến.

THÁNG 06/2020

06

Ra mắt Bia Lạc Việt – “Bia Lạc Quan Việt Nam”

SABECO ra mắt sản phẩm mới mang tên Bia Lạc Việt để đánh dấu cột mốc 145 năm phát triển của Tổng Công ty và tôn vinh giá trị truyền thống. Điểm đặc biệt của dòng bia này chính là công thức thuần Việt, được phát triển bởi chính các nghệ nhân nấu bia người Việt và là một sản phẩm bia dành cho người Việt. Dấu ấn bản sắc và văn hóa Việt Nam được thể hiện rõ nét trên bao bì với hình ảnh lá cờ tổ quốc cùng những biểu tượng oai hùng của người Việt cổ, đại diện cho bia Việt Nam đích thực. Thông qua sản phẩm này, SABECO mong muốn lan tỏa các giá trị tích cực, tinh thần lạc quan và lòng yêu nước trong cộng đồng người tiêu dùng Việt Nam.



Lễ ký kết hợp đồng Dự án SABECO 4.0

SABECO công bố triển khai Dự án chuyển đổi số mang tên SABECO 4.0 trong buổi lễ ký kết hợp đồng hợp tác với Công ty TNHH KPMG Việt Nam, một đơn vị tư vấn danh tiếng. Đây là một dự án đầu tư mang tính chiến lược trong quá trình chuyển đổi của SABECO nhằm hướng đến mục tiêu tối ưu hóa, chuẩn hóa và tự động hóa các quy trình làm việc trong toàn bộ hệ thống, qua đó khẳng định vị thế dẫn đầu của Tổng Công ty tại thị trường Việt Nam cũng như gia tăng năng lực cạnh tranh tại môi trường quốc tế.

Khánh thành dây chuyền chiết lon mới tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi chính thức khánh thành và đưa vào sử dụng dây chuyền chiết lon mới có công suất lên tới 60.000 lon/giờ với tổng vốn đầu tư là 650 tỷ đồng, hoàn thành giai đoạn đầu tiên của Dự án mở rộng Nhà máy giai đoạn 2019 - 2021. Toàn bộ dây chuyền chiết lon được nhập khẩu từ Đức, tích hợp nhiều công nghệ hiện đại và tự động hóa cao, từ đó góp phần tối ưu hóa chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, cũng như đáp ứng nhu cầu ngày càng cao tại khu vực Miền Trung.



THÁNG 09/2020

09

Chương trình Chạy tiếp sức “Lên cùng Việt Nam”

Nằm trong khuôn khổ của chiến dịch kỷ niệm 145 thành lập của SABECO, Tổng Công ty đã phối hợp cùng Tổng LĐLĐVN chính thức phát động chương trình Chạy tiếp sức “Lên cùng Việt Nam” với mục tiêu gây quỹ hỗ trợ cho cộng đồng người lao động Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19. Cụ thể, đội ngũ người chạy tiếp sức được tinh tuyển để cùng nhau hoàn thành Chặng đường Di Sản dài 1.875km, từ Hạ Long đến TP. Hồ Chí Minh và tiếp nối Chặng đường Tương Lai dài 145km về đến Cần Thơ, có ý nghĩa biểu tượng cho đi sắn 145 năm SABECO lên cùng Việt Nam từ năm thành lập 1875. Tổng số tiền quyên góp được trích hỗ trợ một phần cho người dân các tỉnh Miền Trung bị bão lũ và trao tặng toàn bộ phần còn lại cho người lao động Việt Nam trước dịp Tết Nguyên đán 2021.



10

THÁNG 10/2020

Ra mắt Bia Saigon Chill – “-2 High Độ Chill”

SABECO chính thức ra mắt sản phẩm mới Bia Saigon Chill thuộc danh mục sản phẩm của Bia Saigon, tập trung vào phân khúc cận cao cấp. Với kỹ thuật lọc lạnh sâu đặc biệt ở -2°C, Bia Saigon Chill không chỉ mang đến hương vị sáng khoái, mát lạnh mà còn giữ được trọn vẹn mùi thơm đặc trưng của men bia. Sản phẩm khoác trên mình chiếc áo màu xanh dương thời thượng cùng điểm nhấn là hình ảnh rồng đặc trưng, mang phong cách trẻ trung và sành điệu với phiên bản chai thủy tinh cổ cao và lon cao, qua đó giúp tạo điểm khác biệt so với các sản phẩm còn lại của thương hiệu Bia Saigon. Ngoài ra, BigDaddy và Emily, một cặp đôi ca sĩ tài năng của giới trẻ, cũng chính thức trở thành Đại sứ thương hiệu của Bia Saigon Chill. Nối tiếp thành công của việc tái ra mắt thương hiệu Bia Saigon trước đó, việc ra mắt Bia Saigon Chill một lần nữa thể hiện sự thấu hiểu sâu sắc của SABECO đối với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng.

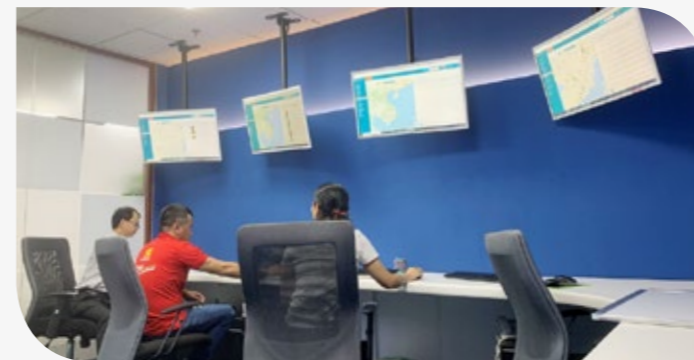


12

THÁNG 12/2020

Lễ động thổ Dự án nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi

Buổi lễ được tiến hành tại Khu Công nghiệp Quảng Phú, tỉnh Quảng Ngãi với sự hiện diện của Ban Lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi, đại diện Ban Điều hành của SABECO, đại diện Nhà máy Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi cùng cán bộ công nhân viên. Đây là phần tiếp theo của Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi giai đoạn 2019 - 2021. Theo đó, SABECO sẽ tiến hành nâng công suất của Nhà máy lên 250 triệu lít/năm nhằm đảm bảo tính đồng bộ và tối ưu hóa hiệu quả trong vận hành sản xuất, tập trung nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư hệ thống trang thiết bị, phát triển năng lực và nâng cao tay nghề cho đội ngũ nhân viên của Nhà máy. Dự án này là sự khẳng định cam kết của Tổng Công ty trong việc thúc đẩy sự phát triển lâu dài và bền vững cũng như góp phần tạo việc làm ổn định cho đội ngũ lao động tại địa phương.



Triển khai Hệ thống quản lý vận tải (TMS)

Hệ thống quản lý vận tải (TMS) là dự án trọng điểm trong Chuỗi cung ứng 4.0 do Công ty SATRACO quản lý và là một phần trong khuôn khổ dự án SABECO 4.0, đã được chính thức đưa vào vận hành. Theo đó, TMS là một phần mềm quản lý chuyên dụng được phát triển trên nền tảng công nghệ 4.0 của Smartlog với mục đích quản lý kế hoạch hiệu quả và tối ưu hóa việc vận chuyển hàng hóa trên toàn hệ thống.

Triển khai Dự án DMS – SFA

SABECO đã tiến hành ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Phần mềm FPT Hồ Chí Minh để chính thức triển khai Dự án DMS – SFA giai đoạn 2020 – 2021. Là một phần nằm trong kế hoạch phát triển tổng thể của Dự án SABECO 4.0, giai đoạn đầu tiên của dự án tập trung vào việc cải thiện các quy trình kinh doanh thông qua các giải pháp phần mềm DMS và SFA, qua đó giúp giảm thiểu các bước làm việc thủ công cũng như tối ưu hóa quy trình bán hàng và phân phối trên toàn hệ thống.



DANH MỤC SẢN PHẨM

Bia



Bia Saigon Gold

Bia Saigon Chill

Bia Saigon Special



Bia Saigon Export

Bia Saigon Lager

Bia Lạc Việt

333

Nước giải khát



Sá Xị Chương Dương

Nước Yến Nha đam
Nam PhươngNha đam
Chương DươngSoda
Chương DươngNước uống đông chai
Chương Dương

Rượu



Đế nếp Bình Tây

Rượu Nàng Hương

Rượu nhẹ có ga Feel



Napoleon Brandy

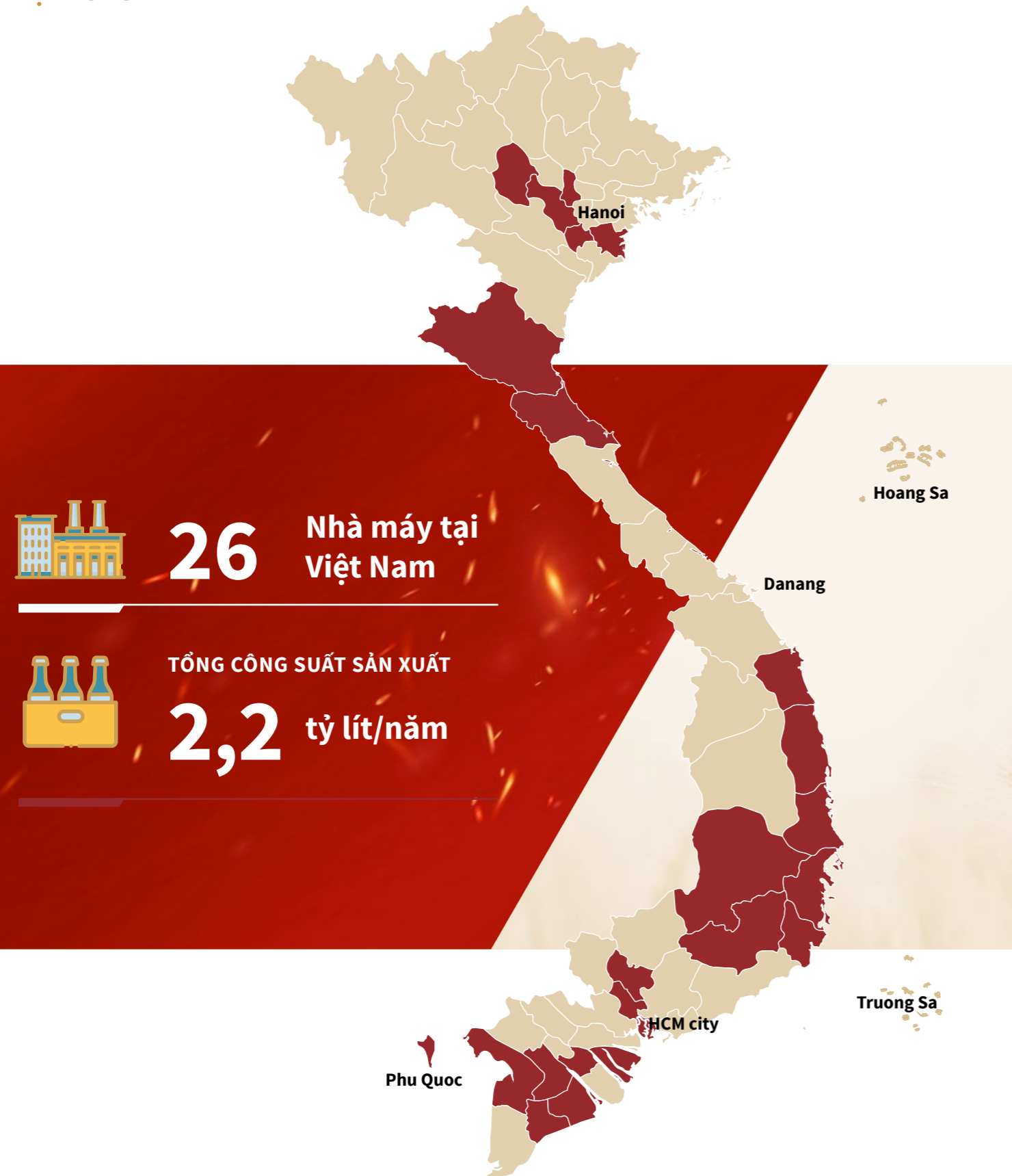
Rượu đế Bình Tây

Caravelle Red Rhum

Vina Vodka Special

ĐỊA BÀN KINH DOANH

HỆ THỐNG NHÀ MÁY



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

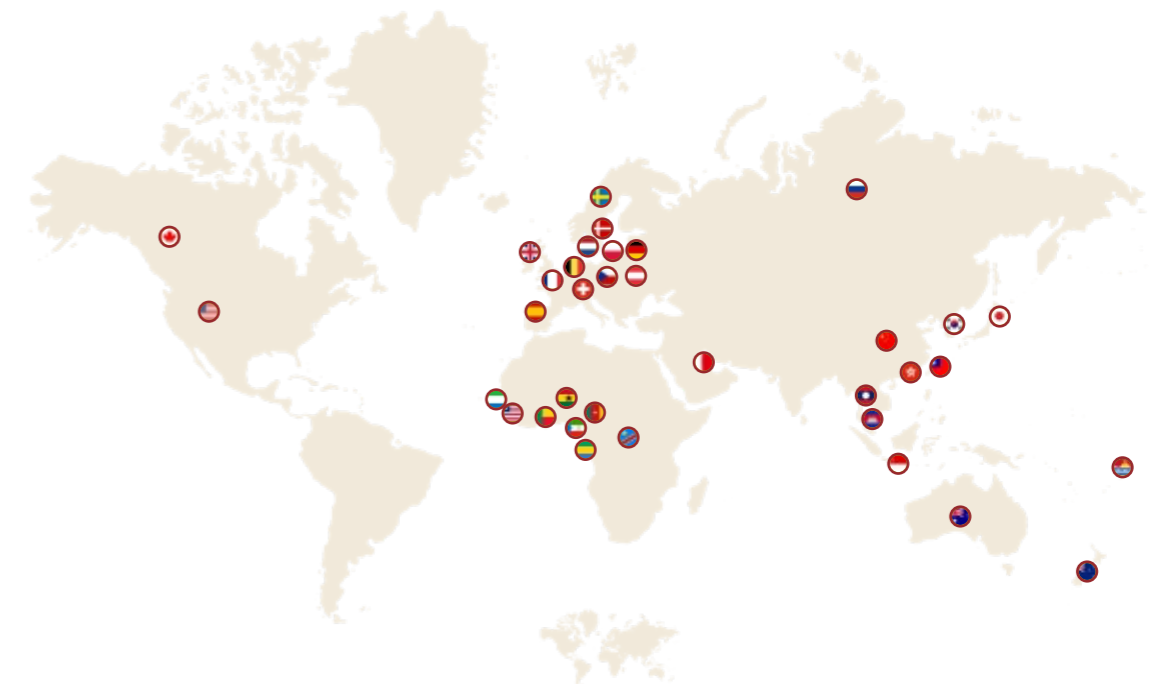
01 Công ty Thương mại mẹ

63 tỉnh thành Việt Nam

10 Công ty Thương mại khu vực

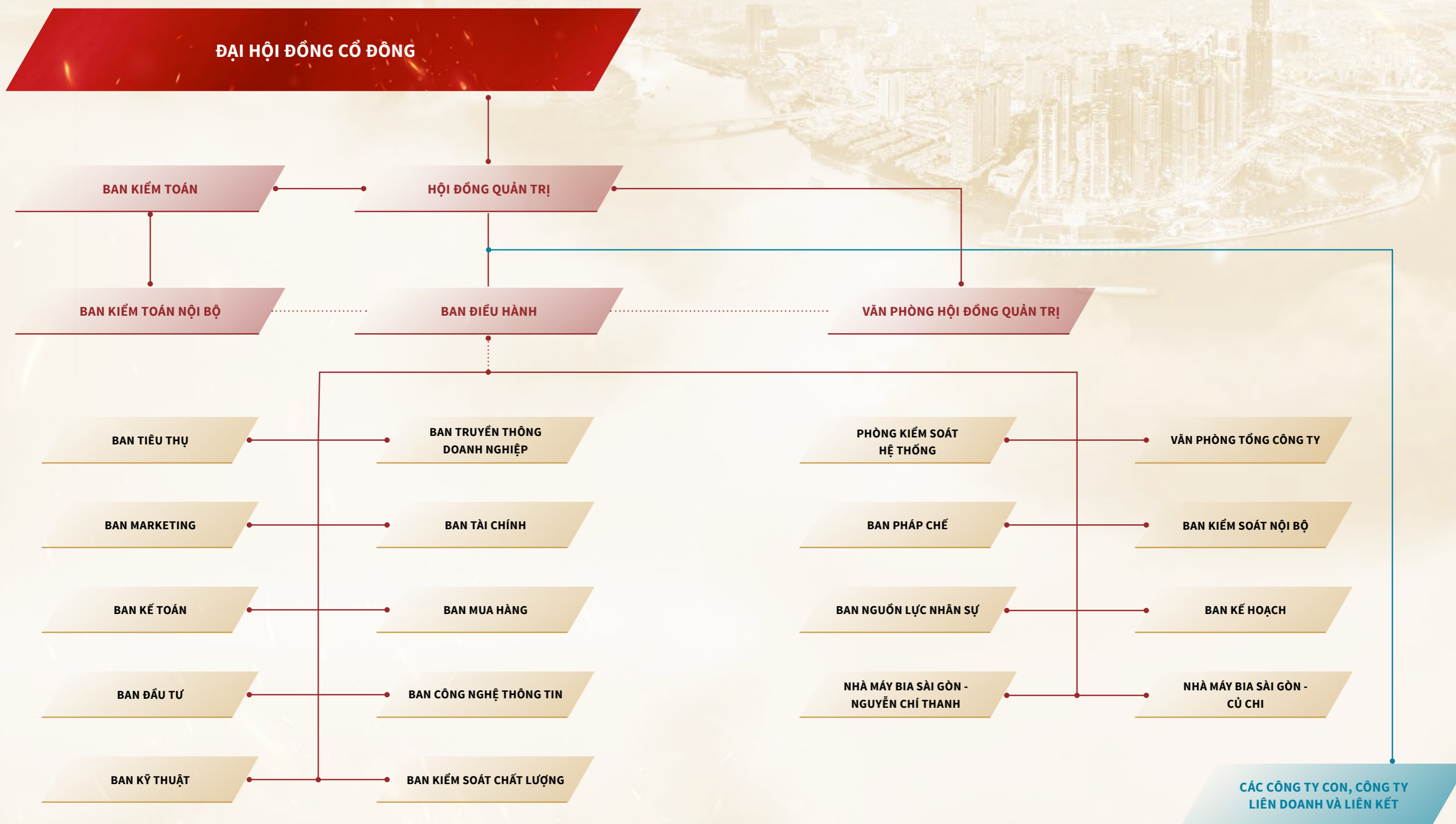
35 quốc gia trên thế giới

600,000+ điểm bán



STT	Tên công ty	Địa điểm
1	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	Hà Nội
2	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	Nghệ An
3	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm	TP. Hồ Chí Minh
4	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Đà Nẵng
5	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên	Đắk Lắk
6	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	Khánh Hòa
7	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông	Bình Dương
8	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền	Vĩnh Long
9	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Cần Thơ
10	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc	Quảng Ninh

CƠ CẤU TỔ CHỨC



DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH VÀ LIÊN KẾT



CÔNG TY CON



26

Công ty con



18

Công ty liên doanh và liên kết

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh	Địa chỉ	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát	Số 12, Đường Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	700.000.000.000	100,00%	100,00%
2	Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Sa Be Co	Chế tạo máy móc dùng cho sản xuất thực phẩm; lắp đặt và bảo trì hệ thống máy móc thiết bị	Số 215 Đào Duy Từ, Phường 06, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	59.365.663.690	100,00%	100,00%
3	Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	Km 12, Đường tránh TP. Hà Tĩnh, Xã Thạch Tân, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	120.000.000.000	100,00%	100,00%
4	Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn	Bán buôn bia, rượu, nước giải khát	Số 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	10.000.000	100,00%	100,00%
5	Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn	Bán buôn bia, rượu, nước giải khát	Số 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	10.000.000	100,00%	100,00%
6	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi	Khu Công Nghiệp Nhỏ Đông Vĩnh, Phường Đông Vĩnh, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An	40.000.000.000	95,07%	95,07%
7	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm	Bán buôn bia, đồ uống có cồn; bán buôn đồ uống không cồn; bán buôn hóa chất khác, cồn; mua bán bao bì; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.	Tầng 5,6 - Tòa nhà Lion Tower, 29 Nguyễn Khắc Nhu, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	90.000.000.000	94,45%	94,45%
8	Công ty cổ phần Rượu Bình Tây	Sản xuất và kinh doanh rượu	Số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	140.000.000.000	93,47%	93,32%
9	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh kho bãi và kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô	Số 07 Đường số 1, Khu Công nghiệp An Đồn, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	60.000.000.000	91,24%	91,24%
10	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy	46/19 Đường D1, Khu phố Bình Phú, Phường Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	40.210.000.000	90,68%	90,68%
11	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa	Số 2A Khu Công nghiệp Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	40.000.000.000	90,45%	90,45%

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh	Địa chỉ	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
12	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	Quốc lộ 1, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	60.000.000.000	90,14%	90,14%
13	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi	Lô CN - 01-05 Cụm Công Nghiệp Ninh Hiệp, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	40.000.000.000	90,00%	90,00%
14	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ	Ấp Tân Vĩnh Thuận, Xã Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	40.000.000.000	90,00%	90,00%
15	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy	I5-25,26 Võ Nguyên Giáp, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ	40.290.000.000	90,00%	90,00%
16	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	Số 190 Nguyễn Văn Linh, Xã Ea Tu, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	39.761.600.000	90,00%	90,00%
17	Công ty cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn	Sản xuất và kinh doanh nắp khoen thiếc và bao bì kim loại, bao bì phục vụ ngành đồ uống thực phẩm	Số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	71.770.160.000	76,81%	76,81%
18	Công ty CP Bia Sài Gòn-Sông Lam	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan	Khối 1, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	450.000.000.000	68,78%	68,78%
19	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	Sản xuất và kinh doanh bia	Khu Công Nghiệp Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	450.000.000.000	66,56%	66,56%
20	Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương	Sản xuất, kinh doanh nước giải khát, đồ hộp và phụ liệu	Số 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	85.000.000.000	62,06%	62,06%
21	Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát có gas	Khu 6, Thị trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ	30.000.000.000	56,24%	55,90%
22	Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	Số 54 Phan Đăng Lưu, Phường Trường Thi, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An	105.000.000.000	54,73%	54,73%
23	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	Lô Công Nghiệp 5, Khu Công nghiệp Lộc Sơn, Phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng	200.000.000.000	52,91%	52,91%
24	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan	A2 - CN8, Cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	180.000.000.000	52,11%	52,11%
25	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	Sản xuất và kinh doanh bia	Khu Công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	145.000.000.000	51,00%	51,00%
26	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	Lô S, Khu Công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	200.000.000.000	100,00%	51,00%



CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh	Địa chỉ	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Sản xuất rượu và cồn Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rượu và các sản phẩm nước uống có cồn	Số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	65.461.973.000	45,00%	45,00%
2	Công ty cổ phần Kinh doanh lương thực - thực phẩm Trường Sa	Sản xuất sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm	Số 6A, Trường Sa, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	17.700.000.000	38,98%	38,62%
3	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì đóng gói bằng kim loại	Số 1 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	51.882.792.000	35,00%	35,00%
4	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	Số 1 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	298.466.480.000	32,41%	32,40%
5	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	Khu Công Nghiệp Trung Hà, Xã Hồng Đà, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ	125.000.000.000	33,85%	30,84%
6	Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	Sản xuất lon nhôm	Xa lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	256.369.900.000	30,00%	30,00%
7	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thủy tinh Malaya - Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm thủy tinh	Phòng 11.1, Tầng 11, Tòa nhà REE, Số 9, Đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	322.209.160.000	30,00%	30,00%
8	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	Số 66 Tân Thành, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	250.000.000.000	29,00%	29,00%
9	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư - thiết kế và chuyển giao công nghệ Thành Nam	Tư vấn xây dựng và thiết kế	Số 50A Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	1.400.000.000	28,57%	28,57%
10	Công ty cổ phần Bia-Nước giải khát Sài Gòn-Tây Đô	Sản xuất và kinh doanh rượu, bia, nước giải khát, sữa đậu nành và nước ép trái cây	Lô 22, Khu Công Nghiệp Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	200.000.000.000	34,92%	27,62%
11	Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp Công nghiệp	Sản xuất, lắp đặt các sản phẩm máy móc cầu đường và xây dựng công nghiệp	Số 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	35.999.480.000	26,00%	26,00%
12	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	Cụm công nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	100.000.000.000	26,00%	26,00%
13	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Trung tâm Mê Linh	Cho thuê và quản lý cao ốc văn phòng	Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	221.066.150.400	25,00%	25,00%
14	Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	Sản xuất, gia công và kinh doanh thực phẩm, nước giải khát, bia và nước uống có cồn	Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	875.245.360.000	22,18%	21,80%
15	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	Ấp Tân Vĩnh Thuận, Xã Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	150.000.000.000	20,00%	20,00%
16	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	Đường D1, D2, Khu Công Nghiệp Thạnh Lộc, Xã Thạnh Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang	115.000.000.000	20,00%	20,00%
17	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	Ấp Phước Hậu, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	100.000.000.000	20,00%	20,00%
18	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	Lô B5, Khu Công Nghiệp Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	120.120.000.000	20,00%	10,20%

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO



ÔNG KOH POH TIONG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1946

Quốc tịch: Singapore

Ngày bổ nhiệm lần đầu: 23/04/2018

Ngày tái bổ nhiệm: 21/07/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Khoa học, Đại học Singapore, Singapore

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch/Chủ tịch Ủy ban Tiến cử/Thành viên Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro/Thành viên Ủy ban Lương thưởng/Thành viên Ủy ban Phát triển dự án, Bukit Sembawang Estates Limited
- Thành viên HĐQT/Chủ tịch Ủy ban Lương thưởng/ Thành viên Ủy ban Kiểm toán/Thành viên Ủy ban Tiến cử/ Thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro/Thành viên Ủy ban Bến vững thị trường và Chiến lược, Delfi Limited
- Thành viên HĐQT và Cố vấn/Chủ tịch Ủy ban Điều hành/ Chủ tịch Ủy ban Bến vững và Quản trị rủi ro, Fraser and Neave Limited
- Thành viên HĐQT độc lập, Great Eastern Life Assurance (Malaysia) Berhad and Great Eastern General Insurance (Malaysia) Berhad

- Chủ tịch/Chủ tịch Quý ban Bến vững và Quản trị rủi ro, BeerCo Limited
- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro/Thành viên Ủy ban Tiến cử và Thù lao, Raffles Medical Group Ltd
- Chủ tịch, Singapore Kindness Movement
- Chủ tịch, Times Publishing Limited

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Chủ tịch Nhóm công tác chiến lược/Thành viên Nhóm công tác đánh giá đầu tư, The Great Eastern Life Assurance Company Limited
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành/Chủ tịch Ủy ban Tiến cử/Thành viên Ủy ban Lương thưởng và Nhân sự, SATS Ltd
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Lương thưởng, United Engineers Ltd
- Chủ tịch, National Kidney Foundation
- Chủ tịch, Yunnan Yulinquan Liquor Co., Ltd



ÔNG PRAMOAD PHORNPRAPHA

*Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Trưởng Ban Kiểm toán*

Năm sinh: 1966

Quốc tịch: Thái Lan

Ngày bổ nhiệm lần đầu: 21/07/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Khoa học chuyên ngành Kỹ sư điện (loại Xuất sắc), Đại học Northwestern, USA
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Marketing (loại Xuất sắc), J.L. Kellogg Graduate School of Management, Đại học Northwestern, USA
- Thạc sĩ Quản trị công (loại Xuất sắc), J.F. Kennedy School of Government, Đại học Harvard, USA

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT độc lập/Chủ tịch Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng/Thành viên Ủy ban Quản trị doanh nghiệp, Amarin Printing and Publishing Public Company Limited
- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Quản trị doanh nghiệp/Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng/ Thành viên Ủy ban Bến vững và Quản trị rủi ro, Sermsuk Public Company Limited

- Ủy ban Kiểm toán/Thành viên HĐQT độc lập, Univanich Palm Oil Public Company Limited
- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Thai Summit Harness Public Company Limited
- Chủ tịch, Talaypu Natural Products Co., Ltd
- Thành viên HĐQT/Giám đốc điều hành, Claris Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Claris EA Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Danpundao Co., Ltd
- Thành viên HĐQT độc lập, Food and Beverage United Co., Ltd
- Giám đốc điều hành, myDNA Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, EcoFuture Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, PLandscape Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Plim369 Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Plimboonluck Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Pornmit Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, The Conservatory Company Limited
- Giám đốc điều hành, Wanwarin and Associate Co., Ltd

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Cộng sự/Giám đốc điều hành, The Boston Consulting Group
- Thành viên HĐQT, Progress Watch Company Limited



ÔNG NGUYỄN TIẾN VỸ

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Thành viên Ban Kiểm toán

Năm sinh: 1955
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 21/07/2018

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Luật

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên độc lập HĐQT, Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTPC
- Luật sư, Đoàn Luật sư TP. Hà Nội
- Phó Chủ tịch, Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Diễn đàn Uống có trách nhiệm Việt Nam
- Cố vấn HĐQT, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Thành viên HĐQT, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Thành viên Ban Đối mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Công thương
- Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Công nghiệp
- Chánh Văn phòng, Bộ Công nghiệp
- Chánh Văn phòng, Bộ Công thương
- Vụ trưởng, Vụ Kế hoạch, Bộ Công thương



BÀ TRẦN KIM NGA

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1961
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 09/05/2018
Ngày tái bổ nhiệm: 21/07/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Ngoại ngữ
- Cử nhân Quản trị kinh doanh – Thương mại

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT/Người đại diện pháp luật, Công ty TNHH B-S MART
- Thành viên HĐQT/Giám đốc đối ngoại, Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)
- Thành viên HĐQT, SAS-CTAMAD
- Thành viên HĐQT, Victory Link Co., Ltd
- Giám đốc, Lina Investment Company Limited
- Chủ tịch, Phu Thai Food Vietnam Limited
- Chủ tịch, Phu Thai Central Vietnam One Member Limited
- Chủ tịch, Phu Thai Food North Limited
- Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật, Công ty TNHH Vietnam Beverage
- Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật, Vietnam F&B Alliance Investment Joint Stock Company
- Trưởng đại diện, BJC Resident Representative Office tại TP. Hồ Chí Minh
- Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật, Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC Ball Việt Nam

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc phát triển kinh doanh, BJC Resident tại Hà Nội



ÔNG MICHAEL CHYE HIN FAH

Thành viên Hội đồng quản trị
Thành viên Ban Kiểm toán

Năm sinh: 1959
Quốc tịch: Singapore
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 21/07/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh doanh (loại Xuất sắc) chuyên ngành Kế toán và Tài chính, Đại học Massey, New Zealand
- Thạc sĩ Kinh doanh chuyên ngành Kế toán và Tài chính, Đại học Massey, New Zealand
- Thành viên của Institute of Singapore Chartered Accountants (FCA)
- Thành viên của Institute of Chartered Secretaries and Administrators (ACIS)
- Thành viên của Singapore Institute of Directors (SID)
- Thành viên của Chartered Secretaries Institute of Singapore (CSIS)

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Sữa Việt Nam
- Thành viên HĐQT, Alliance Asia Investment Private Limited
- Thành viên HĐQT, Alliance Strategic Investments Pte Ltd
- Thành viên HĐQT, Asia Breweries Limited
- Thành viên HĐQT, ASM International Limited
- Thành viên HĐQT, Beer Chang International Limited
- Thành viên HĐQT, BeerCo Limited (Hong Kong)
- Thành viên HĐQT, BeerCo Limited (Singapore)
- Thành viên HĐQT, BevCo Limited (Hong Kong)
- Thành viên HĐQT, BevCo Limited

- Thành viên HĐQT, Chang Beer Company Limited
- Thành viên HĐQT, Chang Beer UK Limited
- Thành viên HĐQT, Chang Holding Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Chang International Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, DECCO 235
- Thành viên dự khuyết, Fraser and Neave, Limited
- Thành viên HĐQT, F&N Retail Connection Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Havi Food Distribution (Thailand) Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Havi Logistics (Thailand) Limited
- Thành viên HĐQT, Heritas Capital Management Pte Ltd
- Thành viên HĐQT, IMC Pan Asia Alliance Corporation
- Thành viên HĐQT, InterBev (Singapore) Limited
- Thành viên HĐQT, InterBev (Singapore) 2019 Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Holdings Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Holdings (Singapore) Pte Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Holdings (UK) Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Trading (Hong Kong) Limited
- Thành viên HĐQT, International Breweries Limited
- Thành viên HĐQT, InterF&B Pte Ltd
- Thành viên HĐQT, Inver House Distillers Limited
- Thành viên HĐQT, Inver House Distillers (ROI) Limited
- Thành viên HĐQT, Marketing Magic Pte Ltd
- Thành viên HĐQT, Max Asia Food and Beverage (Thailand) Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Grand Royal Group International Company Limited
- Thành viên HĐQT, Myanmar Supply Chain and Marketing Services Company Limited
- Thành viên HĐQT, Prudence Holdings Limited
- Thành viên HĐQT, Siam Breweries Limited
- Thành viên HĐQT, So Water Company Limited
- Thành viên HĐQT, Super Brands Company Pte Ltd
- Thành viên HĐQT, Super Beer Brands Limited
- Thành viên HĐQT, Thai Breweries Limited
- Người đại diện pháp luật/Tổng Giám đốc, Vietnam Beverage Company Limited
- Người đại diện pháp luật, Chủ tịch HĐQT, Vietnam F&B Alliance Investment Joint Stock Company
- Thành viên HĐQT, Wellwater Limited

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT, Sermsuk Beverage Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Sermsuk Holdings Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Sermsuk Public Company Limited
- Thành viên HĐQT, Wrangyer Beverage (2008) Company Limited
- Thành viên HĐQT, CAC Co., Ltd
- Phó Chủ tịch điều hành của Kế toán và Tài chính Tập đoàn/ Phó nhóm Giám đốc Tài chính của Tập đoàn/Giám đốc Tài chính – Kinh doanh Quốc tế, Thai Beverage Public Company Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Trading Limited

**ÔNG NGUYỄN TIẾN DŨNG**

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1973
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 21/07/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Tài chính – Tín dụng
- Bằng Kế toán trưởng
- Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng

Kinh nghiệm làm việc**Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:**

- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh
- Chủ tịch, Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân
- Người đại diện quản lý vốn, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Kế toán trưởng, Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
- Giám đốc, Công ty cổ phần Rượu Bình Tây

**ÔNG LƯƠNG THANH HẢI**

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1964
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 21/07/2018

Trình độ chuyên môn

- Tiến sĩ Kinh tế

Kinh nghiệm làm việc**Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:**

- Người đại diện quản lý vốn, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
- Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn
- Giám đốc điều hành, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn
- Giám đốc, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm
- Trưởng phòng Bán hàng và Điều Vận, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn
- Trưởng Bộ phận Bán hàng, Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn

**ÔNG NEO GIM SIONG BENNETT**

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Singapore
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 01/08/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kỹ thuật chuyên ngành Cơ khí và Sản xuất, Đại học Nanyang Technological, Singapore
- Chứng chỉ của Insead Business School (Fontainebleau – France) – Heineken International Senior Management Course
- Chương trình SEM Singapore Executive Program, Đại học Tsinghua, Bắc Kinh, Trung Quốc

Kinh nghiệm làm việc**Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:**

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Trung tâm Mê Linh
- Chủ tịch, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thủy tinh Malaya – Việt Nam
- Thành viên HDTV, Ebenezer NDT Service Pte Ltd
- Thành viên HDTV, Koi Marine Engineering Services Pte Ltd
- Thành viên, National Kidney Foundation (Singapore)

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- CEO – Thực phẩm, Fraser and Neave Limited
- CEO, YCH Group
- CEO – Hàng hải, EMAS Offshore Services Pte Ltd
- Giám đốc vùng, Asia Pacific Breweries Ltd
- Tổng Giám đốc, ExxonMobil Unique (Việt Nam) Co., Ltd

**ÔNG TEO HONG KENG**

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kế toán, Tài chính và Hỗ trợ

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Singapore
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 09/05/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kế toán, Đại học Nanyang Technological, Singapore
- Chứng chỉ của Insead Business School (Fontainebleau - France) - Heineken International Senior Management Course 2015
- Thành viên của Institute of Singapore Chartered Accountants (ISCA)

Kinh nghiệm làm việc**Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:**

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Lâm Đồng
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc Tài chính (Kuala Lumpur), Heineken Malaysia Sdn Bhd
- Giám đốc Tài chính (Singapore), Asia Pacific Breweries (Singapore) Pte Ltd
- Trưởng ban Tài chính (Phnom Phenh), Cambodia Brewery Limited



ÔNG NG KUAN NGEE MELVYN

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Bán hàng

Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Singapore
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 09/05/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh doanh chuyên ngành Marketing, Đại học Monash, Úc

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc kinh doanh khu vực Châu Á, Warsteiner International KG (Singapore)
- Tổng Giám đốc, Heineken Asia Pacific Brewery (Guangzhou)
- Giám đốc Thương mại, Hainan Asia Pacific Brewery
- Giám đốc Marketing, Riche Monde (Moet-Hennessy) Pte Ltd



ÔNG LÂM DU AN

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Sản xuất

Năm sinh: 1967
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 18/10/2017

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư cơ khí, Đại học Bách Khoa

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc, Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Sa Be Co
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
- Trưởng ban Dự án xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
- Trưởng ban Dự án xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn - Vĩnh Long



ÔNG HOÀNG ĐẠO HIỆP

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Marketing

Năm sinh: 1973
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 01/10/2018
Ngày miễn nhiệm: 28/02/2021

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Nghệ thuật chuyên ngành Thiết kế Nội - Ngoại thất, Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội
- Chứng chỉ của chương trình Đào tạo Tổ chức Phong độ Đỉnh cao của Saatchi & Saatchi Worldwide
- Chứng chỉ của chương trình Tăng cường Phát triển Lãnh đạo của Carlsberg Group

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc điều hành, Công ty LD TNHH Saatchi & Saatchi Vietnam
- Giám đốc điều hành, Công ty TNHH Truyền thông MSL Group Vietnam
- Giám đốc Marketing, Công ty Liên doanh Lao Brewery (LBC)
- Giám đốc Marketing, Công ty TNHH Carlsberg Indochina



ÔNG TRẦN NGUYỄN TRUNG

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1967
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 01/09/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch HĐQT, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
- Kế toán trưởng, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn
- Kế toán trưởng, Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn
- Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Phó Trưởng ban Kế toán - Thống kê, Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi



ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG

Tổng Giám đốc – SATRACO

Năm sinh: 1966

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày bổ nhiệm lần đầu: 06/08/2018

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư hàng hải, Đại học Hàng hải Việt Nam, Hải Phòng, Việt Nam
- Chương trình thạc sĩ định đầu tư (loại Xuất sắc), In-service Training College and Harvard Institute for Int'l Development, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Khóa học về Quản lý cảng và vận tải biển (loại Xuất sắc), Shipping Transport College/Int'l Maritime Transport Academy Rotterdam Holland
- Vận hành và Dịch vụ khách hàng, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Khóa bồi dưỡng Quản lý vận chuyển và cảng, Hàng hải Việt Nam/Học viện vận tải hàng hải
- Hệ thống hồ sơ và doanh thu, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Chương trình Hoạt động tài chính và dịch vụ khách hàng, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Các khóa đào tạo kỹ năng mềm về thương thảo, quản lý dự án và lãnh đạo
- Quản lý dự án, IKEA ASEA training

- Chuỗi cung ứng, IKEA training
- Kỹ năng lãnh đạo, IKEA global training
- Quản lý hàng tồn kho, IKEA global training
- Kỹ năng bán hàng, Dale Carnegie
- Kỹ năng lãnh đạo, Dale Carnegie

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần VINAFCO
- Phụ trách Logistic khu vực Đông Nam Á, IKEA Trading Đông Nam Á
- Giám đốc Vận hành và Dịch vụ khách hàng toàn quốc, Toll Việt Nam



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

SABECO tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh hướng tới sự phát triển hiệu quả và bền vững để khẳng định vị trí dẫn đầu thị trường.

Các vấn đề chính



BÁN HÀNG

- Tập trung giữ vững vị thế trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu và xâm nhập vào các thị trường mới.
- Đa dạng hóa các kênh phân phối, nâng cao năng lực và hiệu quả vận hành của hệ thống phân phối.



THƯƠNG HIỆU

- Rà soát việc định vị thương hiệu.
- Phát triển kiến trúc thương hiệu.
- Tiến hành đo lường sức khỏe thương hiệu.



CHI PHÍ

- Đơn giản hóa bộ máy tổ chức.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí.
- Chia sẻ dịch vụ trên toàn hệ thống và thực hiện việc mua chung với các công ty trong hệ thống.



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Quốc tế hóa hoạt động điều hành bằng việc áp dụng mô hình quản trị theo thông lệ quốc tế, trong đó HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược và Ban Điều hành phụ trách hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành.



SẢN XUẤT

- Đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Gia tăng hiệu quả hoạt động của các nhà máy.
- Gia tăng năng lực quản trị sản xuất và hợp lý hóa vùng sản xuất – tiêu thụ.



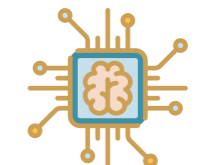
CHUỖI CUNG ỨNG

- Hợp lý hóa kho bãi và vận chuyển.
- Tối ưu hóa kế hoạch điều vận.
- Cải thiện dịch vụ vận chuyển.



NHÂN SỰ

- Cùng cố sự gắn kết với nhân viên và đưa con người trở thành yếu tố cạnh tranh cốt lõi.
- Tăng cường đối thoại cởi mở và minh bạch.
- Xây dựng chính sách quản lý và đánh giá hiệu quả công việc.
- Gia tăng hiệu quả công việc của nhân viên thông qua các chương trình đào tạo hàng năm.
- Thực hiện cấu trúc lương trả theo năng lực.



CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Chuyển đổi cách thức làm việc bằng việc ứng dụng CNTT - SABECO 4.0

CÁC RỦI RO CHÍNH

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã đẩy thế giới vào một cuộc khủng hoảng chưa từng có, chưa kể đến các cuộc chiến thương mại cũng kéo theo những tác động xấu đến nền kinh tế toàn cầu. Những yếu tố này đã ảnh hưởng không nhỏ đến nhu cầu và thói quen tiêu dùng, dẫn đến việc tăng giá một số mặt hàng nguyên vật liệu, đặc biệt là nhôm và cước vận tải biển trong Q4 2020.

Để hạn chế những tác động nêu trên, SABECO đã tận dụng lợi thế mua hàng như sau:

- Tiến hành mua trước lon và malt vào thời điểm giá phù hợp để tránh bị ảnh hưởng bởi biến động giá cả.
- Duy trì nguồn cung ứng từ nhiều nhà cung cấp để giảm thiểu rủi ro thiếu hụt đầu vào và mua được nguyên vật liệu với giá cả hợp lý.
- Chuẩn bị nguồn cung trong trường hợp nhu cầu tăng giảm đột ngột khi bị phong tỏa do Covid-19.
- Cải tiến bao bì nhằm giảm chi phí và hạn chế tác động lên môi trường.

RỦI RO SẢN XUẤT

Các tác động của dịch bệnh Covid-19 và Nghị định 100 đã khiến cho khối lượng sản xuất bị biến động. Bên cạnh đó, việc thực hiện BCP trong thời điểm giãn cách xã hội cũng phần nào ảnh hưởng đến sản xuất và việc làm của người lao động. Tuy nhiên, SABECO cùng với các nhà máy trong hệ thống đã nỗ lực đưa ra các giải pháp dự phòng để khôi phục lại 100% công suất sản xuất ngay sau khi xã hội chấm dứt giãn cách.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Tình hình lũ lụt kéo dài triền miên ở các tỉnh Miền Trung đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của một số nhà máy trong hệ thống SABECO. Ngoài ra, Tổng Công ty còn phải đối mặt với rủi ro biến đổi khí hậu và nhiễm mặn nguồn nước ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Từ năm 2010, SABECO đã chuẩn bị nhiều biện pháp đối phó với các kịch bản biến đổi khí hậu khác nhau như là:

- Các nhà máy được xây dựng từ năm 2010 đều áp dụng công nghệ xử lý nước RO với màng lọc nhập khẩu từ Mỹ.
- Tất cả nhà máy đều sử dụng lò hơi BIOMASS dùng nguyên liệu đốt từ thực vật (trấu, mùn cưa, lá cây...) nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Một trong những thách thức lớn nhất liên quan đến thị trường chính là sự cạnh tranh của các hãng bia, rượu nước ngoài có thương hiệu với tiềm lực tài chính mạnh và dày dặn kinh nghiệm. Các công ty này đang tiếp tục đầu tư mạnh vào các hoạt động tiếp thị và bán hàng nhằm gia tăng thị phần, đó là chưa kể đến sự cạnh tranh từ các công ty đối thủ trong nước và các sản phẩm nhái trên thị trường. Do đó, phân khúc phổ thông vốn là một trong những thế mạnh của Tổng Công ty hiện nay đang phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt.

Ngoài ra, xu hướng tiêu dùng hiện nay có nhiều thay đổi, điển hình là các sản phẩm bia cao cấp đại chúng đang được ưa chuộng hơn do thu nhập bình quân của người dân tăng trong những năm qua. Người tiêu dùng cũng ngày càng quan tâm đến sức khỏe, do đó họ có xu hướng sử dụng nhiều hơn các sản phẩm nước uống không cồn có lợi cho sức khỏe. Những điều này có thể dẫn đến sự thay đổi về tương quan cạnh tranh trong thị trường bia. Mặc dù đang ở vị thế dẫn đầu thị trường Việt Nam, SABECO vẫn chuẩn bị các phương án để đối phó với rủi ro thị trường này thông qua việc cải tiến chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm để đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng hơn nữa sức mạnh thương hiệu Bia Saigon

RỦI RO TỶ GIÁ

Biến động tỷ giá có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu sản xuất và lợi nhuận của SABECO. Tuy nhiên, với triển vọng kinh tế vĩ mô tăng trưởng khả quan và chính sách ổn định tỷ giá đồng nội tệ (dự kiến biến động ở ngưỡng 1% năm) được Ngân hàng Nhà nước duy trì, rủi ro tỷ giá đối với SABECO hiện nay là không đáng lo ngại.

Ngoài ra, Bộ Tài chính Hoa Kỳ đã dán nhãn Việt Nam là quốc gia thao túng tiền tệ, cáo buộc Việt Nam có những can thiệp không đúng vào thị trường ngoại hối để tạo lợi thế xuất khẩu cho mình. Mặc dù cáo buộc này đã bị bác bỏ trong một thời gian, nhưng đây vẫn là lần đầu tiên Chính phủ Hoa Kỳ chính thức dán nhãn này cho Việt Nam, một chỉ định mà giờ đây sẽ yêu cầu Việt Nam tham gia vào các cuộc đàm phán với Chính phủ Hoa Kỳ và Quỹ Tiền tệ Quốc tế để giải quyết vấn đề này.

RỦI RO CHÍNH SÁCH

Giai đoạn 2020 – 2021 là giai đoạn thử thách đối với môi trường kinh doanh và có nhiều yếu tố tác động mạnh đến các doanh nghiệp ngành bia rượu, trong đó SABECO chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc thay đổi chủ trương, chính sách của Nhà nước trong quá trình vận hành và ứng phó với những điều kiện cụ thể của tình hình kinh tế, xã hội, cụ thể như sau:

- Luật Phòng, chống tác hại của bia, rượu số 44/2019/QH14, có hiệu lực từ ngày 01/01/2020, nghiêm cấm điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn – bất kể mức độ nào. Quy định này tác động không nhỏ đến hành vi tiêu dùng của thị trường bia, rượu tại Việt Nam cũng như doanh số ngành bia nói chung và SABECO nói riêng.
- Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, có hiệu lực từ ngày 01/01/2020, áp dụng những chế tài mạnh và có tính chất nghiêm khắc nhằm giảm bớt số vụ tai nạn giao thông do sử dụng rượu, bia thiếu trách nhiệm gây ra. Tuy nhiên, việc này cũng sẽ khiến sản lượng tiêu thụ bia, rượu giảm đáng kể.
- Nghị định số 24/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 24/02/2020, áp dụng các quy định chặt chẽ hơn về quảng cáo bia rượu, cụ thể là quản lý quảng cáo rượu có độ cồn dưới 15% và bia, hạn chế hình ảnh diễn viên sử dụng rượu, bia trong các tác phẩm điện ảnh, sân khấu, truyền hình cũng như thực hiện các biện pháp ngăn ngừa người dưới 18 tuổi tiếp cận, truy cập thông tin và mua rượu bia.

- Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trên toàn thế giới, Chính phủ đã có những chính sách quyết liệt nhằm hạn chế tối đa hậu quả của dịch bệnh đối với sức khỏe của người dân, trong đó có yêu cầu người dân hạn chế ra ngoài, cấm tụ tập đông người, ngừng mọi hoạt động vui chơi, lễ hội và yêu cầu đóng cửa các cơ sở dịch vụ không cần thiết như nhà hàng, karaoke và quán bar. Điều này khiến cho kênh tiêu thụ tại chỗ của SABECO bị ảnh hưởng nghiêm trọng, dẫn đến sự sụt giảm về mặt doanh thu và lợi nhuận. Dù cho tình hình dịch bệnh tại Việt Nam đang được Chính phủ kiểm soát tốt, SABECO vẫn cần phải chủ động chuẩn bị kế hoạch đối ứng cho các kịch bản khác nhau.
- Chính phủ Việt Nam cũng tiến hành sửa đổi và ban hành mới các văn bản pháp luật để hoàn thiện hơn nữa khung pháp lý đầu tư và kinh doanh, điển hình như Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, và Nghị định số 156/2020/NĐ-CP. Những quy định mới này đặt ra yêu cầu đối với SABECO trong việc rà soát và điều chỉnh hệ thống quy chế nội bộ của mình nhằm đáp ứng tốt hơn với hệ thống pháp lý hiện hành, tạo tiền đề cho việc tập trung vào các mục tiêu cải thiện sản xuất và tiêu thụ, gia tăng doanh thu và lợi nhuận, giữ vững vị thế trên thị trường.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2020 là một năm đầy biến động đối với nền kinh tế thế giới và cả Việt Nam.

Tổng quan kinh tế thế giới

- Dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu và tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua.
- Theo báo cáo mới nhất của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) thuộc Tổ chức Liên hiệp quốc, đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đối với thế giới việc làm, tổn thất nghiêm trọng về thời giờ làm việc gây nên bởi đại dịch đã dẫn tới mức sụt giảm “khổng lồ” về thu nhập từ việc làm của người lao động trên toàn thế giới.
- Tốc độ lây lan chóng mặt của Covid-19 đã buộc các quốc gia phải áp dụng các biện pháp đóng cửa biên giới và giãn cách xã hội để chống dịch đã gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng

toàn cầu, khiến tất cả các khâu của quá trình sản xuất - phân phối - trao đổi - tiêu dùng vốn được liên kết trên cấp độ thế giới rơi vào tình trạng tê liệt. Thương mại toàn cầu đình trệ, làn sóng doanh nghiệp phá sản lan khắp thế giới. GDP, thước đo rộng nhất của hoạt động kinh tế, vì vậy đã giảm xuống mức thấp kỷ lục ở nhiều nền kinh tế.

- Theo Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) trong báo cáo mới đưa ra cho thấy, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) toàn cầu có thể suy giảm 30-40% trong giai đoạn 2020-2021, chủ yếu do sụt giảm hoạt động đầu tư và sáp nhập doanh nghiệp (M&A) xuyên biên giới. Theo báo cáo của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), khối lượng thương mại toàn cầu giảm 9,2% trong năm 2020.

Tổng quan kinh tế Việt Nam và thị trường bia

2020 là một năm chưa từng có tiền lệ với nhiều cơ hội và không ít thách thức với thị trường nói chung và ngành bia nói riêng, nhưng là năm nền tảng cho nhiều bứt phá trong tương lai.



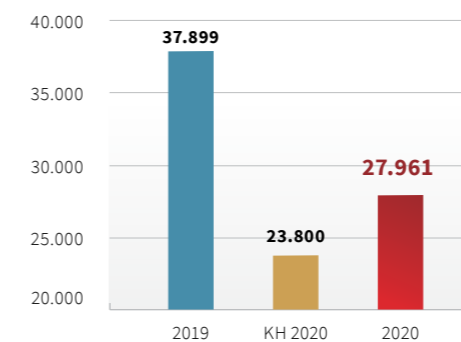
- Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, kinh tế Việt Nam tiếp tục thể hiện những nỗ lực phục hồi. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Q3 2020 đạt 2,62% sau khi chỉ đạt 0,39% trong Q2, so với mức 3,68% trong Q1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2020 đạt 2,91%. Việt Nam là một trong số ít quốc gia trên thế giới không dự báo suy thoái kinh tế, nhưng tốc độ tăng trưởng dự kiến năm 2020 vẫn thấp hơn nhiều so với dự báo trước khủng hoảng là 6-7%.
- Việt Nam đang chứng kiến sự thay đổi nhanh về cơ cấu dân số và xã hội. Dân số Việt Nam đã lên đến khoảng 96,5 triệu vào năm 2019 (từ khoảng 60 triệu năm 1986) và dự kiến sẽ tăng lên 120 triệu dân tới năm 2050.
- Nền kinh tế Việt Nam thuộc nhóm phát triển nhanh với GDP và thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, tốc độ đô thị hóa nhanh. Dân số Việt Nam đang trên đà tăng, đồng thời Việt Nam là một trong những quốc gia đông dân trong khu vực có cơ cấu dân số nằm trong thời kỳ “dân số trẻ”. Đây là những nhân tố giúp thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ và hỗ trợ cho sự tăng trưởng trong tương lai của thị trường bia Việt Nam.
- Như báo cáo được trình bày tại phiên họp thường trực của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam, hiện Việt Nam đứng đầu Đông Nam Á, xếp thứ 3 châu Á sau Trung Quốc và Nhật Bản về sản lượng tiêu thụ bia hàng năm. Vị trí này cho thấy sức hấp dẫn của thị trường gần 98 triệu dân trong năm 2020 theo báo cáo của Tổng cục Thống kê Việt Nam, đang thu hút sự tham gia đầu tư của nhiều hãng bia hàng đầu thế giới.
- Trong khi Covid-19 gây ra thiệt hại ngắn hạn, thì Luật phòng chống tác hại rượu bia lại có ảnh hưởng nặng nề trong dài hạn. Nghị định 100 của Chính phủ ban hành ngày 30/12/2019 quy định các hình thức xử phạt nặng hơn khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông dưới ảnh hưởng của bia rượu với bất kỳ nồng độ cồn nào trong máu hoặc hơi thở. Bên cạnh đó, Nghị định 24 của Chính phủ ban hành ngày 24/02/2020 đưa ra các quy định khắt khe hơn trước về quảng cáo rượu bia, cụ thể liên quan đến (1) quản lý việc quảng cáo rượu có độ cồn dưới 15% và bia, (2) hạn chế sử dụng hình ảnh diễn viên uống rượu bia trong các tác phẩm điện ảnh, sân khấu, truyền hình và (3) thực hiện biện pháp ngăn ngừa người chưa đủ 18 tuổi tiếp cận, truy cập thông tin và mua rượu bia.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo hoạt động theo luật, Điều lệ và các quy định khác có liên quan để mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tổng Công ty cụ thể như sau:

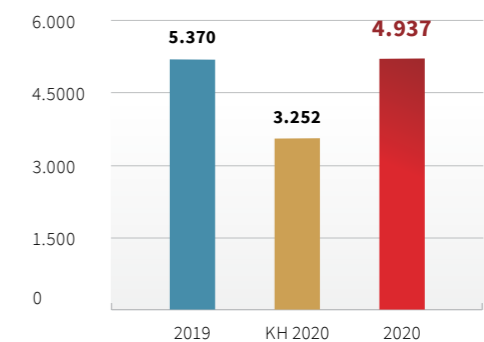
Doanh thu thuần

(Tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế

(Tỷ đồng)



Lợi nhuận và cổ tức

Việc tuân thủ các quy định nhằm đảm bảo các lĩnh vực hoạt động kinh doanh đem lại mức lợi nhuận tốt và tăng trưởng cổ tức bền vững, trong đó, Tổng Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 35%/ mệnh giá theo kết quả kinh doanh đã đạt được so với kế hoạch đã được thông qua tại ĐHCĐ thường niên 2020.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2020



04

Phiên họp trực tiếp và trực tuyến

Trong năm 2020, để chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống SABECO, HĐQT đã tổ chức bốn phiên họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến để triển khai các nội dung công việc quan trọng làm cơ sở giúp Ban Điều hành thực hiện nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh của năm 2020.

Ngoài các phiên họp thường kỳ, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Thù lao Hội đồng quản trị

Thù lao HĐQT đã được ĐHCĐ thường niên 2020 thông qua. Các thành viên HĐQT nhận các khoản thù lao theo quy định và chính sách của Tổng Công ty.

Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Do quy mô hoạt động của SABECO ngày càng được mở rộng, hoạt động kinh doanh thường xuyên phải được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thị trường và những biến động của môi trường kinh tế, do vậy đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền xem xét của HĐQT, các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo vì sự phát triển bền vững của SABECO và lợi ích của cổ đông.

Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị

- Ban Kiểm toán đã thực hiện việc soát xét BCTC, kiểm soát nội bộ toàn bộ hệ thống SABECO, xem xét các giao dịch của bên liên quan có thể dẫn đến xung đột lợi ích, giám sát việc tuân thủ và phòng chống gian lận, giám sát và đánh giá hiệu quả KTNB theo Tiêu chuẩn quốc tế về KTNB chuyên nghiệp, thông qua các kế hoạch kiểm toán và đánh giá dịch vụ kiểm toán độc lập.
- Thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ, Ông Nguyễn Tiến Vy - Thành viên HĐQT độc lập, phụ trách các hoạt động về nhân sự, lương thưởng nhằm hỗ trợ các vấn đề của HĐQT liên quan đến nguồn nhân lực và thù lao. Đối với hoạt động này, trước khi trình HĐQT xem xét, phê duyệt, thành viên HĐQT phụ trách các hoạt động về nhân sự, lương thưởng đã nghiên cứu, đánh giá, và kiến nghị với Tổng Công ty không chỉ giới hạn ở các vấn đề về nhân sự mà còn xem xét các vấn đề liên quan đến bộ máy tổ chức quản lý, bổ nhiệm các nhân sự điều hành cấp cao của SABECO và các công ty trong hệ thống của SABECO. Bên cạnh đó, trong năm 2020, thay mặt HĐQT, Ông Nguyễn Tiến Vy tiến hành công tác tư vấn, hỗ trợ Ban Điều hành trong việc truyền thông cấu trúc thang bảng lương và thù lao đối với các nhân sự được Tổng Công ty cử làm đại diện tại các công ty con, công ty liên doanh và liên kết của SABECO.



Giao dịch giữa SABECO với các bên có quyền lợi liên quan

Tất cả giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phát sinh đều được xem xét và phê duyệt nghiêm ngặt theo phân quyền mà trận đã được quy định trong Điều lệ của SABECO. Ban Kiểm toán chịu trách nhiệm xem xét và thảo luận với Kiểm toán độc lập và Ban Điều hành về các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phức tạp và bất thường nếu cần thiết và bắt buộc.

Thành viên HĐQT và Ban Điều hành được yêu cầu công khai cho HĐQT biết về các lợi ích đáng kể trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới Tổng Công ty, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba. HĐQT đảm bảo các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan được thực hiện với các điều kiện thương mại thông thường và không gây tổn hại đến lợi ích của Tổng Công ty.

Ngoài các giao dịch trong hệ thống của SABECO, giao dịch giữa SABECO và các bên có quyền lợi liên quan khác bao gồm:

Tên Công ty	Loại hình giao dịch	Phê duyệt của HĐQT
Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC Ball Việt nam	Mua vỏ lon	Nghị quyết số 81/2019/NQ-HĐQT ngày 19/08/2019
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh	Cung cấp dịch vụ tư vấn	Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐQT ngày 20/01/2020

Công tác tự đánh giá của Hội đồng quản trị

Căn cứ theo quy định tại Luật Chứng khoán, công tác tự đánh giá của HĐQT được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT độc lập theo bày tiêu chí như: (1) Thành phần và cơ cấu HĐQT, (2) Kế hoạch chiến lược và kết quả hoạt động của HĐQT, (3) Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, (4) Quản lý thông tin công ty, (5) Quy trình tổ chức họp HĐQT, (6) Hiệu suất làm việc và kế hoạch kế nhiệm của lãnh đạo cấp cao, (7) Chính sách phát triển dành cho HĐQT. Hình thức đánh giá bằng cách sử dụng bảng câu hỏi với thang điểm đánh giá 5 mức độ.

Kết quả là, trong năm 2020, điểm đánh giá hoạt động của HĐQT trong mức “đáp ứng đầy đủ yêu cầu” theo quy định. HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và đem lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tổng công ty. Các chỉ đạo thuộc thẩm quyền của HĐQT về quản trị, giám sát chiến lược, các kế hoạch hoạt động lớn, quản trị rủi ro, ngân sách kinh doanh hàng năm, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi mang tính chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đảm bảo truyền thông đầy đủ đến cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng bằng việc thực hiện chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả. Các ý kiến đề xuất nâng cao hiệu quả được ghi nhận và triển khai trong năm 2020.

Giám sát và đánh giá các hoạt động của Ban Điều hành

Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị công ty, HĐQT đã giao Ban Điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

HĐQT luôn tuân thủ các mục tiêu và định hướng phát triển được ĐHCĐ thông qua nhằm đưa ra quyết định và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2020 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

Cơ cấu bộ máy tổ chức



Áp dụng cấu trúc thang bảng lương mới từ công ty mẹ đến các công ty thương mại.



Tái cơ cấu bộ máy tổ chức của các công ty thương mại khu vực.



Triển khai thực hiện dự án chuyển đổi số SABECO 4.0 hướng đến mục tiêu tối ưu hóa, chuẩn hóa và tự động hóa cách làm việc của tất cả các đơn vị trên toàn quốc nhằm khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường của SABECO tại thị trường bia Việt Nam.

Hoạt động bán hàng - Marketing

- Đánh giá danh mục đầu tư các sản phẩm và theo dõi thị phần.
- Thỏa mãn yêu cầu và nhu cầu của khách hàng trong từng phân khúc thị trường.
- Giám sát và hướng dẫn các chương trình hỗ trợ bán hàng để tăng hiệu quả và đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ hệ thống nhằm đạt được kế hoạch bán hàng đã đề ra.
- Tập trung vào các nhà phân phối và kênh phân phối chính để đáp ứng nhu cầu thị trường, xem xét các chiến lược định giá và khả năng cạnh tranh của thị trường.
- Củng cố các phân khúc thị trường trọng điểm, các dòng sản phẩm phổ thông và cận cao cấp để tạo đà phát triển các phân khúc sản phẩm cao cấp hơn.
- Xây dựng chiến lược để đảm bảo doanh số bán hàng thông qua kích cầu các dự án bán hàng đến tay người tiêu dùng (như Chương trình khuyến mãi vô cùng hấp dẫn “Cùng thăng vàng, cùng lên như rồng” đối với sản phẩm Bia Saigon Lager, “Bia đồ vận hên, đời lên như rồng” áp dụng cho sản phẩm Bia Saigon Export).
- Ra mắt nhãn hiệu bia phiên bản đặc biệt - Bia Lạc Việt nhằm khắc họa trọn vẹn truyền thống và giá trị Việt, cũng như gửi gắm vào đó sự nỗ lực thay đổi và phát triển cho hành trình tương lai.
- Ra mắt nhãn hiệu Bia Saigon Chill thuộc phân khúc cao cấp với công thức lên men lạnh -2°C, bổ sung mới nhất vào danh mục sản phẩm Bia Saigon, nhằm khẳng định tầm nhìn chiến lược và cho thấy nội lực của một thương hiệu đã có bề dày 145 năm phát triển - niềm tự hào cho Việt Nam.
- Thay đổi diện mạo mới cho dòng sản phẩm cao cấp Bia Saigon Gold với tiêu chí lấy màu vàng kim là chủ đạo nhằm thể hiện sự thịnh vượng, sung túc, phú quý cũng như ẩn chứa sự tươi vui, phấn khởi.



Hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng

- Đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm bằng hình thức cải tiến quy trình thu mua nguyên liệu và quy trình sản xuất.
- Thường xuyên theo dõi tình hình biến động thị trường đối với các mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất để kịp thời xây dựng kế hoạch mua hàng với giá cả và chất lượng phù hợp nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất.
- Nâng cao hiệu quả và khả năng cho chuỗi cung ứng trong hệ thống SABECO.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, máy móc thiết bị, nâng cao trình độ năng lực kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ công nhân viên tại các nhà máy trong hệ thống đảm bảo mục tiêu chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Quản lý hoạt động thí nghiệm, phân tích bia tại các phòng kiểm nghiệm chất lượng trong hệ thống SABECO, xây dựng, biên soạn tài liệu, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý phòng thử nghiệm ISO 17025:2005.
- Đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới và áp dụng công nghệ tiên tiến để đa dạng hóa danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất. Các quy trình hoạt động của nhà máy luôn đảm bảo các vấn đề sức khỏe, môi trường và phát triển bền vững.
- Quy hoạch kho, xây dựng bản đồ vận tải, tập trung quản trị vận tải vượt tuyến, đa dạng hóa các phương thức vận tải và đảm bảo cung cấp đủ hàng vào các dịp cao điểm.
- Dự án TMS và WMS đã được chính thức đưa vào vận hành và là những phần trọng yếu trong khuôn khổ Dự án SABECO 4.0.

Hoạt động đầu tư

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy định của SABECO trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư.
- Đầu tư vào các dự án mở rộng năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh.
- Khánh thành dây chuyền chiết lon tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, là một phần dự án đầu tư mở rộng nhằm phát triển kinh doanh của SABECO tại Quảng Ngãi nói riêng và thị trường Miền Trung nói chung, đáp ứng nhu cầu ngày một tăng của thị trường, tiếp tục đóng góp thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế xã hội tại địa phương và tạo việc làm ổn định cho người lao động.

Công tác nhân sự

- Sắp xếp, điều chỉnh, kiện toàn các bộ phận chuyên môn nhằm tinh gọn bộ máy và phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh thông qua việc rà soát chức năng nhiệm vụ của các bộ phận thuộc Tổng Công ty, công ty con, chuẩn hóa các bản mô tả công việc nhằm đánh giá đúng năng lực nhân viên.
- Kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức bằng việc kết hợp giữa kinh nghiệm quản lý quốc tế phong phú, hiểu biết sâu về địa phương và mạng lưới, có chuyên môn cao.

Hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh và liên kết

- Tại thời điểm 31/12/2020, SABECO có 26 công ty con chiếm tỷ lệ sở hữu trên 50% vốn, 18 công ty liên doanh và liên kết.
- Các công ty con, công ty liên kết, liên doanh của SABECO hoạt động trong lĩnh vực chính (sản xuất, tiêu thụ bia) và ngành nghề phụ trợ trực tiếp (bao bì, vận tải, cơ khí) nhìn chung đều đạt kết quả kinh doanh khả quan mặc dù bị tác động bởi dịch Covid-19 nhằm đóng góp vào kết quả hoạt động chung và gia tăng hiệu lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn của SABECO.

BÁO CÁO BAN KIỂM TOÁN

Ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT của SABECO gồm có ba thành viên như sau:

Ông Pramoad Phornprapha

Thành viên HĐQT độc lập
Trưởng Ban Kiểm toán

Ông Nguyễn Tiến Vy

Thành viên HĐQT độc lập
Thành viên Ban Kiểm toán

Ông Michael Chye Hin Fah

Thành viên HĐQT
Thành viên Ban Kiểm toán

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, Ban Kiểm toán đã tổ chức bốn cuộc họp với sự tham dự của tất cả ba thành viên. Ghi nhận tham dự cuộc họp của các thành viên Ban Kiểm toán được thể hiện trong Báo cáo thường niên ở mục Báo cáo Quản trị công ty. Sau mỗi cuộc họp, Ban Kiểm toán báo cáo kết quả hoạt động lên HĐQT như sau:

GIÁM SÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát BCTC quý, bán niên và cả năm trước khi Ban Điều hành báo cáo trình HĐQT để HĐQT thông qua và trình cổ đông tại ĐHĐCĐ, hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật, cũng như có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của BCTC với chế độ và chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Đối với năm 2020, kết quả giám sát cho thấy:

- BCTC quý và năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Tuy pháp luật không yêu cầu, BCTC Q1 và Q3 năm 2020 vẫn được soát xét bởi đơn vị kiểm toán độc lập nhằm nâng cao độ tin cậy của BCTC trước khi công bố.
- Trong năm không có bất kỳ thay đổi lớn nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán hoặc chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và BCTC.
- Không có sai số trọng yếu nào liên quan đến ước tính kế toán (như các khoản dự phòng, định giá lợi thế thương mại,...)
- Ban Kiểm toán đã xem xét ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập trong thư quản lý về việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của SABECO và đánh giá là không có ảnh hưởng trọng yếu nào đến việc lập và công bố BCTC. Bên cạnh đó, Ban Kiểm toán cũng đã thống nhất với Ban Điều hành và các bên có quyền lợi liên quan về giải pháp cải thiện các vấn đề trong thư quản lý.

GIÁM SÁT GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ban Kiểm toán xem xét và đánh giá các giao dịch với các bên liên quan SABECO thực hiện mà các giao dịch này có thể dẫn đến xung đột về lợi ích. Các giao dịch này được thực hiện dựa trên nguyên tắc giao dịch độc lập, hợp lý, theo các điều khoản thương mại thông thường và vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty với các thủ tục phê duyệt phù hợp như công bố thông tin đầy đủ và chính xác.

GIÁM SÁT TUÂN THỦ VÀ CHỐNG GIAN LẬN

Ban Kiểm toán thực hiện giám sát tính hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ của SABECO nhằm phòng chống gian lận và đảm bảo tuân thủ điều lệ, quy chế nội bộ của Tổng Công ty cũng như pháp luật hiện hành. Ban đầu, Ban Kiểm toán chú trọng giám sát tính hiệu quả của KTNB cũng như giám sát hệ thống quản lý rủi ro. Ban Kiểm toán rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ hàng quý của SABECO dựa vào báo cáo kiểm toán của Ban KTNB. Báo cáo bao gồm các khuyến nghị để cải thiện một số hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ để hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty đầy đủ hơn, phù hợp và đạt hiệu quả cao.

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ban Kiểm toán giám sát các hoạt động KTNB của Tổng Công ty bao gồm phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm, đánh giá hiệu suất hoạt động của Ban KTNB, giám sát tính độc lập của Ban KTNB, đảm bảo Ban KTNB báo cáo trực tiếp với Ban Kiểm toán và đưa ra các khuyến nghị để Ban KTNB cải thiện hiệu suất hoạt động phù hợp với chuẩn mực Quốc tế về Thực hành Chuyên môn KTNB và kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt. Ban Kiểm toán nhận thấy các cuộc KTNB đều đạt được mục tiêu và hoàn thành theo đúng kế hoạch kiểm toán.



GIÁM SÁT DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Ban Kiểm toán đánh giá đề xuất và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2020 của Công ty kiểm toán độc lập là phù hợp với yêu cầu của Tổng Công ty về phạm vi, đối tượng, phương pháp và tiến độ thực hiện các cuộc kiểm toán cũng như đảm bảo đáp ứng các yêu cầu khác như chất lượng dịch vụ kiểm toán, tính độc lập và bảo đảm không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.

Đối với việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2020, Công ty kiểm toán KPMG Việt Nam đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của Ban Kiểm toán, đảm bảo độ tin cậy và tính trung thực của BCTC mà Tổng Công ty đã công bố cho cổ đông và các bên có lợi ích liên quan. Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ biểu quyết lựa chọn.

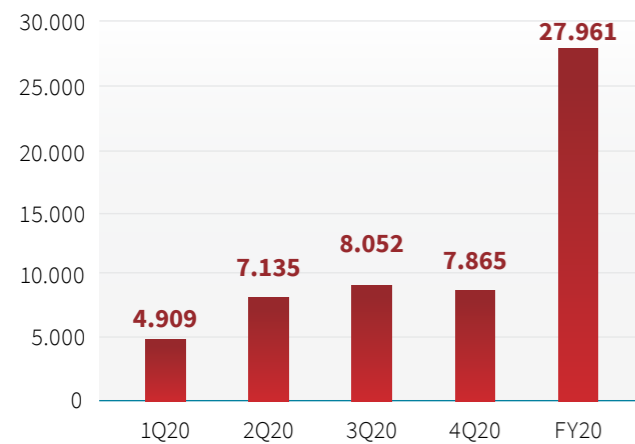
BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020 là một năm cực kỳ khó khăn đối với SABECO. Sau khi phải đương đầu với những tin đồn thất thiệt rằng SABECO là công ty của Trung Quốc lan truyền từ cuối năm 2019, Tổng Công ty đã phải đối mặt với việc Chính phủ thực hiện Nghị định 100 vào tháng 01/2020, bao gồm các quy định xử phạt nghiêm khắc đối với các hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi có bất kỳ nồng độ cồn nào trong máu hoặc hơi thở. Trong khi SABECO đang dần hồi phục sau tác động kép đó thì đại dịch Covid-19 đã xuất hiện và gây ra những ảnh hưởng tiêu cực lên lợi nhuận của Tổng Công ty. Tuy nhiên, nhờ vào việc Covid-19 đang được Chính phủ Việt Nam kiểm soát tốt, Việt Nam đang trên đà phục hồi kinh tế nhanh hơn nhiều so với những quốc gia khác, và các hoạt động kinh doanh của SABECO cũng như vậy.

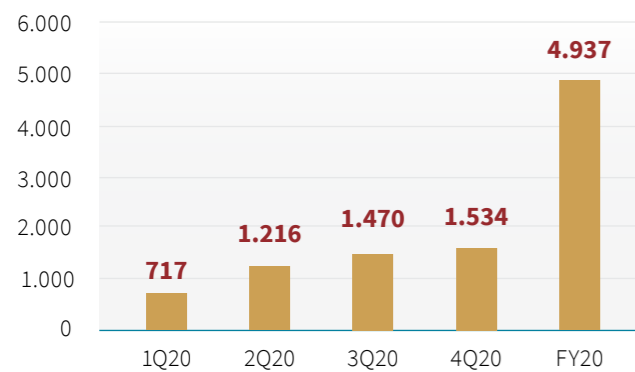
Doanh thu thuần

(Tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế

(Tỷ đồng)



TÌNH HÌNH TIÊU THỤ

Sản lượng tiêu thụ năm 2020 thấp hơn năm 2019 do ảnh hưởng của nhiều yếu tố, bao gồm tin đồn thất thiệt, Covid-19, Nghị định 100 và lũ lụt kéo dài. Trước những khó khăn và thách thức đó, SABECO đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh, chuyển hướng tập trung sang các kênh tiêu thụ mang về và tăng cường các hoạt động khuyến mại. Tổng Công ty cũng cho ra mắt hai sản phẩm mới là Bia Lạc Việt và Bia Saigon Chill và nhận được nhiều phản hồi tích cực từ người tiêu dùng.

DOANH THU THUẦN

Doanh thu thuần đạt 27.961 tỷ đồng, giảm 26% so với năm 2019 do sản lượng tiêu thụ giảm và được bù đắp một phần bởi các đợt tăng giá trong năm.

LỢI NHUẬN GỘP

Lợi nhuận gộp giảm 11% so với cùng kỳ do doanh thu giảm. Tuy nhiên, lợi nhuận gộp được bù đắp một phần nhờ vào việc tiết giảm chi phí nguyên vật liệu, chi phí bao bì và chi phí vận chuyển, cũng như quản lý tốt hơn chi phí sản xuất chung.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Chi phí quản lý doanh nghiệp là 702 tỷ đồng, giảm 33% so với năm 2019 do cùng kỳ năm trước SABECO trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào công ty liên kết hoạt động về bất động sản. Chi phí bán hàng là 2.859 tỷ đồng, giảm 4,8% so với cùng kỳ do hầu như các chai bia đã hết khấu hao. Mặc dù trong năm có nhiều hoạt động tiếp thị và chương trình khuyến mại hơn nhưng SABECO đã thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí nhằm giảm thiểu tác động của việc giảm doanh thu.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Lợi nhuận sau thuế đạt 4.937 tỷ đồng, giảm 8,1% so với năm 2019 do lợi nhuận gộp giảm. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế năm 2020 vẫn cao hơn 51,8% so với kế hoạch năm đã được ĐHCĐ thông qua.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	2019	2020
Chỉ tiêu tăng trưởng			
Doanh thu thuần		5,4%	-26,2%
Lợi nhuận gộp		18,1%	-11,0%
Lợi nhuận ròng	%	22,0%	-8,1%
Tổng tài sản		20,5%	1,5%
Vốn chủ sở hữu		24,6%	5,7%
Khả năng thanh toán			
Thanh toán hiện tại		3,15	3,77
Thanh toán nhanh	Lần	2,81	3,45
Thanh toán tiền mặt		2,71	3,34
Khả năng hoạt động			
Số vòng quay hàng tồn kho		13,49	10,53
Số vòng quay khoản phải thu	Lần	188,66	246,37
Số vòng quay khoản phải trả		12,73	9,54
Số vòng quay tổng tài sản		1,54	1,03
Chỉ tiêu hiệu quả			
Biên lợi nhuận gộp		25,2%	30,4%
Biên lợi nhuận ròng		14,2%	17,7%
ROE		29,7%	23,9%
ROA	%	21,8%	18,2%
Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần		74,8%	69,6%
Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần		2,8%	2,5%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần		7,9%	10,2%
Chỉ tiêu rủi ro			
Nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,36	0,32
Khả năng thanh toán lãi vay		197,25	106,42

TÀI SẢN



27.375 tỷ đồng

↑ 413 TỶ ĐỒNG

Tại ngày 31/12/2020, tổng tài sản ghi nhận là 27.375 tỷ đồng, tăng 413 tỷ đồng so với cùng kỳ

Cụ thể, tài sản ngắn hạn tăng nhẹ 348 tỷ đồng, chủ yếu là do tăng tiền gửi có kỳ hạn trong khi tiền mặt và các khoản tương đương tiền và hàng tồn kho giảm. Hàng tồn kho tính tại cuối năm 2019 cao hơn do việc chuẩn bị hàng cho dịp Tết vào tháng 01/2020 trong khi Tết năm nay lại rơi vào tháng 02/2021 cũng như việc quản lý hàng tồn kho hiệu quả hơn.

Tài sản cố định dài hạn giảm 90 tỷ đồng do khấu hao mặc dù giá trị tài sản cố định ghi nhận tăng tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi và Nhà máy Bia Sài Gòn – Lâm Đồng cho dây chuyền chiết lon và tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh cho hệ thống lọc bia. Các khoản đầu tư dài hạn tăng 188 tỷ đồng chủ yếu đến từ phần lãi trong các công ty liên doanh và liên kết.

Tỷ suất ROA và ROE giảm so với cùng kỳ chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế năm 2020 thấp hơn.

NỢ PHẢI TRẢ



6.160 tỷ đồng

↓ 726 TỶ ĐỒNG

Tại ngày 31/12/2020, tổng nợ phải trả là 6.160 tỷ đồng, giảm 726 tỷ đồng so với cùng kỳ, chủ yếu là do sự khác nhau về thời gian ghi nhận các khoản phải trả thương mại cũng như do giảm khoản phải trả cho các công ty liên kết.

Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 0.36 năm 2019 xuống 0.32 năm 2020 trong khi chỉ số thanh toán hiện tại tăng từ 3.15 lên 3.77, qua đó cho thấy độ an toàn về tài chính và tính thanh khoản của SABECO.

VỐN CHỦ SỞ HỮU



21.215 tỷ đồng

↑ 1.139 TỶ ĐỒNG

Tại ngày 31/12/2020, vốn chủ sở hữu là 21.215 tỷ đồng, tăng 1.139 tỷ đồng so với cùng kỳ do ảnh hưởng bởi lợi nhuận trong kỳ mặc dù chi trả cổ tức nhiều hơn (35% cổ tức năm 2019 và 20% tạm ứng cổ tức năm 2020).

ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH VÀ LIÊN KẾT



Tại ngày 31/12/2020, SABECO có 5 công ty con với tỷ lệ sở hữu 100%, 21 công ty con với tỷ lệ sở hữu trên 50% và 18 công ty liên doanh và liên kết

Các công ty con, công ty liên doanh và liên kết của SABECO hoạt động trong lĩnh vực chính (sản xuất và kinh doanh bia) và các lĩnh vực liên quan khác (bao bì và cơ khí) đều đạt kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2020, qua đó gia tăng lợi nhuận và nâng cao hiệu quả đầu tư vốn của Tổng Công ty.

DẤU ẤN NĂM 2020

BÁN HÀNG

Năm 2020, SABECO vẫn tập trung nâng cao khả năng hiển thị thương hiệu bằng việc treo các biển hiệu tại các điểm tiêu thụ, điểm bán hàng và quảng bá thương hiệu thông qua các chuyên viên tiếp thị.

Cả Nghị định 100 và Covid-19 đều khiến cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty bị chậm lại, đặc biệt gây ra những thay đổi to lớn trong hành vi người tiêu dùng khi mà người tiêu dùng hướng đến kênh tiêu thụ mang về và kênh thương mại hiện đại nhiều hơn. Vì vậy, Tổng Công ty đã phải thực hiện nhiều sáng kiến khác nhau nhằm duy trì hoạt động kinh doanh và nhanh chóng thích ứng với xu hướng tiêu dùng mới. Điển hình như việc điều chuyển các nguồn lực của kênh tiêu thụ tại chỗ sang kênh tiêu thụ mang về nhằm tăng cường phát triển các kênh thương mại hiện đại cũng như các nền tảng bán hàng trực tuyến. Ngoài ra, dịch vụ giao hàng tận nhà đã ra đời nhằm giúp người tiêu dùng có thể sử dụng sản phẩm bia tại nhà trong thời kỳ giãn cách xã hội.

SABECO cũng đã củng cố danh mục sản phẩm bằng việc lần lượt cho ra mắt hai sản phẩm mới là Bia Lạc Việt và Bia Saigon Chill lần lượt thuộc phân khúc phổ thông và phân khúc cao cấp đại chúng.

Bên cạnh đó, hàng loạt các chương trình khuyến mãi trong nước và khu vực cho Bia Saigon Lager, Bia Saigon Export và 333 đã được triển khai thành công, cùng với hàng trăm chuỗi trải nghiệm lưu động “Đêm Sài Gòn” trên khắp cả nước.





ĐẦU TƯ THƯƠNG HIỆU

Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề bởi Covid-19 và Nghị định 100, SABECO vẫn tiếp tục tập trung nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng, từ đó nâng cao lòng trung thành thương hiệu tại thị trường trong nước. Nhân dịp kỷ niệm 145 năm thành lập, Tổng Công ty đã cho ra mắt Bia Lạc Việt, một sản phẩm bia Việt đích thực, thể hiện sự vươn lên cùng đất nước và con người Việt Nam. Sự ra đời của Bia Lạc Việt đã giúp SABECO mở rộng danh mục sản phẩm và gia tăng lợi thế cạnh tranh ở phân khúc phổ thông.

Một điểm nhấn đáng chú ý khác là sự ra mắt của Bia Saigon Chill, một thành viên mới của gia đình Bia Saigon, sử dụng kỹ thuật lọc lạnh tiên tiến ở nhiệt độ -2°C để giữ nguyên hương vị sảng khoái cùng với một diện mạo đẹp mắt. Việc ra mắt Bia Saigon Chill đã thể hiện được nỗ lực của Tổng Công ty trong việc nâng cấp hình ảnh Bia Saigon và cao cấp hóa danh mục sản phẩm của mình. Chỉ trong một thời gian ngắn kể từ khi ra mắt, Bia Saigon Chill đã nhanh chóng thu hút được sự quan tâm của đông đảo người tiêu dùng và liên tục nhận được những phản hồi tốt về cả bao bì lẫn hương vị.

Ngoài ra, để chào mừng Tết Nguyên đán 2021, SABECO đã tái ra mắt sản phẩm Bia Saigon Gold bằng một phiên bản giới hạn đặc biệt với hình dáng và màu sắc của một thời vàng sáng bóng, tượng trưng cho sự giàu có và thịnh vượng. Những thùng bia 18 lon này là một món quà Tết hoàn hảo mà người tiêu dùng có thể dành tặng cho gia đình, bạn bè và khách hàng yêu quý của mình.



CHUỖI CUNG ỨNG

Hệ thống quản lý kho hàng (WMS) đã hoàn tất việc triển khai vào cuối tháng 06/2020. Hệ thống này giúp cung cấp khả năng hiển thị hàng tồn kho theo thời gian thực, qua đó cải thiện hiệu quả hoạt động, giảm lỗi vận hành, cải thiện dịch vụ kho hàng và giảm chi phí vận hành.

Bên cạnh đó, Hệ thống quản lý vận tải (TMS) cũng chính thức ra mắt vào tháng 12/2020. Việc kết hợp sử dụng TMS với WMS sẽ cho phép theo dõi tình trạng tồn kho theo thời gian thực trên toàn hệ thống, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên của SATRACO trong việc lập kế hoạch vận chuyển. Các hoạt động trong chuỗi cung ứng cũng sẽ được giám sát và kiểm soát hiệu quả hơn thông qua một hệ thống quản lý toàn diện, góp phần tối ưu hóa chi phí vận tải, nâng cao năng lực cũng như tạo nền tảng cho việc phối hợp tốt hơn giữa các kho hàng, vận tải, công ty thương mại và đội ngũ bán hàng. Dự án này không chỉ có ý nghĩa kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của SABECO và SATRACO mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh của các công ty thành viên và đối tác trong chuỗi cung ứng của Tổng Công ty.

SẢN XUẤT

Trong năm 2020, phần mềm Quản lý Sản xuất được đưa vào sử dụng để giúp số liệu báo cáo trở nên kịp thời, chính xác và khách quan hơn, từ đó đảm bảo việc quản lý và thực hiện được nhanh chóng và thuận tiện.

Ngoài ra, SABECO còn đầu tư vào các dự án sau:



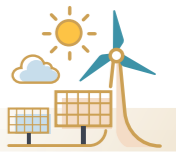
THÁNG 06/2020

Cải tạo hệ thống xử lý nước thải để xử lý phốt pho và độ màu tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi, được đưa vào sử dụng vào tháng 06/2020.



THÁNG 08/2020

Sân bãi và mái che của tổng kho bia tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi, được đưa vào sử dụng vào tháng 08/2020.



THÁNG 01/2021

Lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi, dự kiến đưa vào sử dụng vào tháng 01/2021.

Với mục đích mở rộng nhà máy bia và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng tại khu vực Miền Trung, SABECO đã khởi động Dự án mở rộng Nhà máy Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi bằng việc đưa vào sử dụng dây chuyền chiết lon mới với tổng công suất lên đến 60.000 lon/giờ, hoàn thành giai đoạn đầu tư đầu tiên tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi giai đoạn 2019 - 2021. Trong giai đoạn tiếp theo, SABECO sẽ nâng công suất sản xuất của Nhà máy Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi lên 250 triệu lít/năm nhằm đạt được hiệu quả

kinh tế theo quy mô. Ngoài việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị và phát triển năng lực của nhân viên, dự án còn tập trung vào các yếu tố phát triển bền vững như nâng cấp hệ thống xử lý nước thải loại A và sử dụng năng lượng xanh để tiết kiệm năng lượng sử dụng. Dự án này đã giúp Tổng Công ty khẳng định được cam kết đóng góp vào sự phát triển bền vững lâu dài của địa phương nơi SABECO hoạt động kinh doanh.

CHI PHÍ

Tình hình phức tạp của đại dịch Covid-19 đã đặt ra những thách thức to lớn đối với khả năng chống chịu và tồn tại của tất cả các doanh nghiệp, điều này đã khiến cho công tác tiết kiệm chi phí trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu. Trong năm 2020, SABECO tiếp tục thực hiện các sáng kiến tiết kiệm chi phí nguyên liệu đầu vào (malt và hops), chi phí bao bì và vận chuyển. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đã rất nỗ lực trong việc hạ thấp chi phí sản xuất chung tại các nhà máy bia và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc sau với mục đích quản lý chặt chẽ chi phí:

- **Đừng cắt chi phí của những gì là “thiết yếu”.**
- **Chi tiêu khôn ngoan cho những gì là “phải có”.**
- **Cắt giảm hay hoãn lại những gì là “nếu có thì hay”.**

NHÂN SỰ

Trong năm 2020, SABECO tiếp tục tái cơ cấu các bộ phận chức năng để quản lý tốt nguồn nhân lực tổng thể, đồng thời triển khai cơ cấu lương mới trả theo năng lực cho các công ty con và áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc cho toàn bộ nhân viên với mục đích tạo môi trường làm việc công bằng và cạnh tranh. Bên cạnh đó, Tổng Công ty không chỉ sửa đổi các chính sách nhân sự hiện hành mà còn làm việc với Công đoàn để đưa ra các điều khoản hợp lý và có lợi hơn cho người lao động.

SABECO 4.0

Dự án chuyển đổi số SABECO 4.0 đã chính thức được triển khai vào tháng 06/2020 với công ty tư vấn và quản lý dự án KPMG Việt Nam. SABECO 4.0 luôn là một sáng kiến mang tính chiến lược hướng tới việc tối ưu hóa, tiêu chuẩn hóa và tự động hóa cách thức làm việc của tất cả các đơn vị trong hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất, qua đó khẳng định vị thế hàng đầu của SABECO trên thị trường bia Việt Nam. Dự án này cũng phù hợp với những khuyến khích của Chính phủ về chuyển đổi số để chuẩn bị cho nền công nghiệp 4.0 nhằm đảm bảo rằng Việt Nam có thể tận dụng các cơ hội mà chuyển đổi số mang lại. Trong giai đoạn hiện tại, Tổng Công ty sẽ tập trung chuyển đổi mô hình bán hàng và phân phối, bao gồm:



- Phát triển các giải pháp hỗ trợ kinh doanh toàn diện để giúp SABECO đạt được các mục tiêu kinh doanh.
- Chuẩn hóa quy trình bán hàng theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.
- Áp dụng hệ thống giải pháp bán hàng đồng bộ.
- Giám sát hoạt động và dự báo dựa trên nguồn dữ liệu lớn.
- Đào tạo vận hành hệ thống mới.

Vào tháng 12/2020, SABECO đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Phần mềm FPT Hồ Chí Minh để triển khai giải pháp DMS - SFA, giúp tối ưu hóa quy trình bán hàng, tạo điều kiện để các hoạt động tương tác và phối hợp giữa đội ngũ bán hàng và nhà phân phối được hiệu quả hơn, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh và năng lực của đội ngũ bán hàng cũng như gia tăng chất lượng sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng. Dự án này dự kiến sẽ được triển khai trên toàn quốc vào đầu Q2 2021.



GIẢI THƯỞNG NỘI BỘ

Tổng Công ty lần đầu tiên đã tổ chức giải thưởng “Công ty Thương mại xuất sắc nhất” và “Nhà máy Bia xuất sắc nhất” để tôn vinh những thành tích xuất sắc nhất hàng năm và khuyến khích sự vươn lên không ngừng.



GIẢI CÔNG TY THƯƠNG MẠI XUẤT SẮC NHẤT

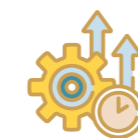
**Công ty cổ phần Thương mại
Bia Sài Gòn Miền Đông**



Tăng trưởng sản lượng



Tăng trưởng thị phần



Hiệu suất cao



GIẢI NHÀ MÁY BIA XUẤT SẮC NHẤT

Nhà máy Bia Sài Gòn – Lâm Đồng



An toàn, Sức khỏe, Môi trường



Chất lượng cao trong sản xuất



Quản lý chi phí hiệu quả

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

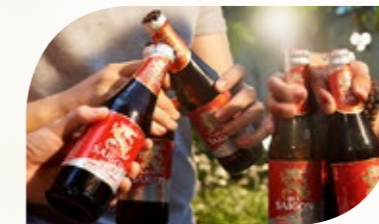
KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG BIA NĂM 2021

TỔNG QUAN

- Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2021, mục tiêu năm 2021 tăng trưởng GDP là 6%, quy mô GDP bình quân đầu người khoảng 3.700 USD/người, chỉ số giá tiêu dùng bình quân đạt 4%.
- Chính phủ theo dõi sát, tập trung phân tích, đánh giá, dự báo tình hình quốc tế, trong nước để chủ động chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp, đối sách ứng phó kịp thời, hiệu quả với những biến động lớn và vấn đề mới phát sinh, tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống và giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác, tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan và mất cảnh giác trước dịch bệnh.
- Việc mở rộng giao thương giúp cho Việt Nam trở thành một điểm đến hấp dẫn của các khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tuy nhiên, điều này cũng sẽ làm Việt Nam gặp nhiều khó khăn khi nhu cầu toàn cầu đang có dấu hiệu chậm lại, dẫn đến ngành công nghiệp xuất khẩu của Việt Nam bị ảnh hưởng. Với việc thực hiện các cải cách về cơ cấu và tài khóa trong những năm gần đây, Việt Nam vẫn có thể đáp ứng được các kỳ vọng tăng trưởng trong những lĩnh vực trọng điểm.
- Với việc sửa đổi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán và các nghị định có liên quan nhằm nâng cao tính minh bạch của môi trường đầu tư, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư nước ngoài, Việt Nam mong muốn có thể gia tăng quy mô thị trường chứng khoán tương đương với GDP quốc gia năm 2021. Vốn hóa thị trường lớn hơn sẽ giúp cho Việt Nam chuyển đổi từ thị trường cận biên sang thị trường mới nổi.

THỊ TRƯỜNG BIA NĂM 2021

- Ngành bia Việt Nam đang chịu ảnh hưởng nặng nề từ hai vấn đề chưa từng có tiền lệ là đại dịch cúm Covid-19 và những quy định khắt khe của Chính phủ.
- Đại dịch cúm Covid-19 đã gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành du lịch với việc hạn chế đi lại, làm gián đoạn các chuỗi cung ứng cùng hoạt động kinh doanh và gây trì trệ các hoạt động kinh tế xã hội, bao gồm các biện pháp ngăn chặn sự lây lan như đóng cửa các quán bia, quán rượu, karaoke và câu lạc bộ đêm ở nhiều tỉnh thành trên khắp Việt Nam.
- Ngành sản xuất, kinh doanh bia cũng sẽ gặp các vấn đề và rủi ro như tiêu thụ bia giảm nếu đại dịch Covid-19 vẫn chưa được kiểm soát hoàn toàn trong năm 2021 cùng với việc tăng giá của nguyên liệu.
- Thị trường bia vẫn tiếp tục đối mặt với khó khăn do Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ có hiệu lực từ tháng 01/2020 và Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020, đặt ra các quy định khắt khe hơn đối với tiếp thị và quảng cáo bia, cũng như áp dụng các hình thức xử phạt nặng hơn khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông dưới ảnh hưởng của bia rượu với bất kỳ nồng độ cồn nào trong máu hoặc hơi thở.
- Xu hướng tiêu thụ các nhãn hiệu bia cận cao cấp sẽ tiếp tục phát triển trong dài hạn. Tuy nhiên, sự tụt hạng của người tiêu dùng tiềm năng có thể ảnh hưởng đến doanh số năm 2021 do thu nhập của họ bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 kéo dài.
- Sự cạnh tranh tiếp tục diễn ra gay gắt giữa các công ty sản xuất bia nhằm giành thị phần cao hơn.
- Đồ uống có cồn tại Việt Nam phải chịu 3 loại thuế: thuế nhập khẩu (từ 5-80% tùy loại FTA), thuế giá trị gia tăng (10%) và thuế tiêu thụ đặc biệt (tăng mạnh từ mức 50% lên 65% năm 2018).



KẾ HOẠCH NĂM 2021

Bên cạnh những thách thức khó khăn đến từ sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 và Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 liên quan đến cấm lái xe khi uống rượu bia có hiệu lực, điểm sáng tạo nên động lực tăng trưởng kinh tế trong năm 2021 là duy trì sự bình ổn trong mảng sản xuất, kinh doanh khai thác thị trường nội địa với sức mua của hàng chục triệu dân do Chính phủ Việt Nam kiểm soát tốt dịch bệnh và thế giới đã nghiên cứu và triển khai thành công vắc xin ngừa dịch bệnh Covid-19.

HĐQT định hướng các nhiệm vụ quan trọng trong năm 2021 như sau:

- Triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ bao gồm kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- Tập trung nguồn lực xây dựng thương hiệu và các hoạt động phát triển thị trường, bao gồm xây dựng chiến lược thương hiệu, sản phẩm và phân phối, tiêu thụ phù hợp với xu hướng tiêu dùng, song song với việc cấu trúc toàn diện hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, gia tăng hiệu quả và hỗ trợ hiệu quả cho việc kiểm soát theo kênh và phân khúc sản phẩm.
- Giữ vững thị trường trong nước, vươn tầm thị trường quốc tế.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và cho ra đời các dòng sản phẩm mới.
- Áp dụng số hóa 4.0 trong công tác quản trị và kinh doanh cho toàn hệ thống SABECO.
- Nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng trên toàn hệ thống SABECO.
- Tích hợp phương pháp quản lý nguồn lực nhân sự, áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.
- Tập trung cải cách để tăng hiệu quả đầu tư, giảm chi phí hoạt động nhằm tăng năng suất.
- Tập trung phát triển kênh thương mại hiện đại, kênh bán hàng trực tuyến, cũng như kênh bán hàng giao tại nhà theo xu hướng toàn cầu.
- Xây dựng hệ thống sử dụng năng lượng mặt trời nhằm cải thiện việc cung cấp điện theo hướng tiết kiệm chi phí và mang tính hiệu quả cao.
- Cam kết phát triển bền vững xoay quanh bốn mục tiêu chính: Consumption (Tiêu thụ), Conservation (Bảo tồn), Country (Đất nước) và Culture (Văn hóa), bao gồm các hoạt động xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường.
- Tiếp tục phát huy các thế mạnh của các chuyên gia trong nước và quốc tế để bảo tồn các giá trị của SABECO và các thương hiệu của các dòng sản phẩm Bia Saigon, đồng thời nỗ lực thích nghi/ thích ứng với thị trường và môi trường kinh doanh đang phát triển.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp bằng việc áp dụng Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất mới được ban hành gần đây cũng như các tiêu chuẩn quốc tế nhằm khai thác hiệu quả các giá trị nội tại và sức mạnh của SABECO, qua đó xây dựng mối quan hệ bền vững và sự tin nhiệm của cổ đông và nhà đầu tư.

QUẢN TRỊ CÔNG TY



145
NĂM
LÊN CÙNG
VIỆT NAM



QUẢN
TRỊ
CÔNG TY



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYÊN TẮC 1

Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của Hội đồng quản trị



ĐHĐCĐ thường niên 2018 đã thông qua việc thay đổi cơ cấu quản trị của SABECO, theo đó cơ cấu quản trị hiện nay của Tổng Công ty gồm có ĐHĐCĐ, HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT. HĐQT giám sát hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo các nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan. HĐQT phải đưa ra các xét đoán kinh doanh tốt nhất và hành động có thiện chí vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty.

Tại ngày 31/12/2020, HĐQT bao gồm các thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Vai trò
1	Ông Koh Poh Tiong	• Chủ tịch HĐQT
2	Ông Pramoad Phornprapha	• Thành viên HĐQT độc lập • Trưởng Ban Kiểm toán
3	Ông Nguyễn Tiến Vy	• Thành viên HĐQT độc lập • Thành viên Ban Kiểm toán
4	Ông Michael Chye Hin Fah	• Thành viên HĐQT • Thành viên Ban Kiểm toán
5	Bà Trần Kim Nga	• Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Tiến Dũng	• Thành viên HĐQT
7	Ông Lương Thanh Hải	• Thành viên HĐQT

HĐQT đảm nhận trách nhiệm quan trọng trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của SABECO và giám sát hoạt động vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty. Điều này bao gồm việc quản lý các công ty con theo kế hoạch kinh doanh cốt lõi của Tổng Công ty nhằm đảm bảo việc tuân thủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ, quy định pháp luật cũng như các mục tiêu kinh doanh của

Tổng Công ty. HĐQT cũng chịu trách nhiệm về việc xác định tầm nhìn và chiến lược kinh doanh của SABECO, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành theo các chính sách của Tổng Công ty, BCTC và thông tin chung cho cổ đông và nhà đầu tư một cách chính xác và đầy đủ.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, HĐQT đã tổ chức bốn cuộc họp với sự tham dự đầy đủ của các thành viên HĐQT. Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, các cuộc họp được diễn ra dưới hình thức trực tuyến.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Koh Poh Tiong	4/4	100%
2	Ông Pramoad Phornprapha	4/4	100%
3	Ông Nguyễn Tiến Vy	4/4	100%
4	Bà Trần Kim Nga	4/4	100%
5	Ông Michael Chye Hin Fah	4/4	100%
6	Ông Nguyễn Tiến Dũng	4/4	100%
7	Ông Lương Thanh Hải	4/4	100%

Ngoài các cuộc họp trực tuyến nêu trên, HĐQT cũng đã thảo luận và biểu quyết bằng hình thức lấy phiếu ý kiến về một số vấn đề kinh doanh trong năm. Tại ngày 31/12/2020, HĐQT đã ban hành tổng cộng 115 Nghị quyết.

Danh sách nghị quyết năm 2020:

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của nghị quyết
1	01/2020/NQ-HĐQT	09/01/2020	Thông qua kế hoạch ngân sách 2020
2	02/2020/NQ-HĐQT	09/01/2020	Thông qua đề xuất bổ nhiệm nhân sự tại Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ
3	03/2020/NQ-HĐQT	13/01/2020	Thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của OCB
4	04/2020/NQ-HĐQT	13/01/2020	Thông qua đề xuất tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2019 bằng tiền mặt của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
5	05/2020/NQ-HĐQT	13/01/2020	Thông qua đề xuất tăng tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre
6	06/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	Thông qua công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020 của SABECO
7	07/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	Thông qua đề xuất tạm ứng cổ tức 2019 bằng tiền mặt của SABECO
8	08/2020/NQ-HĐQT	20/01/2020	Thông qua đề xuất thuê Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh tham gia tư vấn các vấn đề liên quan đến đất đai
9	09/2020/NQ-HĐQT	06/02/2020	Thông qua đề xuất bổ nhiệm nhân sự tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa
10	10/2020/NQ-HĐQT	14/02/2020	Không có ý kiến đối với các đề xuất của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây
11	11/2020/NQ-HĐQT	19/02/2020	Thông qua đề xuất bổ nhiệm nhân sự tại Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của nghị quyết
12	12/2020/NQ-HĐQT	24/02/2020	Thông qua đề xuất của Ban Điều hành SABECO đối với các nội dung xin ý kiến của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
13	13/2020/NQ-HĐQT	04/03/2020	Thông qua đề xuất của Ban Điều hành SABECO đối với các vấn đề về đất đai tại CTCP Bia Sài Gòn - Khánh Hòa
14	14/2020/NQ-HĐQT	07/03/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu
15	15/2020/NQ-HĐQT	07/03/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
16	16/2020/NQ-HĐQT	11/03/2020	Thông qua chủ trương ký hợp đồng mua vỏ lon nhôm của Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC Ball Việt Nam (TBC Ball) cho năm 2021
17	17/2020/NQ-HĐQT	13/03/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung (Lần thứ nhất)
18	18/2020/NQ-HĐQT	16/03/2020	Phê duyệt hủy danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ thường niên 2020 lập tại ngày 23/03/2020 và hoãn ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020 của SABECO
19	19/2020/NQ-HĐQT	17/03/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
20	20/2020/NQ-HĐQT	18/03/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung (Lần thứ hai)
21	21/2020/NQ-HĐQT	19/03/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần PVI
22	22/2020/NQ-HĐQT	31/03/2020	Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề nhân sự tại Công ty TNHH Thủy tinh Malaya - Việt Nam
23	23/2020/NQ-HĐQT	03/04/2020	Thông qua dự thảo Báo cáo Ban Kiểm toán 2019
24	24/2020/NQ-HĐQT	07/04/2020	Thông qua đề xuất sửa đổi Điều lệ của Công ty TNHH Thủy tinh Malaya - Việt Nam
25	25/2020/NQ-HĐQT	08/04/2020	Thông qua dự thảo Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2019 của SABECO
26	26/2020/NQ-HĐQT	08/04/2020	Thông qua dự thảo Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng năm 2020
27	27/2020/NQ-HĐQT	10/04/2020	Thông qua dự án SABECO 4.0
28	28/2020/NQ-HĐQT	14/04/2020	Thông qua đề xuất điều chỉnh kế hoạch ngân sách 2020 của SABECO
29	29/2020/NQ-HĐQT	15/04/2020	Thông qua dự thảo các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa
30	30/2020/NQ-HĐQT	16/04/2020	Thông qua chủ trương tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn khu vực
31	31/2020/NQ-HĐQT	20/04/2020	Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng 2019 của HĐQT và Ban Kiểm toán SABECO
32	32/2020/NQ-HĐQT	28/04/2020	Thông qua Dự án 145
33	33/2020/NQ-HĐQT	28/04/2020	Thông qua việc chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020 đối với SABECO và các công ty trong hệ thống để trình ĐHCĐ xem xét

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của nghị quyết
34	34/2020/NQ-HĐQT	07/05/2020	Thông qua đề xuất của Ban Điều hành về trích quỹ khen thưởng của thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách tại các công ty con và công ty liên doanh, liên kết có vốn góp của SABECO
35	35/2020/NQ-HĐQT	07/05/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng
36	36/2020/NQ-HĐQT	11/05/2020	Thông qua dự thảo Quy chế phân phối tiền lương và thưởng năng suất lao động của Công ty CP Bia Sài Gòn - Khánh Hòa
37	37/2020/NQ-HĐQT	13/05/2020	Thông qua thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020 của SABECO
38	38/2020/NQ-HĐQT	14/05/2020	Thông qua đề xuất điều chỉnh điều khoản đối với kênh bán hàng trọng điểm trong Chính sách Bán hàng
39	39/2020/NQ-HĐQT	22/05/2020	Thông qua giá bán đối với sản phẩm Bia Sài Gòn Lạc Việt
40	40/2020/NQ-HĐQT	27/05/2020	Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề nhân sự tại Công ty CP Nước giải khát Chương Dương và Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
41	41/2020/NQ-HĐQT	27/05/2020	Thông qua đề xuất điều chỉnh mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết có vốn góp của SABECO
42	42/2020/NQ-HĐQT	01/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung
43	43/2020/NQ-HĐQT	01/06/2020	Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của SABECO (Lần thứ nhất)
44	44/2020/NQ-HĐQT	04/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa
45	45/2020/NQ-HĐQT	05/06/2020	Thông qua việc điều chỉnh giá mua, bán đối với sản phẩm Bia Sài Gòn
46	46/2020/NQ-HĐQT	08/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần bao bì Bia Sài Gòn
47	47/2020/NQ-HĐQT	09/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre
48	48/2020/NQ-HĐQT	09/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung
49	49/2020/NQ-HĐQT	09/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân (Lần thứ nhất)
50	50/2020/NQ-HĐQT	09/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
51	51/2020/NQ-HĐQT	09/06/2020	Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề nhân sự tại Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên
52	52/2020/NQ-HĐQT	11/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ
53	53/2020/NQ-HĐQT	11/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
54	54/2020/NQ-HĐQT	11/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
55	55/2020/NQ-HĐQT	11/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Sông Lam

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của nghị quyết
56	56/2020/NQ-HĐQT	11/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu
57	57/2020/NQ-HĐQT	11/06/2020	Thông qua nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đông Xuân (Lần thứ hai)
58	58/2020/NQ-HĐQT	15/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
59	59/2020/NQ-HĐQT	15/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông
60	60/2020/NQ-HĐQT	17/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Rượu Bình Tây
61	61/2020/NQ-HĐQT	17/06/2020	Thông qua tài liệu ĐHCĐ thường niên 2020 của SABECO (Lần thứ hai)
62	62/2020/NQ-HĐQT	18/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
63	63/2020/NQ-HĐQT	18/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
64	64/2020/NQ-HĐQT	18/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương
65	65/2020/NQ-HĐQT	18/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng
66	66/2020/NQ-HĐQT	18/06/2020	Thông qua đề xuất của Ban Điều hành về việc chi trả thù lao cho Người đại diện
67	67/2020/NQ-HĐQT	19/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang
68	68/2020/NQ-HĐQT	19/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Bia-Nước giải khát Sài Gòn-Tây Đô
69	69/2020/NQ-HĐQT	21/06/2020	Thông qua điều chỉnh nội dung tài liệu ĐHCĐ thường niên 2020 của SABECO
70	70/2020/NQ-HĐQT	22/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên
71	71/2020/NQ-HĐQT	23/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ
72	72/2020/NQ-HĐQT	23/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ bất thường 2020 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu
73	73/2020/NQ-HĐQT	23/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ bất thường 2020 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
74	74/2020/NQ-HĐQT	23/06/2020	Thông qua việc bầu bà Trần Kim Nga làm chủ tọa ĐHCĐ thường niên 2020 của SABECO
75	75/2020/NQ-HĐQT	24/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc
76	76/2020/NQ-HĐQT	25/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt
77	77/2020/NQ-HĐQT	25/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của CTCP du lịch Sài Gòn - Đông Hà

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của nghị quyết
78	78/2020/NQ-HĐQT	25/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc
79	79/2020/NQ-HĐQT	27/06/2020	Thông qua đề xuất cử nhân sự tham gia Ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Việt nhiệm kỳ 2020-2025
80	80/2020/NQ-HĐQT	29/06/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông
81	82/2020/NQ-HĐQT	01/07/2020	Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề nhân sự tại Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung
82	83/2020/NQ-HĐQT	09/07/2020	Thông qua việc điều chỉnh ngày hiệu lực áp dụng mức chi trả thù lao mới và hình thức chi trả thù lao tập trung về SABECO đối với Người đại diện quản lý vốn của SABECO tại các công ty có vốn góp của SABECO
83	84/2020/NQ-HĐQT	09/07/2020	Thông qua mức phí dịch vụ soát xét và kiểm toán cho năm tài chính 2020 đối với SABECO và các công ty trong hệ thống SABECO
84	85/2020/NQ-HĐQT	21/07/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
85	86/2020/NQ-HĐQT	03/08/2020	Thông qua Dự thảo Quy chế an toàn và bảo mật thông tin
86	87/2020/NQ-HĐQT	03/08/2020	Thông qua chủ trương tiếp tục gia hạn thuê mặt bằng văn phòng làm việc tại Vincom Center
87	88/2020/NQ-HĐQT	03/08/2020	Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề nhân sự tại Công ty TNHH MTV TM Bia Sài Gòn
88	89/2020/NQ-HĐQT	11/08/2020	Thông qua giá mua, bán đối với sản phẩm bia xuất khẩu của SABECO
89	90/2020/NQ-HĐQT	21/08/2020	Thông qua giá mua, bán đối với sản phẩm bia nội địa của SABECO
90	91/2020/NQ-HĐQT	24/08/2020	Thông qua nội dung xin ý kiến để biểu quyết của Người đại diện quản lý vốn tại CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn
91	92/2020/NQ-HĐQT	27/08/2020	Thông qua Báo cáo tài chính bán niên đã được kiểm toán năm 2020 của SABECO
92	93/2020/NQ-HĐQT	31/08/2020	Thông qua chủ trương phát triển sản phẩm mới
93	94/2020/NQ-HĐQT	09/09/2020	Thông qua đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
94	95/2020/NQ-HĐQT	10/09/2020	Thông qua điều khoản tín dụng và quy trình kiểm soát tín dụng đối với khách hàng xuất khẩu
95	96/2020/NQ-HĐQT	11/09/2020	Thông qua đề xuất chi thường bổ sung năm 2019 cho các công ty con
96	97/2020/NQ-HĐQT	11/09/2020	Thông qua giá mua, bán đối với sản phẩm Bia Saigon Chill
97	98/2020/NQ-HĐQT	14/09/2020	Thông qua nội dung xin ý kiến để biểu quyết của Người đại diện quản lý vốn tại Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng
98	99/2020/NQ-HĐQT	14/09/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn
99	100/2020/NQ-HĐQT	29/09/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết Phiếu xin ý kiến cổ đông của Công ty cổ phần PVI
100	101/2020/NQ-HĐQT	29/09/2020	Thông qua các thủ tục liên quan đến ngành nghề kinh doanh

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của nghị quyết
101	102/2020/NQ-HĐQT	29/09/2020	Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề nhân sự tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành, CTCP cơ khí và xây lắp Công nghiệp, CTCP Bao bì Bia Sài Gòn, Công ty TNHH Thủy tinh Malaya - Việt Nam, CTCP Bia Sài Gòn Phú Thọ.
102	103/2020/NQ-HĐQT	09/10/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn
103	104/2020/NQ-HĐQT	19/10/2020	Thông qua đề xuất xin phê duyệt quyết toán vốn dự án “Đầu tư hệ thống lọc bia trong bằng công nghệ không sử dụng bọt trợ lọc công suất 300hl/h tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh”
104	105/2020/NQ-HĐQT	19/10/2020	Thông qua đề xuất sửa đổi Điều lệ của Công ty cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn
105	106/2020/NQ-HĐQT	19/10/2020	Thông qua việc chi trả thù lao 2020 cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thành viên Hội đồng Thành viên, Kiểm soát viên không chuyên trách tại các công ty con, công ty liên doanh liên kết có vốn góp của SABECO
106	107/2020/NQ-HĐQT	29/10/2020	Thông qua giá mua, bán đối với sản phẩm Bia Saigon Gold
107	108/2020/NQ-HĐQT	29/10/2020	Thông qua đề xuất liên quan đến chính sách thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Tổng công ty
108	109/2020/NQ-HĐQT	12/11/2020	Thông qua tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2020
109	110/2020/NQ-HĐQT	19/11/2020	Phê duyệt chủ trương và chính sách hoạt động của Công ty TNHH MTV Tập đoàn Bia Sài Gòn cho việc triển khai kênh khách hàng trọng điểm
110	111/2020/NQ-HĐQT	26/11/2020	Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề nhân sự tại Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương
111	112/2020/NQ-HĐQT	11/12/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường của Công ty cổ phần PVI
112	113/2020/NQ-HĐQT	11/12/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường của Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Đông Hà
113	114/2020/NQ-HĐQT	21/12/2020	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt
114	115/2020/NQ-HĐQT	30/12/2020	Thông qua đề xuất bổ sung nhân sự trong năm 2020 của SABECO
115	116/2020/NQ-HĐQT	31/12/2020	Thông qua giá mua, bán đối với sản phẩm Bia Xuất khẩu của SABECO

NGUYÊN TẮC 2

Thiết lập một Hội đồng quản trị có năng lực và chuyên nghiệp

HĐQT có các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và rộng lớn nhằm đóng vai trò chèo lái và giám sát Tổng Công ty hiệu quả. HĐQT hiện tại bao gồm bốn người Việt Nam, hai người Singapore và một người Thái Lan. HĐQT tìm cách duy trì sự cân bằng chuyên môn, kỹ năng và các thuộc tính phù hợp giữa các thành viên, bao gồm các năng lực cốt lõi liên quan đến kế toán, tài chính, luật, thương mại, kiến thức chuyên môn và kế hoạch chiến lược.

Tất cả các thành viên HĐQT đều là thành viên không điều hành, có trình độ chuyên môn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả vào việc đảm bảo các mục tiêu kinh doanh, các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và thực hiện cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.

Căn cứ quy định về chức năng và nhiệm vụ của Văn phòng HĐQT, một bộ phận độc lập trực thuộc HĐQT của SABECO, các quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty hiện nay do Văn phòng HĐQT đảm nhiệm.

NGUYÊN TẮC 3

Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của Hội đồng quản trị



HĐQT nỗ lực đưa ra quyết định độc lập và khách quan về tất cả các vấn đề của công ty. Các thành viên HĐQT không làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi Tổng Công ty.

Hai thành viên HĐQT là thành viên độc lập, bao gồm Ông Pramoat Phornprapha và Ông Nguyễn Tiến Vy. Thời gian tham gia HĐQT của những thành viên này đều dưới 5 năm và những thành viên này đều có đầy đủ trình độ chuyên môn và năng lực cần thiết để tham gia vào vị trí này.

Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc là những cá nhân khác nhau nhằm bảo đảm sự kiểm tra và cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình và năng lực của HĐQT trong việc đưa ra các quyết định độc lập.

NGUYÊN TẮC 4**Thiết lập các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị**

HDQT thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc HDQT để hỗ trợ HDQT thực hiện các chức năng vốn có và tránh mọi xung đột lợi ích.

HDQT đã thành lập Ban Kiểm toán, gồm ba thành viên đều là thành viên HDQT không điều hành và hai trong ba thành viên bao gồm Trưởng Ban Kiểm toán là thành viên độc lập. Tất cả thành viên của Ban Kiểm toán đều có kiến thức đầy đủ về KTNB, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, BCTC và kiểm soát. Vai trò và trách nhiệm của Ban Kiểm toán được quy định trong quy chế hoạt động riêng được HDQT phê chuẩn. Thẩm quyền, cơ cấu và quy trình hoạt động của Ban Kiểm toán được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm toán, là chuẩn mực thực tiễn để có thể đo lường và đánh giá được kết quả công việc của Ban Kiểm toán.

Ngoài ra, Ông Nguyễn Tiến Vy, thành viên HDQT độc lập, được phân công phụ trách các hoạt động về nhân sự và lương thưởng theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định khác có liên quan nhằm mục đích giám sát việc bổ nhiệm các nhân sự điều hành cấp cao trong hệ thống của SABECO và các vấn đề nhân sự quan trọng khác.

Các Ủy ban khác của HDQT sẽ tiếp tục được thành lập trong tương lai gần nếu cần thiết.

NGUYÊN TẮC 5**Bảo đảm hoạt động hiệu quả của Hội đồng quản trị**

Việc xác định mức và cơ cấu thù lao của các thành viên HDQT và Ban Điều hành được dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của SABECO, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm và kết quả làm việc của từng cá nhân trên cơ sở tuân thủ đúng pháp luật.

Chi tiết thù lao của HDQT và Ban Điều hành của SABECO cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được phân chia theo tỷ lệ phần trăm với các hạng mục sau: (1) lương; (2) thù lao; và (3) tiền thưởng được trả dựa trên kết quả hoạt động của Tổng Công ty.

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng cộng
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
Ông Koh Poh Tiong (*)	Chủ tịch HDQT	-	-	-	-
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên HDQT độc lập	-	100%	-	100%
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên HDQT độc lập	-	100%	-	100%
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên HDQT	-	100%	-	100%
Bà Trần Kim Nga	Thành viên HDQT	-	100%	-	100%
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HDQT	85%	-	15%	100%
Ông Lương Thanh Hải	Thành viên HDQT	74%	13%	13%	100%
BAN ĐIỀU HÀNH					
Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc	82%	-	18%	100%
Ông Teo Hong Keng	Phó Tổng Giám đốc	83%	-	17%	100%
Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc	83%	-	17%	100%
Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc	83%	-	17%	100%
Ông Hoàng Đạo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	81%	-	19%	100%
Ông Trần Nguyên Trung	Kế toán trưởng	84%	-	16%	100%

(*) Ông Koh Poh Tiong - Chủ tịch HDQT từ chối nhận thù lao.

NGUYÊN TẮC 6**Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức công ty**

Bộ quy tắc Đạo đức kinh doanh, văn bản quy định chính thức các giá trị đạo đức, là một công cụ quan trọng để văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được thấm nhuần trên toàn Tổng Công ty. HDQT có trách nhiệm chính tạo ra và thiết kế Bộ quy tắc Đạo đức kinh doanh phù hợp với nhu cầu và văn hóa tổ chức của Tổng Công ty. Hiện nay tại SABECO, HDQT đã phân công cho các ban liên quan soạn thảo Bộ quy tắc Đạo đức kinh doanh và dự kiến đưa vào sử dụng trong năm 2021.

**MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT****NGUYÊN TẮC 7****Thiết lập khung quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh**

HDQT có trách nhiệm trong việc đảm bảo một hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ vững mạnh nhằm bảo vệ các khoản đầu tư của các cổ đông và tài sản của Tổng Công ty.

HDQT đã thành lập Ban KTNB nhằm đảm bảo sự khách quan và tư vấn độc lập với mục đích gia tăng giá trị và cải thiện hoạt động của Tổng Công ty. Quyền hạn, cơ cấu, lương thưởng, ngân sách hoạt động hàng năm, quy trình làm việc và các vấn đề liên quan khác của Ban KTNB được quy định trong quy chế hoạt động của Ban KTNB do Ban Kiểm toán phê duyệt. Giám đốc Ban KTNB được xếp ngang hàng với các lãnh đạo điều hành nhưng không thuộc Ban Điều hành, báo cáo trực tiếp lên Ban Kiểm toán. Việc bổ nhiệm Giám đốc KTNB cần phải được Ban Kiểm toán phê duyệt.

Ngoài ra, Ban Kiểm toán báo cáo lên HDQT và ĐHĐCĐ về các khuyến nghị liên quan đến việc lựa chọn Công ty kiểm toán, phí kiểm toán và các điều khoản dịch vụ do Công ty kiểm toán cung cấp. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2020, cổ đông SABECO đã thông qua tờ trình của HDQT, qua đó lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam phụ trách kiểm toán BCTC cho năm tài chính 2020 và các kỳ kế toán khác. Ngoài ra, các công ty con và một số công ty liên doanh và liên kết của SABECO cũng đã chỉ định KPMG Việt Nam cung cấp dịch vụ kiểm toán.

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

NGUYÊN TẮC 8

Tăng cường hoạt động công bố thông tin

SABECO bảo đảm việc truyền thông đầy đủ với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng bằng việc thực hiện một chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả.

Các thông tin được công bố theo đúng quy định đối với công ty niêm yết. SABECO thực hiện việc công bố thông tin song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh và công bố ngoài thời gian giao dịch của thị trường chứng khoán. Hệ thống công bố thông tin của Tổng Công ty bảo đảm việc tiếp cận thông tin một cách công bằng giữa các cổ đông, nhà đầu tư và các bên có liên quan khác và không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián.

Với sự chấp thuận gia hạn công bố thông tin BCTC cho năm tài chính 2020, các BCTC quý được công bố trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc mỗi quý. BCTC soát xét bán niên được công bố trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc Q2 trong khi BCTC năm được công bố trong vòng 100 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. SABECO luôn tuân thủ các yêu cầu về thời hạn công bố trong năm 2020, chưa kể các công bố thông tin bất thường khác trong vòng 24 giờ.

Nội dung công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin theo luật định	Ngày công bố thông tin thực tế
Báo cáo tài chính Q1 2020	30/04/2020	29/04/2020
Báo cáo tài chính Q2 2020	30/07/2020	29/07/2020
Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2020	29/08/2020	28/08/2020
Báo cáo tài chính Q3 2020	30/10/2020	29/10/2020
Báo cáo tài chính Q4 2020	30/01/2021	27/01/2021
Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020	10/04/2021	31/03/2021
Báo cáo thường niên năm 2020	30/04/2021	20/04/2021

Sau khi công bố BCTC quý, SABECO thường tổ chức các cuộc gặp với các nhà đầu tư và các nhà phân tích tài chính để họ có cơ hội trao đổi trực tiếp với Ban Điều hành nhằm giải đáp các thắc mắc liên quan. Trong năm 2020, các cuộc gặp đã được chuyển từ hình thức gặp mặt trực tiếp sang hình thức trực tuyến do tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19.

CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

NGUYÊN TẮC 9

Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông

QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

SABECO công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, là những chủ sở hữu của Tổng Công ty.

Tổng Công ty đảm bảo đối xử công bằng đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. SABECO cũng chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định sáng suốt tại cuộc họp cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu và trình bày ý kiến về những thay đổi của Tổng Công ty, các kiến nghị và bầu cử thành viên HĐQT.

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Trong năm 2020, do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, HĐQT đã quyết định gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên đến ngày 30/06/2020 thay vì ngày 21/04/2020 như kế hoạch ban đầu theo sự chấp thuận của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức dựa theo chương trình đại hội đã đề cập trong thư mời gửi đến cho các cổ đông ít nhất 10 ngày trước ngày diễn ra Đại hội, chưa kể đến bộ tài liệu đã được cung cấp đầy đủ trước ngày họp. Tổng Công ty cũng công bố các thông tin liên quan trên trang website của HOSE và SABECO để các cổ đông có thể tiếp cận thông tin dễ dàng và có đủ thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các tài liệu họp này.

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2020, các thành viên HĐQT người nước ngoài đã tham dự họp thông qua hình thức trực tuyến do những quy định về hạn chế đi lại, trong khi đó các thành viên HĐQT người

Việt Nam và Ban Điều hành sẵn sàng giải đáp các thắc mắc của cổ đông ngay tại cuộc họp này. Đơn vị kiểm toán độc lập của Tổng Công ty là Công ty TNHH KPMG Việt Nam cũng tham dự cuộc họp để giải đáp các vấn đề liên quan đến việc tiến hành kiểm toán và nội dung báo cáo kiểm toán. Trong cuộc họp, các cổ đông được khuyến khích đặt câu hỏi, trình bày ý kiến và đưa ra các khuyến nghị của mình.

Biên bản họp ĐHĐCĐ được ghi chép một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho SSC, HOSE và đăng tải trên website của SABECO trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc cuộc họp, đồng thời được gửi đến các cổ đông qua đường bưu điện trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội, qua đó đảm bảo sự tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành.

CHI TRẢ CỔ TỨC

Năm	Hình thức chi trả	Tỷ lệ chi trả
2014	Bằng tiền mặt	25%
2015	Bằng tiền mặt	30%
2016	Bằng tiền mặt	30%
2017	Bằng tiền mặt	35%
2018	Bằng tiền mặt	50%
2019	Bằng tiền mặt	35%
2020	Bằng tiền mặt	35% (*)

SABECO thực hiện nghiêm túc việc chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố trong vòng sáu tháng kể từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên.

(*) Trong năm 2020, HĐQT SABECO đã quyết định tạm ứng cổ tức 2020 bằng tiền mặt, bao gồm lần 1 với tỷ lệ 20% vào tháng 12/2020 và lần 2 với tỷ lệ 15% vào tháng 03/2021.

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG ĐỐI VỚI TẤT CẢ CÁC CỔ ĐÔNG

Việc bỏ phiếu của cổ đông sẽ được dựa trên cơ sở “một cổ phiếu phổ thông, một quyền biểu quyết”. Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần đều được công bố công khai. Ngoài ra, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên, bao gồm thư mời, tài liệu, biên bản và nghị quyết được cung cấp song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh nhằm tạo điều kiện cho tất cả các cổ đông trong đó có người nước ngoài.



GIAO DỊCH GIỮA SABECO VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Tất cả giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phát sinh đều được xem xét và phê duyệt nghiêm ngặt dựa theo phân quyền ma trận đã được quy định trong Điều lệ của SABECO. Ban Kiểm toán chịu trách nhiệm xem xét và thảo luận với đơn vị kiểm toán độc lập và Ban Điều hành về các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phức tạp và bất thường nếu cần thiết và bắt buộc.

Thành viên HĐQT và Ban Điều hành được yêu cầu công khai cho HĐQT biết về các lợi ích đáng kể trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới Tổng Công ty, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba. HĐQT đảm bảo các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan được thực hiện với các điều kiện thương mại thông thường và không gây tổn hại đến lợi ích của Tổng Công ty.

Ngoài các giao dịch trong hệ thống của SABECO, giao dịch giữa SABECO và các bên có quyền lợi liên quan khác bao gồm:

Tên công ty	Loại hình giao dịch	Phê duyệt của HĐQT
Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC Ball Việt Nam	Mua vỏ lon	Nghị quyết số 81/2019/NQ-HĐQT ngày 19/08/2019
Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Trung Tâm Mê Linh	Dịch vụ tư vấn	Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐQT ngày 20/01/2020

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

Giao dịch cổ phiếu của người liên quan: Không có

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch HĐQT	-	0%
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên HĐQT độc lập	-	0%
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên HĐQT độc lập	-	0%
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên HĐQT	-	0%
Bà Trần Kim Nga	Thành viên HĐQT	-	0%
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	100	0%
Ông Lương Thanh Hải	Thành viên HĐQT	-	0%
BAN ĐIỀU HÀNH			
Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc	-	0%
Ông Teo Hong Keng	Phó Tổng Giám đốc	-	0%
Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc	-	0%
Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc	-	0%
Ông Hoàng Đạo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	-	0%
Ông Trần Nguyên Trung	Kế toán trưởng	1.700	0,0003%

NGUYÊN TẮC 10

Tăng cường sự tham gia hiệu quả của các bên liên quan

HĐQT luôn cân nhắc và xem xét lợi ích của tất cả các bên có liên quan chịu ảnh hưởng từ các hoạt động và quyết định của Tổng Công ty. HĐQT đảm bảo rằng Tổng Công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có liên quan theo quy định của pháp luật hoặc các cam kết trong hợp đồng. HĐQT đã đưa ra kế hoạch tương tác với các bên có liên quan khác nhau với hy vọng thể hiện cam kết của Tổng Công ty đối với sự gắn kết với các bên có liên quan trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh. Để thực hiện điều đó, SABECO áp dụng một quy trình giao tiếp minh bạch và dễ dàng tiếp cận, cho phép Tổng Công ty: (i) tiếp nhận những thông tin từ các bên có liên quan bên ngoài; (ii) đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định cách thức phản hồi; và (iii) cung cấp các văn bản liên quan nếu cần thiết.

QUẢN TRỊ RỦI RO

MỤC ĐÍCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Thông qua việc nhận diện và đánh giá các rủi ro, các biện pháp kiểm soát được đề ra nhằm quản lý hiệu quả các cơ hội tiềm năng cũng như phòng ngừa và hạn chế các thiệt hại xảy ra ở mức thấp nhất, cụ thể như sau:

Xây dựng chuẩn mực để kiểm soát và thực hiện kế hoạch một cách nhất quán.

Góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực của SABECO.

Giảm thiểu sai sót trong tất cả các hoạt động của SABECO.

Giảm thiểu những hư tổn phát sinh trong trường hợp không ngăn ngừa được rủi ro.

- Hỗ trợ trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc dựa trên cơ sở hiểu biết hoạt động kinh doanh, cơ hội và thách thức trong kinh doanh.
- Bảo vệ sở hữu trí tuệ đối với hình ảnh, nhãn hiệu, tên thương mại, thiết kế công nghiệp và bản quyền cũng như gia tăng lợi ích từ việc khai thác tài sản sở hữu trí tuệ.
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động và tận dụng tốt các cơ hội và lợi thế.



ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

PHƯƠNG PHÁP

- Tổ chức bộ máy quản lý theo các chức năng liên quan để thực hiện các công việc một cách phù hợp và chuyên nghiệp
- Tăng cường sự phối hợp và kiểm tra chéo để hạn chế rủi ro khi đưa ra quyết định và thực hiện công việc.
- Thiết lập hệ thống các quy chế và quy định nội bộ để làm cơ sở thực hiện các hoạt động cũng như xem xét, sửa đổi và cập nhật cho phù hợp với những thay đổi bên trong và bên ngoài.
- Xây dựng sổ tay phân quyền để đảm bảo hệ thống hóa trong quy trình quản lý của SABECO.
- Nâng cao năng lực của người thực hiện thông qua các quy trình, hướng dẫn và chương trình đào tạo theo kế hoạch hàng năm.
- Ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả và cải thiện năng suất.
- Tổ chức các chương trình đánh giá, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ để rà soát sự tuân thủ cũng như sự hiệu quả của hệ thống.
- Tổ chức áp dụng các tiêu chuẩn quản lý ISO 9000, ISO 14000, ISO 22000, ISO 17025 và ISO 50000 trong hệ thống SABECO.
- Xây dựng Kế hoạch duy trì kinh doanh cũng như thực hiện diễn tập phòng cháy chữa cháy và diễn tập xử lý sự cố môi trường để cải thiện việc dự báo rủi ro và ứng phó với các trường hợp khẩn cấp.

NHẬN DIỆN VÀ PHÂN TÍCH RỦI RO

Hiện nay, các rủi ro được nhận diện thông qua:

- Hệ thống dữ liệu báo cáo định kỳ và sự hỗ trợ của công cụ thông tin như là phần mềm kế toán.
- Các hoạt động phân tích của hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và môi trường của SABECO. Trong năm 2020, SABECO tham gia đánh giá hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và môi trường tại tất cả các nhà máy.
- Thực hiện công tác KTNB để đánh giá sự tuân thủ các quy định, quy chế và quy trình hiện hành.

SỰ THAM GIA VÀO QUÁ TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Hiện nay, sự tham gia của các đơn vị vào quá trình kiểm soát rủi ro được phân công dựa trên chức năng và nhiệm vụ của từng đơn vị. Tất cả đơn vị tham gia vào quy trình này với các vai trò khác nhau và được chia thành ba nhóm như sau:



VAI TRÒ THỰC HIỆN

Các đơn vị/cá nhân trực tiếp thực hiện công việc sẽ kiểm soát các rủi ro liên quan đến công việc nhằm đảm bảo kết quả đầu ra mong muốn.



VAI TRÒ KIỂM TRA

Các đơn vị/cá nhân được phân công nhiệm vụ kiểm tra và kiểm soát sẽ thực hiện việc kiểm tra nhằm đảm bảo công việc như hoạch định.



VAI TRÒ PHỐI HỢP VÀ HOẠCH ĐỊNH

Các đơn vị/cá nhân được phân công phối hợp và tham gia vào việc ra quyết định và thực hiện công việc theo như chức năng.

CÁC RỦI RO THƯỜNG GẶP

Các yếu tố tham gia vào quá trình kiểm soát rủi ro:



CON NGƯỜI



CÔNG NGHỆ



HỆ THỐNG QUY TRÌNH
QUY ĐỊNH

Một số rủi ro cụ thể như sau:



RỦI RO VỀ THỊ TRƯỜNG

Định vị thương hiệu, cạnh tranh khốc liệt, bán hàng lấn tuyến lấn vùng và nguy cơ mất thị phần.



RỦI RO VỀ SẢN XUẤT

Sản phẩm lỗi, sự cố thiết bị, tai nạn lao động, kế hoạch sản xuất không hợp lý, sự cố về an toàn thực phẩm và môi trường.



RỦI RO VỀ TÀI CHÍNH

Chậm thu các khoản phải thu, chi phí cao và các vi phạm về thuế.



RỦI RO VỀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU

Thông tin không chính xác và chậm trễ và rò rỉ thông tin cho các đối thủ.



RỦI RO VỀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Quản trị nội bộ thông qua việc đồng bộ chính sách và sự đồng nhất theo ngành dọc chưa được hoàn thiện, dẫn đến nhiều rủi ro trong hoạt động bán hàng, quản lý chi phí, dòng tiền, vận chuyển và kho bãi.



RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT VÀ SỰ TUÂN THỦ

Tranh chấp hợp đồng, vi phạm các quy định của pháp luật về quản trị công ty (công bố thông tin, giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan, bổ nhiệm người có liên quan), thiếu tuân thủ trong thực hiện công việc, thiếu hiểu biết về pháp luật, tranh chấp bản quyền và thương hiệu, vi phạm về công bố hợp quy và các quy định về quảng cáo và khuyến mãi.

Ngoài ra, các quy định pháp luật hiện nay đã áp dụng các yêu cầu cao hơn đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thực phẩm, bao gồm các quy định liên quan đến kinh doanh bia và các đồ uống có cồn. Luật phòng chống tác hại của rượu, bia đã được thông qua nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các sản phẩm có cồn của Nhà nước và giảm thiểu tác hại của bia, rượu lên sức khỏe. Do đó, SABECO đã phải rà soát các quy định nội bộ để đáp ứng các quy định của pháp luật cũng như nâng cao hiểu biết về luật pháp cho tất cả nhân viên nhằm hạn chế việc vi phạm pháp luật.



CÁC RỦI RO KHÁC

Sự mất cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ theo vùng, công việc bị ngừng trệ do thiếu sự phối hợp và hoạt động kém hiệu quả.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

- Ban Điều hành được đào tạo nâng cao nhận thức về trách nhiệm quản trị rủi ro. Năng lực quản trị rủi ro cần được đào tạo thêm.
- Công tác đánh giá đầy đủ chỉ được thực hiện đối với các hoạt động sản xuất và thương mại.
- Công nghệ thông tin được áp dụng trong một số lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả công việc và kiểm soát.
- Việc nhận diện rủi ro chưa được thực hiện một cách toàn diện và có hệ thống.
- Ban KTNB trực thuộc Ban Kiểm toán hiện đang phụ trách công tác KTNB của SABECO về mặt quản trị công ty, tuân thủ, quản trị rủi ro và quy trình kiểm soát nội bộ cũng như là các vấn đề trọng yếu phát sinh liên quan đến công tác soát xét kiểm toán cũng như các phản hồi và hành động của Ban Điều hành.

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ HẠN CHẾ RỦI RO

Quản trị rủi ro cần được coi là một trong những ưu tiên hàng đầu cần được cải thiện hơn trong những năm tiếp theo. SABECO đã và đang triển khai một số các biện pháp nhằm phòng ngừa và hạn chế rủi ro như sau:

NGUYÊN TẮC



Công tác quản trị rủi ro cần được thực hiện xuyên suốt và nhất quán trong toàn bộ hệ thống.



Ban Điều hành là người chỉ đạo trực tiếp và bổ nhiệm nhân sự phụ trách công tác quản trị rủi ro trong từng lĩnh vực.



Các biện pháp kiểm soát rủi ro cần được thiết lập trên nguyên tắc phòng ngừa và gắn liền với chuỗi giá trị của Tổng Công ty.



Hệ thống quản trị rủi ro cần được thiết lập trên cơ sở sử dụng công nghệ thông tin và quy trình làm việc hiệu quả.



GIẢI PHÁP CHÍNH

- Bổ nhiệm nhân sự phụ trách quản trị và đánh giá rủi ro cũng như kiểm tra và giám sát công tác quản trị rủi ro trong toàn bộ hệ thống.
- Hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, bao gồm chính sách quản trị rủi ro, phổ biến và tập huấn cho những người có liên quan để thực hiện.
- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro toàn diện với các kế hoạch đánh giá thường xuyên và định kỳ, thiết lập hệ thống quản lý thông tin và cấp quyền truy cập cho nhân sự liên quan để rà soát các thông tin hoạt động nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, là cơ sở để:
 - » Tổ chức hệ thống nhận diện và phân tích rủi ro.
 - » Xây dựng chuẩn mực và phương pháp thống nhất về quản trị rủi ro.
 - » Tổ chức nhận diện, phân tích, phân loại rủi ro và xây dựng ma trận rủi ro để đưa ra các biện pháp quản lý phù hợp.
 - » Xây dựng và triển khai các biện pháp kiểm soát rủi ro.
 - » Xây dựng kế hoạch và tổ chức các chương trình đánh giá và kiểm soát nội bộ.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021



SỬA ĐỔI VÀ HOÀN THIỆN CÁC QUY CHẾ NỘI BỘ



TỔ CHỨC TẬP HUẤN VỀ CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ



TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ



GIẢI QUYẾT RỦI RO VÀ CUNG CẤP CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢM THIỂU RỦI RO



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Trong năm 2020, SABECO tiếp tục tập trung củng cố và mở rộng chức năng QHCD nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và đáp ứng nhu cầu gắn kết ngày càng cao của các nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

ĐẢM BẢO TÍNH MINH BẠCH, BÌNH ĐẲNG VÀ QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tiếp cận thông tin đối với các nhà đầu tư, Phòng QHCD của SABECO đã thực hiện việc công bố thông tin một cách chính xác và kịp thời. Các báo cáo định kỳ cũng như các thông tin bất thường được đăng tải trên website của Tổng Công ty và công bố trên HOSE và SSC theo đúng quy định hiện hành. Ngoài ra, việc công bố thông tin được thực hiện dưới dạng song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh, qua đó tạo điều kiện cho cả cổ đông, nhà đầu tư trong nước và ngoài nước có thể dễ dàng tiếp cận thông tin.

Ngoài ra, website và Báo cáo thường niên mới nhất của SABECO cũng đã được cải tiến nhiều về nội dung, thiết kế và hình thức để phù hợp với nhân diện thương hiệu và các thông lệ tốt nhất của thị trường, qua đó cung cấp cho các nhà đầu tư nguồn dữ liệu đáng tin cậy và bức tranh toàn cảnh về hoạt động kinh doanh hiện tại của Tổng Công ty.

Việc tổ chức và chuẩn bị tài liệu cho ĐHCĐ thường niên 2020 tiếp tục được cải thiện và chuẩn hóa. Đại hội được diễn ra tại khu vực trung tâm TP. Hồ Chí Minh với việc bố trí khu vực kiểm tra y tế và chỗ ngồi hợp lý nhằm tạo điều kiện cho cổ đông tham dự nhưng vẫn giảm thiểu được tác động của Covid-19. Hơn nữa, bộ tài liệu họp hoàn chỉnh cũng được đăng tải trên website của SABECO 10 ngày trước ngày họp theo quy định của pháp luật để đảm bảo rằng các cổ đông có đủ thời gian để nghiên cứu tất cả các nội dung trong chương trình họp, từ đó nâng cao chất lượng thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.



TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ VỚI NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG QUA SỰ ĐỐI THOẠI VÀ PHỐI HỢP

Năm 2020, Phòng QHCD của SABECO chủ động đối thoại với nhà đầu tư và các bên quan tâm bằng việc tiếp nhận và giải đáp kịp thời các thắc mắc của cổ đông và nhà đầu tư thông qua nhiều kênh như điện thoại, email và các cuộc họp nhà đầu tư. Nhiều sáng kiến tương tác khác như thông cáo báo chí, báo cáo phân tích, thuyết trình công ty, ... cũng đang được xem xét dựa trên nhu cầu thực tế của nhà đầu tư.

Do các hạn chế về việc đi lại được thực thi dưới thời Covid-19, các cuộc gặp gỡ nhà đầu tư hàng quý của SABECO đã được tổ chức dưới dạng trực tuyến để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư và nhà phân tích có thể tham gia, đồng thời cung cấp cho họ những thông tin chính thống và có giá trị về các hoạt

động và chiến lược hiện tại của Tổng Công ty, cũng như tạo cơ hội để họ trao đổi trực tiếp với Ban Điều hành nhằm giải đáp các vấn đề được quan tâm. Bên cạnh đó, các phản hồi và nhận xét của những người tham dự cho mỗi cuộc gặp gỡ nhà đầu tư đều được thu thập để làm cơ sở cải thiện hơn nữa chất lượng của công tác tổ chức.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, Ban Điều hành và Phòng QHCD cũng đã tham gia các hội nghị nhà đầu tư trực tuyến trong nước và quốc tế với mục đích giữ kết nối với cộng đồng nhà đầu tư, đồng thời quảng bá hình ảnh và thương hiệu của Tổng Công ty.

CÁC SỰ KIỆN CHÍNH TRONG NĂM 2020

Sự kiện	Đơn vị tổ chức	Thời gian	Mô tả
Cuộc gặp gỡ nhà đầu tư	SABECO	Hàng quý	Các cuộc gặp gỡ nhà đầu tư trực tuyến được tổ chức để gắn kết các nhà đầu tư và nhà phân tích cũng như cung cấp cho họ các thông tin định kỳ và chuyên sâu về tình hình kinh doanh và kế hoạch trong tương lai của Tổng Công ty trong thời điểm bùng phát dịch bệnh Covid-19.
HOSE - Daiwa Vietnam Corporate Day 2020	HOSE & Daiwa	Q3 2020	Hội nghị trực tuyến này cung cấp một nền tảng mạnh mẽ cho các doanh nghiệp Việt Nam tương tác với các nhà đầu tư lớn và cập nhật cho họ về triển vọng kinh doanh và chiến lược mới nhất khi các hạn chế đi lại được thực thi
UBS OneASEAN Virtual Conference 2020	UBS	Q3 2020	Hội nghị trực tuyến được tổ chức với sự tham gia của ban lãnh đạo công ty đến từ hơn 85 công ty.

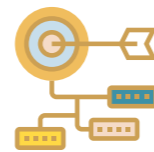
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GIỚI THIỆU

Báo cáo phát triển bền vững được lập hàng năm với mục đích trình bày và công bố các thông tin chính thức về các mục tiêu, định hướng và hoạt động phát triển bền vững của SABECO. Thông qua đó, SABECO mong muốn thể hiện sự minh bạch trong việc công bố các nội dung liên quan đến phát triển bền vững, củng cố lòng tin của các bên liên quan và khẳng định vị thế dẫn đầu của mình.



MỤC TIÊU

Báo cáo này khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa các mục tiêu phát triển bền vững của SABECO với các bên liên quan, qua đó đưa ra những chiến lược và biện pháp cải tiến nhằm nâng cao giá trị cho Tổng Công ty và lợi ích của các bên liên quan thông qua các chỉ số được đo lường và đánh giá hàng năm.



CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo được phát triển dựa theo Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) và Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường và Xã hội của SSC và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC). Nội dung tập trung vào các tiêu chí Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG), cụ thể như là hiệu quả kinh doanh, nguồn lực nhân sự, cộng đồng và xã hội.

Để xác định nội dung báo cáo, SABECO xem xét các hoạt động và ảnh hưởng của Tổng Công ty cũng như lợi ích và kỳ vọng của các bên có liên quan trong mối quan hệ tương quan với hoạt động kinh doanh hiện tại và chiến lược phát triển của Tổng Công ty. Từ đó, SABECO xác định ra các vấn đề trọng yếu để thực hiện rà soát và cải thiện.



PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo được trình bày độc lập trong Báo cáo thường niên của SABECO, bao gồm các kết quả và thành tích đạt được của Tổng Công ty trong chiến lược phát triển bền vững từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 cũng như để cập các định hướng và mục tiêu của SABECO trong giai đoạn tới. Báo cáo được thực hiện trong phạm vi toàn bộ hoạt động của SABECO và các công ty con, công ty liên doanh, liên kết.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

SABECO đang nỗ lực để đáp ứng kỳ vọng của các bên có liên quan về nhu cầu thông tin và tính minh bạch. Vì vậy, chúng tôi mong muốn nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành từ Quý vị về các vấn đề phát triển bền vững của Tổng Công ty. Nếu Quý vị có bất kỳ ý kiến đóng góp nào, xin vui lòng liên hệ:



TÍNH TIN CẬY CỦA BÁO CÁO

SABECO tham khảo và áp dụng các chuẩn mực trong nước và quốc tế về việc trình bày và công bố thông tin. Một số thông tin và dữ liệu được đảm bảo tính tin cậy và chính xác thông qua các bên thứ ba:

- Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Các chứng nhận về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm được đánh giá và xác nhận bởi các tổ chức chứng nhận hàng đầu.

Phòng Quan hệ cổ đông

- Điện thoại: (+84) 28 3829 4081 (Ext: 504)
- Email: ir@sabeco.com.vn
- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh



CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH



TỔNG CÔNG SUẤT SẢN XUẤT

2,2 tỷ lít/năm

VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.215 tỷ đồng

TỔNG TÀI SẢN

27.375 tỷ đồng



8.388 lao động
(Tại ngày 31/12/2020)

CHỈ TIÊU PHI TÀI CHÍNH

DOANH THU THUẦN

27.961 tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

4.937 tỷ đồng

TỶ LỆ CỔ TỨC 2020

35%

ROE

23,9%

ROA

18,2%



17,9 tỷ đồng
Tổng ngân sách CSR năm 2020



Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2020
Forbes Vietnam



Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2019
Tạp chí Nhịp cầu đầu tư & Công ty Chứng khoán
Thiên Việt

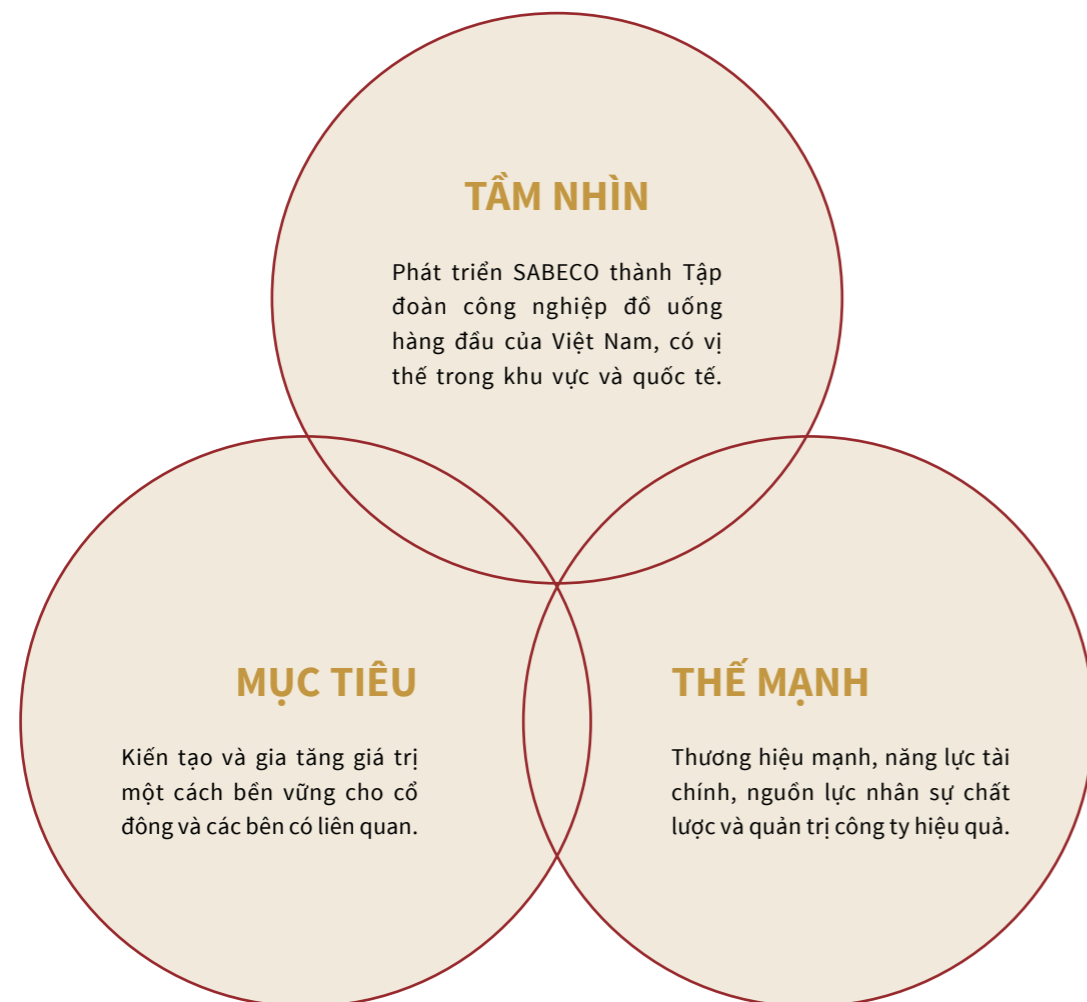


Doanh nghiệp niêm yết có hiệu quả kinh doanh
tốt nhất từ 2017 - 2019
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)



Thương hiệu Việt Nam dẫn đầu năm 2020
Forbes Vietnam

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



SABECO xây dựng chiến lược phát triển bền vững dựa trên tác động của Tổng Công ty đối với ba nhóm đối tượng sau:



MÔI TRƯỜNG

Phát triển hệ thống sản xuất xanh, sạch và tiết kiệm năng lượng, cũng như sử dụng nguồn nhiên liệu thân thiện với môi trường để bảo vệ và cải thiện môi trường.



XÃ HỘI

Đầu tư cho nguồn lực nhân sự và cộng đồng địa phương, qua đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam.



QUẢN TRỊ

Quản lý hoạt động kinh doanh hiệu quả và tăng cường các lợi thế cạnh tranh của Tổng công ty để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 4C

Với cam kết đầu tư phát triển kinh doanh song hành cùng phát triển bền vững, SABECO luôn nỗ lực không ngừng để tạo ra những thay đổi tích cực nhằm nâng tầm vị thế của thương hiệu Việt Nam, đồng thời thúc đẩy sự phát triển cho cộng đồng và cho Việt Nam. Theo đó, chiến lược phát triển bền vững 4C của Tổng Công ty tập trung vào bốn lĩnh vực mục tiêu như sau:



CONSUMPTION (TIÊU THỤ)

SABECO cam kết phối hợp với các cơ quan nhà nước và các đối tác có liên quan thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức Uống có trách nhiệm ở người tiêu dùng, cam kết đưa đến tay người tiêu dùng những sản phẩm có chất lượng tốt nhất, tươi ngon nhất, phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của người tiêu dùng, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định về môi trường và an toàn lao động.

CONSERVATION (BẢO TỒN)

SABECO chú trọng việc tiết kiệm chi phí và tiết giảm lượng nước và năng lượng sử dụng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như sử dụng nguyên liệu bền vững như năng lượng mặt trời và bao bì thân thiện với môi trường trong sản xuất kinh doanh.

COUNTRY (ĐẤT NƯỚC)

SABECO khích lệ sự sáng tạo và nỗ lực không ngừng của người Việt Nam, cổ vũ cho tinh thần đi lên mỗi ngày của Việt Nam thông qua các hoạt động nâng cao năng lực cạnh tranh cho những tài năng Việt Nam, cũng như tiếp tục phát triển mạnh mẽ thương hiệu và các sản phẩm của Tổng Công ty để tạo ra những giá trị tích cực, đóng góp cho sự phát triển và thịnh vượng chung của đất nước, qua đó đem lại niềm tự hào Việt Nam.

CULTURE (VĂN HÓA)

SABECO hỗ trợ thực hiện các hoạt động nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam.

CÁC HOẠT ĐỘNG 4C NỔI BẬT

TIÊU THỤ



Phối hợp với VBA về Dự thảo Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia

Giải thưởng The International Brewing Awards 2019

SABECO là công ty bia đầu tiên của Việt Nam đạt được giải thưởng danh giá này.



BẢO TỒN

Năng lượng xanh

Cam kết sử dụng năng lượng xanh và tái tạo:

- Sử dụng nhiên liệu sinh khối BIOMASS.
- Đầu tư vào năng lượng mặt trời tại các nhà máy.



Xử lý nước thải

- 100% nước thải được xử lý trước khi xả ra môi trường.
- Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn nước loại A tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi.



Sử dụng bao bì bền vững



ĐẤT NƯỚC



“Về nhà ăn Tết”

- Truyền cảm hứng cho người lao động về sự tích cực, đam mê và nhiệt huyết trong công việc.
- Phát huy các giá trị văn hóa của người Việt Nam – sự đoàn viên và sum vầy trong ngày Tết cổ truyền.



CSR - COVID-19

Chung tay cùng Việt Nam đẩy lùi đại dịch Covid-19.

Cứu trợ thiên tai

Đóng góp 1 tỷ đồng để hỗ trợ các hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng nề bởi lũ lụt ở Miền Trung Việt Nam.



“Lên cùng Việt Nam”

Gây quỹ hỗ trợ cho người lao động chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19.



“Tết Gắn Kết”

Mang đến một cái Tết sum vầy và ấm áp cho những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.



Xây dựng cầu qua kênh chính Nam Tà Mú

Chung tay cùng Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong chương trình cộng đồng này.

VĂN HOÁ



“Đêm Sài Gòn”

Mang đến một không gian trải nghiệm mới các sản phẩm Bia Saigon, qua đó lan tỏa nét đẹp văn hóa đường phố Sài Gòn.



333 và “Lễ hội Âm nhạc Gió mùa 2019”

Đồng hành cùng Lễ hội Âm nhạc Gió mùa 2019 nhằm mang đến cho công chúng một lễ hội âm nhạc tuyệt vời.



“Lễ hội Ooc-om-boc” (2007-2020)

Ủng hộ lễ hội khu vực nhằm quảng bá hình ảnh của Việt Nam và đóng góp cho sự phát triển của văn hóa địa phương.

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đưa ra định hướng chiến lược chung và thông qua các mục tiêu chính và kế hoạch phát triển bền vững.
- Chịu trách nhiệm cao nhất về chiến lược phát triển bền vững của SABECO.



BAN ĐIỀU HÀNH

- Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất các mục tiêu chính và kế hoạch phát triển bền vững trên cơ sở định hướng của HĐQT.
- Truyền thông các mục tiêu và kế hoạch chi tiết cho các đơn vị thành viên và các ban chức năng, phân công nhiệm vụ và giám sát việc thực hiện.



QUẢN TRỊ RỦI RO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Tích hợp chiến lược hoạt động và các mục tiêu kinh doanh vào chiến lược phát triển bền vững.
- Định kỳ xác định và phân tích các rủi ro trọng yếu trong ngắn hạn và dài hạn, bao gồm các rủi ro phát sinh từ việc thay đổi về môi trường, xã hội và đánh giá tấn suất và mức độ của những tác động để cung cấp cho Ban Điều hành các khuyến nghị phù hợp và kịp thời.

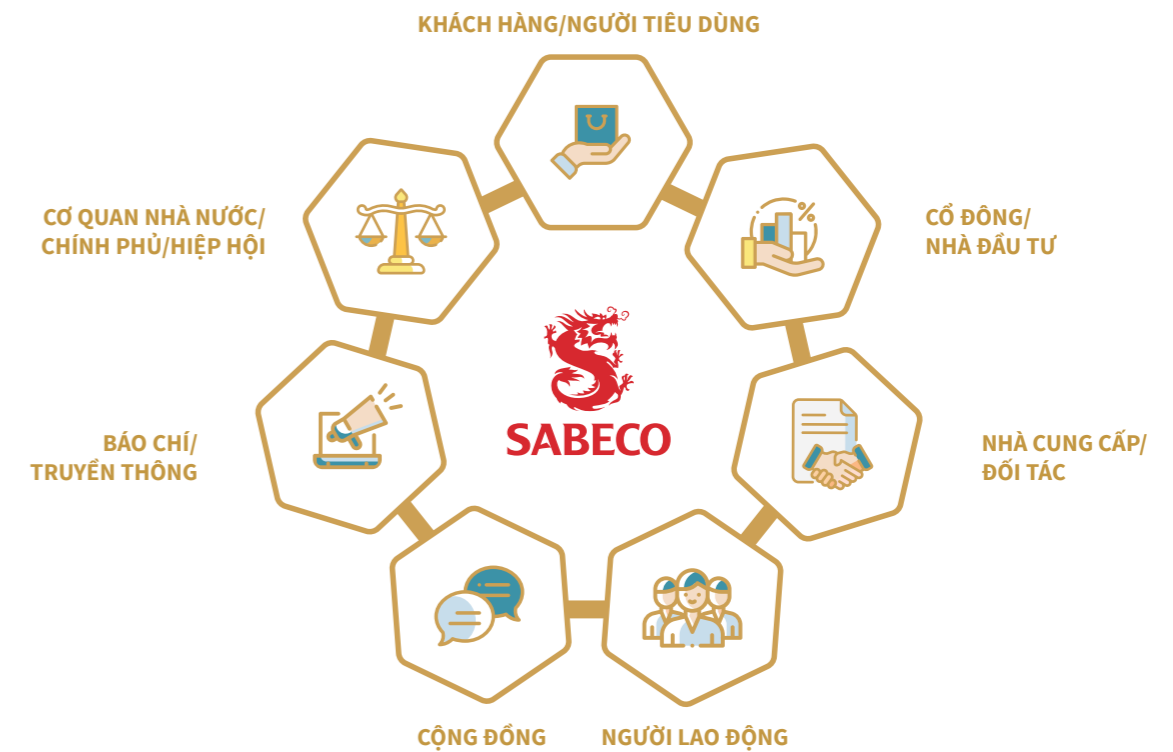


CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN VÀ BAN CHỨC NĂNG

- Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển bền vững theo định hướng của HĐQT và Ban Điều hành.

SỰ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

SABECO đang tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ hợp tác và gắn kết với các bên có liên quan dựa trên sự tin tưởng, minh bạch và hỗ trợ lẫn nhau. Sự gắn kết chặt chẽ với các bên có liên quan sẽ là nền tảng vững chắc cho việc theo đuổi và duy trì sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.



KHÁCH HÀNG/NGƯỜI TIÊU DÙNG

Mối quan tâm chính	Hành động của SABECO	Kết quả năm 2020	Kênh tương tác
Sản phẩm chất lượng và an toàn	<ul style="list-style-type: none"> • Áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến để cải thiện chất lượng và mẫu mã của sản phẩm • Tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn về sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> • Sự tươi ngon của sản phẩm trên thị trường được đảm bảo 	
Chăm sóc khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> • Ra mắt sản phẩm mới nhằm đáp ứng những nhu cầu khác nhau của người tiêu dùng • Mở rộng hệ thống phân phối • Thực hiện nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn • Thu thập phản hồi của người tiêu dùng • Nghiên cứu nhu cầu thị trường 	<ul style="list-style-type: none"> • Các sản phẩm mới nhận được nhiều phản hồi tích cực về mẫu mã và hương vị • Người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận các sản phẩm của SABECO • Nhận thức về thương hiệu và sự trung thành với thương hiệu được cải thiện 	<ul style="list-style-type: none"> • Hội nghị khách hàng thường niên • Website và mạng xã hội của SABECO • Điện thoại và email • Đi thị trường • Khảo sát
Chính sách bán hàng đối với các nhà phân phối	<ul style="list-style-type: none"> • Áp dụng chính sách ưu đãi nhà phân phối 	<ul style="list-style-type: none"> • Các nhà phân phối được khuyến khích đầu tư vào kinh doanh với SABECO 	



CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ

Mối quan tâm chính	Hành động của SABECO	Kết quả năm 2020	Kênh tương tác
Minh bạch thông tin	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định về công bố thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> Thông tin được công bố kịp thời và đầy đủ 	
Lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì mức cổ tức ổn định Đảm bảo sự công bằng giữa các cổ đông và nhà đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ chi trả cổ tức 2020 được duy trì ở mức 35% 	<ul style="list-style-type: none"> Cuộc gặp gỡ các nhà đầu tư hàng quý ĐHCĐ thường niên và bất thường Website của SABECO
Năng lực quản trị và giá trị doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục tái cơ cấu và cải thiện quản trị công ty Cải thiện hiệu quả hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> SABECO nhận được giải thưởng và sự vinh danh dành cho thương hiệu và sản phẩm của mình Vị thế dẫn đầu thị trường của Tổng Công ty được tái khẳng định 	<ul style="list-style-type: none"> Hội nghị do các bên thứ ba tổ chức Điện thoại và email Khảo sát



NHÀ CUNG CẤP/ĐỐI TÁC

Mối quan tâm chính	Hành động của SABECO	Kết quả năm 2020	Kênh tương tác
Quan hệ đối tác lâu dài, công bằng và cởi mở trong hợp tác	<ul style="list-style-type: none"> Tham vấn Ban Pháp chế về các điều khoản trong hợp đồng Bảo mật thông tin cho tất cả nhà cung cấp Lựa chọn nhà cung cấp dựa trên hồ sơ năng lực, kinh nghiệm và danh tiếng Giải quyết các xung đột trên tinh thần thiện chí và tôn trọng Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa SABECO và các nhà cung cấp Chia sẻ thông tin nhằm đạt hiệu quả công việc tốt hơn Mua dự phòng nguyên vật liệu 	<ul style="list-style-type: none"> SABECO là đối tác tin cậy của nhiều nhà cung cấp trên thị trường Mối quan hệ gắn kết, đôi bên cùng có lợi được duy trì và phát triển Nguồn nguyên vật liệu ổn định và chất lượng được đảm bảo Giá cả cạnh tranh và minh bạch 	<ul style="list-style-type: none"> Mạng lưới nhà cung cấp trong hệ thống của SABECO Cuộc họp thương thảo Cuộc họp trực tuyến Điện thoại và email



NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mối quan tâm chính	Hành động của SABECO	Kết quả năm 2020	Kênh tương tác
Chính sách lương thưởng, phúc lợi, đào tạo và thăng tiến	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng cấu trúc lương trả theo năng lực để đảm bảo sự cạnh tranh và công bằng Ghi nhận và đánh giá các đóng góp và thành tích của nhân viên Tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao nghiệp vụ của nhân viên Trao đổi nguyện vọng của nhân viên với Đảng ủy và Công đoàn 	<ul style="list-style-type: none"> Nhân viên được hỗ trợ phát triển con đường nghề nghiệp Hiệu quả công việc tương xứng với lương thưởng 	<ul style="list-style-type: none"> Hội nghị gặp gỡ Town Hall một năm 2 lần Các khóa đào tạo hàng năm Website SABECO Bản tin nội bộ Gặp mặt trực tiếp với Đảng ủy và Công đoàn
Môi trường làm việc	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp, cởi mở, an toàn và sạch đẹp Tổ chức định kỳ các buổi nói chuyện và thảo luận giữa Ban Điều hành và nhân viên Thực hiện Kế hoạch Duy trì kinh doanh (BCP) trong thời điểm bùng phát đại dịch Covid-19 	<ul style="list-style-type: none"> Không có tai nạn lao động nào xảy ra trong năm 2020 Sự an toàn và sức khỏe của nhân viên được đảm bảo trong thời điểm bùng phát đại dịch Covid-19 Sự giao tiếp và gắn kết giữa các nhân viên được cải thiện trong Tổng Công ty 	



CƠ QUAN NHÀ NƯỚC/CHÍNH PHỦ/HIỆP HỘI

Mối quan tâm chính	Hành động của SABECO	Kết quả năm 2020	Kênh tương tác
Tuân thủ pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ luật pháp và quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của SABECO Cập nhật các văn bản pháp luật liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> SABECO là một trong những doanh nghiệp có đóng góp nhiều nhất vào ngân sách Nhà nước Uy tín và giá trị thương hiệu của Tổng Công ty được đảm bảo 	<ul style="list-style-type: none"> Hội nghị và diễn đàn của các cơ quan Nhà nước và địa phương
Ủng hộ các chính sách và hoạt động của Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các chương trình và hoạt động của các cơ quan chính quyền Hỗ trợ cải thiện nền kinh tế địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân địa phương SABECO là một trong những doanh nghiệp thường xuyên tham gia các hoạt động của cơ quan Nhà nước 	<ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động do VBA và VCCI tổ chức



BÁO CHÍ/TRUYỀN THÔNG

Mối quan tâm chính	Hành động của SABECO	Kết quả năm 2020	Kênh tương tác
Thông tin và hình ảnh của SABECO	<ul style="list-style-type: none"> Ban hành và áp dụng quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí Gia tăng số lượng bài báo chất lượng trên các phương tiện truyền thông và báo chí Xây dựng và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với truyền thông, đặc biệt là các báo địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Các thông tin về SABECO được đăng tải kịp thời, chính xác và minh bạch Các thông điệp rõ ràng từ phía SABECO được truyền tải Danh tiếng của Tổng Công ty được nâng cao 	<ul style="list-style-type: none"> Thông cáo báo chí Hộp báo Website và mạng xã hội của SABECO Phòng vấn



CỘNG ĐỒNG

Mối quan tâm chính	Hành động của SABECO	Kết quả năm 2020	Kênh tương tác
Đóng góp cho xã hội	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện nhiều hoạt động vì cộng đồng với quy mô lớn Tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Uy tín của SABECO và thương hiệu Bia Saigon được củng cố trong cộng đồng địa phương Vai trò của chính quyền, các tổ chức xã hội và các đối tác của SABECO được kết nối mạnh mẽ trong việc thực hiện các hoạt động vì cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> Gặp mặt các lãnh đạo địa phương Các dự án phát triển bền vững Các chương trình vì cộng đồng
Bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường Áp dụng nhiều sáng kiến tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng và tài nguyên thiên nhiên Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân viên 	<ul style="list-style-type: none"> Các ảnh hưởng lên môi trường được giảm thiểu 	<ul style="list-style-type: none"> Các kênh truyền thông và mạng xã hội trên toàn quốc và tại các địa phương

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM



SABECO ban hành các yêu cầu kỹ thuật khắt khe cho tất cả các nguyên vật liệu đầu vào. Trong đó, các nguyên vật liệu ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm như malt đại mạch, hoa bia, vỏ lon, nắp lon, vỏ chai và nắp chai đều được mua trực tiếp từ nhà cung cấp nhằm kiểm soát chất lượng đầu vào trước khi phân phối lại cho các nhà máy. Các nguyên vật liệu phụ không ảnh hưởng đến chất lượng bia và vệ sinh an toàn thực phẩm thì do các nhà máy tự mua theo danh sách nhà cung cấp, nhãn hàng và yêu cầu kỹ thuật đã được SABECO ban hành.

Các yêu cầu kỹ thuật về nguyên vật liệu cũng được ban hành dựa trên quy định hiện hành của pháp luật và tiêu chuẩn của Việt Nam, các thông lệ quốc tế và có sự tham khảo thông tin từ các tổ chức chuyên ngành trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống trên thế giới như European Brewery Convention (EBC), Mitteleuropäische Brautechnische Analysenkommision (MEBAK), American Society of Brewing Chemists (ASBC) và Deutsches Institut für Normung (DIN).

Các phòng thí nghiệm chuyên ngành được đầu tư với đầy đủ trang thiết bị hiện đại để phân tích tất cả các chỉ tiêu theo yêu cầu kỹ thuật của nguyên vật liệu đầu vào như thiết bị phân tích malt Skalar, HPLC, GC và thiết bị phân tích đạm Trumac. Tất cả các nguyên vật liệu đầu vào trước khi được đưa vào sử dụng phải có được chứng nhận “Đạt” của Ban Kiểm soát chất lượng. Chứng nhận “Đạt” này được đánh giá dựa trên các tiêu chí như đúng nhà cung cấp, đúng quốc gia sản xuất theo danh mục đã được phê duyệt, các chỉ tiêu liên quan đến yêu cầu kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường đáp ứng được các quy định liên quan.

Hơn nữa, SABECO thực hiện quản lý rủi ro liên quan đến chuỗi cung ứng của Tổng Công ty, bao gồm thực hiện đánh giá định kỳ các nhà phân phối tại nơi sản xuất của họ nhằm đảm bảo sự tuân thủ quy trình theo như cam kết giữa các bên có liên quan.

Tổng Công ty ban hành và áp dụng quy trình sản xuất khép kín và tự động hóa cao, được quản lý bởi đội ngũ kỹ thuật gồm các kỹ sư về công nghệ - thiết bị và các Brew Masters giàu kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

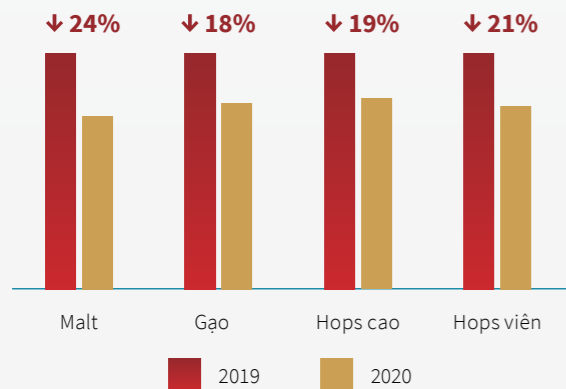
Nhiều lượt cán bộ kỹ thuật đã tham gia các khóa học Brew Masters tại Đức và Mỹ, trong đó có 51 Brew Masters đã được đào tạo từ năm 2012. SABECO cũng đã mời nhiều tổ chức và chuyên gia uy tín để đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật và cách vận hành nhà máy cho cán bộ quản lý nhằm nâng cao tay nghề. Ngoài ra, các cán bộ kỹ thuật còn tham gia các khóa đào tạo nâng cao về nhân men, kỹ thuật phân tích hóa lý và vi sinh, cảm quan bia, công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị và hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn quốc tế.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

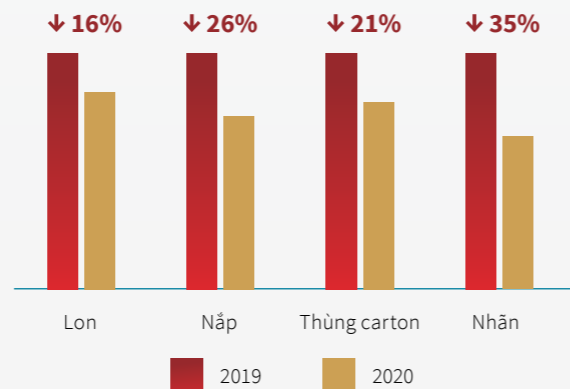
QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU



Nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất



Bao bì



Trước tình hình sản lượng năm 2020 bị giảm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các nhà máy trong hệ thống SABECO đã cố gắng thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng sản phẩm, cụ thể như là:

- Lập kế hoạch cung ứng và thực hiện mua dự phòng các nguyên liệu đầu vào để đảm bảo việc sản xuất liên tục.
- Cân đối và kiểm soát chặt chẽ lượng bia sản xuất hàng ngày và hàng tuần.
- Phối hợp chặt chẽ với các công ty thương mại, đơn vị vận chuyển và kho vận nhằm đáp ứng các thông báo "lệnh hàng tuần" và hạn chế lượng bia tồn kho tại các nhà máy.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của SABECO nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và hạn chế các sản phẩm sai lỗi bán ra thị trường.

Nhờ vào những nỗ lực đó, tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu đầu vào và bao bì của năm 2020 thấp hơn đáng kể so với năm 2019.

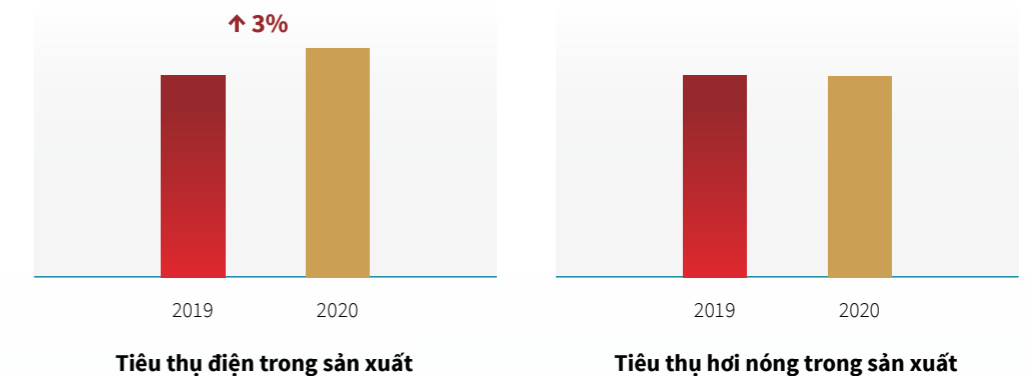
NĂNG LƯỢNG VÀ NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và Nghị định 100, sản lượng năm 2020 thấp hơn nhiều so với năm 2019, đặc biệt trong giai đoạn giãn cách xã hội khi mà hoạt động bán hàng trên kênh tiêu thụ tại chỗ bị ngừng trệ. Tuy nhiên, các nhà máy vẫn cần phải tiêu thụ năng lượng và nước để duy trì bán thành phẩm, dẫn tới định mức sản xuất tính trên 1.000 lít bia tăng. Đội ngũ Kỹ thuật đã nỗ lực tìm kiếm và áp dụng nhiều sáng kiến tiết kiệm nhằm giữ mức tiêu thụ năng lượng và nước ngang bằng với năm 2019.



Tiêu thụ năng lượng

Mức tiêu thụ điện năm 2020 tăng nhẹ 3% trong khi mức tiêu thụ hơi nóng duy trì ở mức như năm 2019.

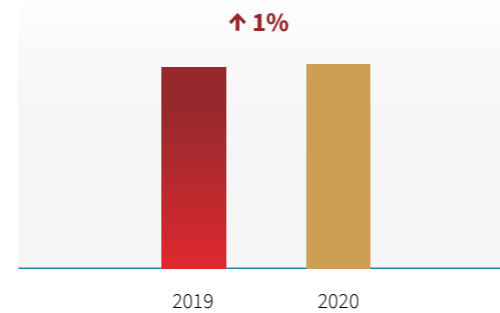


Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng

- Bảo trì và nâng cấp máy móc, công nghệ và cơ sở hạ tầng nhằm tiết kiệm năng lượng.
- Giảm tỷ lệ bay hơi tại nồi đun sôi.
- Tận thu dịch đường loãng từ quá trình lọc và thu hồi dịch, cặn hoa ở nồi lắng xoáy.
- Tái sử dụng hơi thứ nồi đun sôi.
- Bảo ôn các đường ống và thiết bị trao đổi nhiệt.
- Bảo ôn các đường ống và hệ thống trao đổi lạnh.
- Dùng các hệ thống cảm biến bật/tắt đèn chiếu sáng tự động cho khu vực hành lang và văn phòng.
- Tối ưu hóa quá trình vận hành hệ thống lạnh, khí nén, CO2 và tách hệ thống khí nén đẩy bã hèm để tiết kiệm điện năng.
- Hạn chế sử dụng điện vào giờ cao điểm.
- Sử dụng thiết bị trao đổi nhiệt để làm lạnh nước trước khi cấp cho bơm chân không.
- Sử dụng lò hơi BIOMASS dùng nguyên liệu đốt từ thực vật (trấu, mùn cưa, vỏ hạt điều và lá cây).
- Đầu tư vào hệ thống năng lượng mặt trời.

Tiêu thụ nước

Việc tiêu thụ nước trong năm 2020 tăng nhẹ 1% so với năm trước.



Tiêu thụ nước trong sản xuất



- Các sáng kiến tiết kiệm nước:**
- Thu hồi và tái sử dụng nước tráng rửa nổi tại nhà nấu bia.
 - Thu hồi và tái sử dụng nước nóng thanh trùng đường ống.
 - Tái sử dụng nước thải và nước nóng dư thừa từ hệ thống tiết kiệm năng lượng.
 - Áp dụng chế độ vệ sinh thiết bị tiên tiến.
 - Sử dụng bơm nhiệt để hạn chế xả thải nước tại máy thanh trùng.
 - Thu hồi toàn bộ nước ngưng đưa trở lại lò hơi.

CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN

Xác định công nghệ và kỹ thuật là yếu tố nền tảng trong chiến lược cạnh tranh và phát triển của Tổng Công ty, các nhà máy của SABECO đều được đầu tư máy móc thiết bị đồng bộ với công nghệ sản xuất hiện đại, nhập khẩu từ các hãng sản xuất thiết bị chuyên dùng cho ngành bia hàng đầu thế giới tại Châu Âu như Krones AG, KHS... và được tích hợp hệ thống quản lý sản xuất tự động hóa cao nhằm giúp giảm tiêu hao năng lượng.

SABECO không ngừng cải tiến và áp dụng công nghệ và thiết bị hiện đại trong quy trình sản xuất. Từ năm 2017, các nhà máy được trang bị thêm thiết bị kiểm tra chai xì, kiểm tra code, kiểm tra nhãn và thiết bị stripping CO₂ giúp đảm bảo chất lượng bia tươi mới đến tay người tiêu dùng. Hệ thống lọc màng (loại không sử dụng bột trợ lọc) giúp giảm phát thải chất thải rắn ra môi trường, bảo vệ sức khỏe của người vận hành và giảm mức độ tiêu hao vật tư (điện, nước, hóa chất và môi chất) cũng được đầu tư.

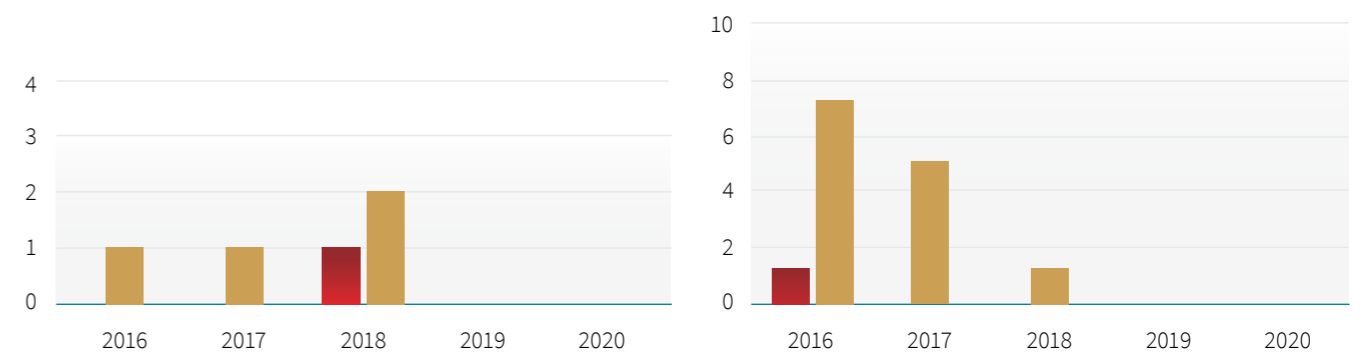
TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**Hệ thống quản lý môi trường**

Tất cả các nhà máy đều được phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM)/Cam kết bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường. 26 nhà máy đã có giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2004. Một số nhà máy thực hiện kiểm toán năng lượng và có hệ thống quản lý về năng lượng đạt tiêu chuẩn ISO 50001:2011 như Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi, Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh và Nhà máy Hương Sen.

Tổng Công ty đã ban hành một bộ tài liệu về môi trường gồm các thủ tục, phụ lục và hướng dẫn kiểm soát và điều hành các vấn đề liên quan đến môi trường, yêu cầu tất cả các đơn vị thành viên tuân thủ và tổ chức đánh giá định kỳ 6 tháng/lần để đảm bảo sự tuân thủ. Các nhà máy xây dựng từ năm 2013 đều đầu tư hệ thống lạnh phân tầng để giảm tiêu hao điện, trong khi các nhà máy đầu tư trước đó thì đang tiến hành nâng cấp thống lạnh phân tầng. Ngoài ra, lò hơi BIOMASS được sử dụng để thay thế cho lò đốt bằng nguyên liệu hóa thạch.

Tập huấn về an toàn lao động và vệ sinh an toàn thực phẩm

Tất cả nhân viên trong hệ thống được đào tạo về an toàn lao động và vệ sinh an toàn thực phẩm định kỳ theo luật định. Hàng năm, việc khám sức khỏe và bệnh nghề nghiệp cho người lao động được tổ chức. SABECO luôn chú trọng giảm thiểu rủi ro tại nơi làm việc, do đó không có tai nạn lao động hay hỏa hoạn nào xảy ra ở hai nhà máy trực thuộc trong năm 2020.



Tai nạn lao động (Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh)

Tai nạn lao động (Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi)

■ Bệnh diếc nghề nghiệp ■ Tai nạn lao động thông thường ■ Tai nạn lao động nặng

Đầu tư hệ thống xử lý nước thải và chất rắn

Tất cả nhà máy đều đảm bảo nước thải đạt chất lượng theo tiêu chuẩn QCVN 4 0:2011 (loại A hoặc loại B) trước khi xả ra môi trường hoặc xả vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp. Công tác quan trắc môi trường nước thải định kỳ của các đơn vị đều tuân thủ đúng tần suất như trong báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được phê duyệt.

Ngoài ra, các nhà máy đều có silo chứa bã hèm và kho chứa bao bì phế liệu. Rác thải sinh hoạt được chứa đựng trong các thùng rác có nắp đậy và kho chứa chất thải trước khi đem đi xử lý. Đối với chất thải nguy hại, các nhà máy đều có hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

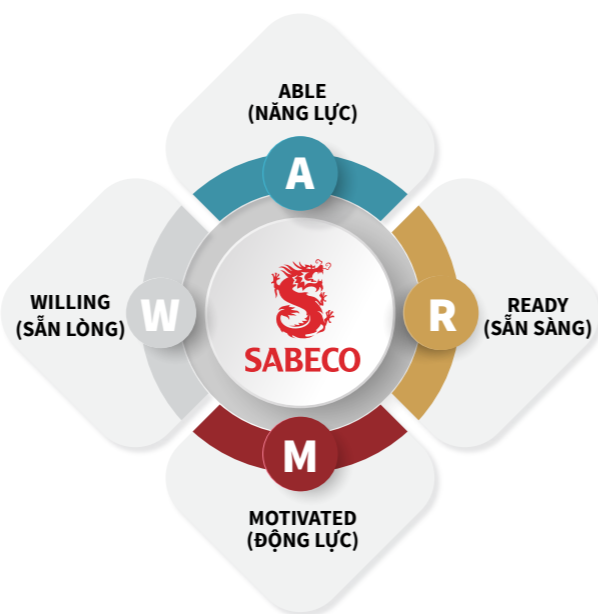
Hệ thống thu gom và lên men bùn vi sinh từ hệ thống xử lý nước thải thu khí phát điện và làm phân vi sinh được đầu tư.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

SABECO luôn đặt yếu tố nhân viên làm trọng tâm bởi vì Tổng Công ty tin rằng con người đóng một vai trò quan trọng đối với sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp, cũng như luôn tôn trọng những giá trị đa dạng và sự cống hiến của toàn thể cán bộ công nhân viên đối với sự thành công của SABECO.

Với mục tiêu giữ vững vị thế dẫn đầu tại Việt Nam và vươn tầm ra thị trường quốc tế, SABECO luôn chú trọng xây dựng và củng cố đội ngũ lao động “WARM”, cùng với việc tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thúc đẩy, năng động và công bằng, qua đó gia tăng lợi thế cạnh tranh cho Tổng Công ty và tăng cường sự gắn kết với nhân viên.

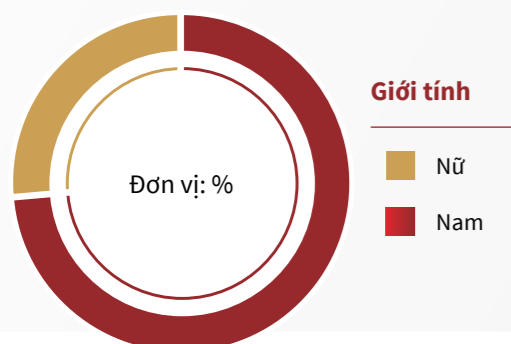
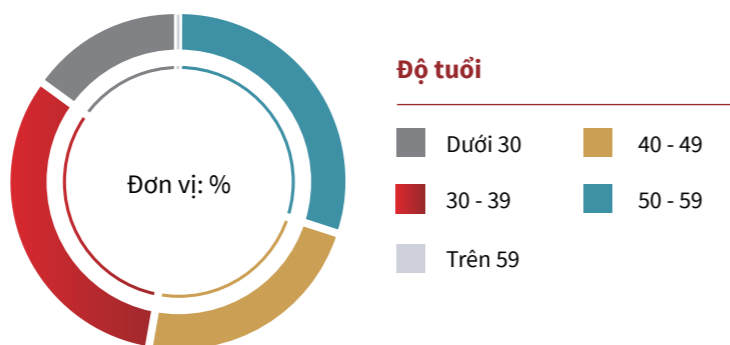
Sự chuyển đổi toàn diện đã mang lại cho SABECO, một doanh nghiệp có nền văn hóa lâu đời, cơ hội để tiếp cận và áp dụng những thông lệ quốc tế như Giá trị toàn cầu (Global Values). Với mục đích kết nối tất cả nhân viên trong hệ thống cũng như thúc đẩy sự đoàn kết để tạo ra các giá trị chung, Giá trị toàn cầu (Global values) với 3 giá trị cốt lõi là Collaboration (Hợp tác) – Creating values (Tạo giá trị) – Caring for stakeholders (Chăm sóc đối tác) đã được áp dụng, từ đó giúp mang lại hiệu quả tốt nhất trong công việc, đồng thời tạo ra giá trị bền vững cho Tổng Công ty.



TỔNG QUAN VỀ ĐỘI NGŪ LAO ĐỘNG

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG
8.388

(theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, trong đó 774 nhân viên thuộc Tổng Công ty).



TUYỂN DỤNG

SABECO luôn tìm kiếm những nhân viên tài năng, tận tụy và chăm chỉ, phù hợp với văn hóa của Tổng Công ty.

Kế hoạch tuyển dụng

SABECO chuẩn bị kế hoạch tuyển dụng dựa trên kế hoạch kinh doanh hàng năm và nhu cầu nhân sự của từng phòng ban.

Phương pháp tuyển dụng

Thi tuyển và phỏng vấn trực tiếp với Ban Nguồn lực nhân sự và trường đơn vị.

Thông báo tuyển dụng

Thông tin chi tiết được đăng tải trên các kênh tuyển dụng.

144
nhân viên mới
năm 2020

Trong năm 2020, SABECO đã tuyển dụng thêm 144 nhân viên mới cho các bộ phận khác nhau. Tổng Công ty cũng thiết kế chương trình “Đào tạo định hướng cho nhân viên mới” với mục đích giúp những nhân viên mới làm quen với quy trình làm việc của SABECO, hiểu thêm về các chính sách quan trọng cũng như văn hóa tổ chức của Tổng Công ty. Ngoài ra, các nhân viên mới cũng nhận được sự hướng dẫn tích cực và hỗ trợ kịp thời từ Ban Nguồn lực nhân sự trong suốt giai đoạn thử việc để họ có thể nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc mới và nỗ lực hết mình.

LƯƠNG THƯỜNG VÀ PHÚC LỢI

SABECO đặt tầm quan trọng cao trong việc tạo ra văn hóa quản trị theo năng lực, do đó cấu trúc lương mới dựa trên vị trí công việc và thành tích cá nhân đã được áp dụng nhằm tạo động lực cho nhân viên phấn đấu làm việc tốt. Mức thưởng sẽ được tính dựa trên mức độ hoàn thành công việc, hiệu quả của Tổng Công ty và cá nhân nhân viên. Ngoài ra, SABECO cũng trả một số phụ cấp nhằm tạo điều kiện cho nhân viên đạt hiệu quả công việc tốt nhất.

Bên cạnh các chế độ phúc lợi cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật như là bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn 24 giờ, SABECO không ngừng nâng cao các chế độ phúc lợi cho nhân viên thông qua nhiều hoạt động như là tổ chức du lịch, tặng quà cho nhân viên vào dịp sinh nhật và ngày lễ. Ngoài ra, SABECO cũng chăm lo đến những người thân của nhân viên bằng việc tặng quà cho con của nhân viên vào ngày Quốc tế thiếu nhi, Tổng kết năm học và tổ chức trại hè tại Thanh Đa, TP. Hồ Chí Minh.



AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Với mục đích đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp của tất cả nhân viên cũng như cải thiện môi trường làm việc, SABECO đã thực hiện nhiều chương trình bao gồm:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ
- Kiểm tra phát hiện bệnh nghề nghiệp
- Đo lường môi trường làm việc
- Trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân
- Đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm y tế bắt buộc
- Phòng cháy chữa cháy

Kế hoạch duy trì kinh doanh (BCP)

Nhận thấy sự gia tăng nhanh chóng của các trường hợp Covid-19, các quy định và hạn chế mới của chính phủ, cũng như các hướng dẫn do các chuyên gia y tế công cộng ban hành nhằm kêu gọi giãn cách xã hội và tránh tụ tập đông người, Tổng Công ty đã hành động ngay lập tức nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho tất cả nhân viên, đồng thời duy trì hoạt động kinh doanh. Do đó, BCP cho toàn bộ hệ thống SABECO đã được thực hiện như sau:

**HÀNH ĐỘNG CHÍNH**

- Chia nhân viên thành hai nhóm riêng biệt để hạn chế các tiếp xúc vật lý nhằm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm bệnh. Mỗi nhóm luân phiên làm việc tại nhà trong vòng 14 ngày liên tục.
- Hạn chế các cuộc họp trực tiếp và tổ chức các cuộc họp trực tuyến.
- Báo cáo các trường hợp thuộc diện F1, F2 và F3 ngay lập tức.
- Đưa ra các kịch bản khác nhau và lên kế hoạch dự phòng trong trường hợp có các quy định mới về giãn cách xã hội.
- Kịp thời cập nhật tình hình dịch bệnh Covid-19 và giám sát chặt chẽ tình hình ở các đơn vị kinh doanh thông qua các cuộc họp BCP hàng ngày.
- Duy trì trao đổi và động viên nhân viên thông qua các bản tin nội bộ.

**HƯỚNG DẪN**

- Tuân thủ các hướng dẫn y tế được khuyến nghị bởi Bộ Y tế.
- Ban hành hướng dẫn thực hiện BCP.

**HỖ TRỢ**

- Phân phát khẩu trang y tế và nước rửa tay cho nhân viên.
- Hỗ trợ về mặt CNTT để đảm bảo quy trình làm việc được ổn định.



Nhờ vào các giải pháp quyết liệt của Ban Điều hành cùng với sự tuân thủ nghiêm túc của nhân viên, BCP đã hoạt động một cách trơn tru và nhận được nhiều phản hồi tích cực. Kế hoạch này không chỉ đạt được mục đích tạo ra một môi trường làm việc không có sự lây nhiễm bệnh trong lúc duy trì hoạt động kinh doanh, mà còn thể hiện trách nhiệm và cam kết của Tổng Công ty đối với sự hồi phục của xã hội.

Ngay cả sau khi đại dịch Covid-19 được Chính phủ Việt Nam kiểm soát tốt, Tổng Công ty vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng ngừa, bao gồm phân phát khẩu trang y tế và nước rửa tay cho nhân viên, kiểm tra nhiệt độ cơ thể cho nhân viên và khách, khai báo sức khỏe và phun thuốc khử trùng trong văn phòng nhằm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm bệnh cho cả nhân viên, khách hàng và đối tác. Cho đến khi vắc xin có tác dụng, Tổng Công ty sẽ tiếp tục thực hiện BCP để chuẩn bị đầy đủ trong trường hợp dịch Covid-19 bùng phát trở lại.



322
Tổng số giờ
đào tạo

ĐÀO TẠO

Trong năm 2020, SABECO đã thực hiện quy trình quản lý đào tạo xuyên suốt từ các ban chuyên môn đến hai nhà máy trực thuộc nhằm đảm bảo cơ chế và hệ thống quản lý thống nhất cũng như phát triển nguồn lực nhân sự một cách đồng bộ và bền vững. Tổng số giờ đào tạo trong năm là 322 giờ.

SỰ GẮN KẾT VỚI NHÂN VIÊN

Do sự bùng phát của dịch Covid-19 trên diện rộng, Hội nghị gặp gỡ Town Hall vào tháng 01 và tháng 07 đã bị hoãn lại, tuy nhiên SABECO vẫn cập nhật thông tin về các hoạt động kinh doanh cho nhân viên thông qua các bản tin nội bộ và Hội nghị gặp gỡ Town Hall trực tuyến. Sau khi tình hình Covid-19 được kiểm soát tốt, Tổng Công ty đã tổ chức Hội nghị gặp gỡ Town Hall vào tháng 10/2020 một cách chuyên nghiệp và an toàn với sự tham gia của toàn thể nhân viên từ trụ sở chính và đại diện của các công ty con và công ty liên kết. Trong buổi gặp mặt này, bất kể là trực tiếp hay trực tuyến, nhân viên đều có cơ hội được phát biểu ý kiến và trao đổi trực tiếp với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về các vấn đề liên quan đến chiến lược và hoạt động của Tổng Công ty.



DỰ ÁN “LỚN LÊN CÙNG SABECO”



Đối với nhiều nhân viên, SABECO không chỉ là nơi làm việc mà còn là một gia đình bởi mối liên kết thân thiết giữa họ với SABECO và Bia Sài Gòn từ khi còn bé. Nhiều thế hệ nhân viên SABECO đã cùng nhau trưởng thành tại ngôi nhà chung này, và thế hệ con em của họ cũng sẽ luôn tự hào về nơi bố mẹ các em đang làm việc. Đó cũng chính là niềm cảm hứng thôi thúc dự án “Lớn lên cùng SABECO” ra đời.

“Lớn lên cùng SABECO” là dự án thiện nguyện được lập ra bởi các cá nhân yêu SABECO với mục tiêu gây quỹ học bổng hỗ trợ cho con em cán bộ công nhân viên trong hệ thống SABECO đang còn gặp nhiều khó khăn. Với mục tiêu phát triển lâu dài, dự án kêu gọi quyên góp từ nhiều nguồn để có thể hỗ trợ nhiều hơn cho các em trong những năm tới. Đây là một trong những hoạt động mà đại gia đình SABECO đồng hành cùng các em trên con đường phát triển bản thân, để các em luôn cảm nhận được rằng các em chính là một thành viên của SABECO ngay từ tấm bé.

Với mục tiêu nhân văn và đầy ý nghĩa, chương trình đã nhận được rất nhiều sự quyên góp từ những người ủng hộ trong và ngoài hệ thống. Tính đến ngày 25/01/2021, “Lớn lên cùng SABECO” đã đạt được những con số ấn tượng như sau:

597.766.437 đồng

TỔNG SỐ TIỀN QUYÊN GÓP

207

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT HỌC BỔNG

92

SUẤT HỌC BỔNG ĐÃ ĐƯỢC TRAO



MỤC TIÊU



600 triệu đồng

hàng năm để trao 75 – 100 suất học bổng đến các học sinh tiểu học, trung học và phổ thông.

Với dự án này, SABECO hy vọng mang đến cho con em người lao động những khởi đầu tốt nhất có thể.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

SABECO CHUNG TAY ĐẨY LÙI ĐẠI DỊCH COVID-19

Đại dịch Covid-19 đã gây ra những thiệt hại nặng nề và cơ bản biến đổi cuộc sống của mọi người theo một quy mô chưa từng có. Tuy nhiên, nó cũng giúp chúng ta hiểu rõ tầm quan trọng của việc sát cánh cùng nhau và quan tâm lẫn nhau trong những lúc cần thiết. Nhằm bắt được tinh thần đó, SABECO đã chủ động hỗ trợ và làm việc với Chính phủ Việt Nam nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực đến từ đại dịch này. Vào tháng 4/2020, SABECO đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh, Ủy ban Nhân dân TP. Cần Thơ và tỉnh Tiền Giang, Đoàn Thanh niên Cộng sản các tỉnh Khánh Hòa, Bến Tre và Bình Dương để thực hiện chương trình viện trợ, bao gồm hỗ trợ y tế và nhân sự cho hơn 20.000 cá nhân có nhu cầu và những người trong các cơ sở cách ly trên cả nước.

Để thực hiện những nỗ lực viện trợ này, SABECO đã hợp tác chặt chẽ với các công ty con và nhà cung cấp của mình. Nước tinh khiết và đồ uống khác được cung cấp bởi Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương, Công ty cổ phần Bia - Nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô và Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung, trong khi gạo thì được Tổng Công ty thu mua từ các nhà cung cấp địa phương. Đồng thời, Công ty cổ phần Rượu Bình Tây cũng đã chung tay bằng việc sản xuất nước rửa tay nhằm đáp ứng nhu cầu cung ứng.



Chương trình viện trợ này thay lời cổ vũ từ SABECO đến đội ngũ y bác sĩ đã làm việc cật lực và kiên cường trong giai đoạn khủng hoảng này. Hơn nữa, SABECO còn có thể đảm bảo nguồn hàng ổn định chất lượng bằng việc mua vật phẩm từ các công ty thành viên và nhà cung cấp trong cùng hệ sinh thái. Đây cũng là một

trong những nỗ lực của Tổng Công ty nhằm giúp các công ty thành viên và các đối tác địa phương duy trì hoạt động kinh doanh và việc làm ổn định cho người lao động, cùng nhau vượt qua những khó khăn.

CHƯƠNG TRÌNH CHẠY TIẾP SỨC “LÊN CÙNG VIỆT NAM”

Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã đặt ra những thách thức vô cùng to lớn và khiến hàng triệu người mất việc làm, SABECO đã phối hợp chặt chẽ với Tổng LĐLĐVN phát động chương trình Chạy tiếp sức “Lên cùng Việt Nam” nhằm gây quỹ hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch vượt qua giai đoạn khó khăn này. Tổng số tiền quyên góp được trích hỗ trợ một phần cho người dân các tỉnh Miền Trung bị bão lũ và trao tặng toàn bộ phần còn lại cho người lao động Việt Nam trước dịp Tết Nguyên đán 2021.

Những cột mốc đáng nhớ của chương trình Chạy tiếp sức “Lên cùng Việt Nam”

09/09/2020

Họp báo chương trình Chạy tiếp sức “Lên cùng Việt Nam”

SABECO phối hợp với Tổng LĐLĐVN chính thức phát động chương trình Chạy tiếp sức “Lên cùng Việt Nam”.



09/10/2020

Số tiền quyên góp đạt 4 tỷ đồng

Số tiền quyên góp ủng hộ các vận động viên không ngừng tăng nhanh và chạm mốc 4 tỷ đồng chỉ trong vòng một tháng. Thành quả đầy ấn tượng không chỉ đến từ sự ủng hộ của bạn bè, người thân và đồng nghiệp của các vận động viên mà còn đến từ sự hưởng ứng rộng rãi của các doanh nghiệp và những mạnh thường quân trong nước và ngoài nước.



17/10/2020

Chặng đường Di sản

SABECO và Tổng LĐLĐVN đã tổ chức Lễ Xuất phát cho chương trình Chạy tiếp sức “Lên cùng Việt Nam” và khởi động Chặng đường Di sản trải dài 1.875 km từ TP. Hạ Long đến TP. Hồ Chí Minh, tượng trưng cho năm thành lập của SABECO. Dấu mốc đáng nhớ này không chỉ thể hiện niềm tự hào về lịch sử và di sản lâu đời của Tổng Công ty, mà còn biểu trưng cho sự kiên cường và bền bỉ của người dân Việt Nam.

Do ảnh hưởng của lũ lụt ở Miền Trung, một phần của chặng đường chạy từ Hà Tĩnh đến Quảng Trị đã bị hủy bỏ và được khởi động lại tại khu vực gần TP. Huế. Với quyết tâm đạt được mục tiêu ban đầu là 1.875 km, 27 người chạy đã tham gia dưới hình thức chạy ảo để hoàn thành 303 km chặng đường còn thiếu. Ngoài ra, SABECO và Tổng LĐLĐVN thống nhất trích ra 1 tỷ đồng nhằm cứu trợ đồng bào Miền Trung bị lũ lụt.

25/10/2020

Chặng đường Tương lai

Tiếp nối Chặng đường Di sản, Chặng đường Tương lai trải dài 145km từ TP. Hồ Chí Minh về đến TP. Cần Thơ, qua đó thể hiện hy vọng và tầm nhìn của SABECO trong 145 năm tới để tiếp tục vươn lên cùng Việt Nam cũng như đóng góp vào sự phát triển của đất nước.

26/10/2020

Hoàn thành chương trình Chạy tiếp sức “Lên cùng Việt Nam”

Các vận động viên hoàn thành đường chạy tiếp sức dài tổng cộng 2.020km sau hành trình 10 ngày.



Chương trình Chạy tiếp sức “Lên cùng Việt Nam” quy tụ hơn 150 người chạy đến từ những ngành nghề, lĩnh vực khác nhau, trong đó có cả sự tham gia của các lãnh đạo từ trung ương đến địa phương. Bên cạnh đó, nhiều nghệ sĩ nổi tiếng cũng tích cực tham gia và kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp từ phía cộng đồng. Những hành động này không chỉ thể hiện sự quan tâm sâu sắc của các cấp chính quyền địa phương, mà còn khẳng định tinh thần tương thân, tương ái của người Việt Nam, sẵn sàng chung tay vượt qua mọi thử thách và hướng đến một cuộc sống tốt đẹp hơn.



1.875
KM
DI SẢN

145
KM
TƯƠNG LAI

1
SỨ MỆNH
ĐẤT NƯỚC

2.020
CỰ LY TIẾP SỨC
ĐÃ HOÀN THÀNH

2.645
LƯỢT
QUYÊN GÓP

VND5.274.679.443
TỔNG SỐ TIỀN
QUYÊN GÓP

Tại ngày 31/12/2020

HỖ TRỢ CÁC HỘ GIA ĐÌNH BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI LŨ LỤT TẠI MIỀN TRUNG VIỆT NAM

Vào tháng 10/2020, miền Trung Việt Nam đã phải hứng chịu những cơn bão nhiệt đới liên tiếp, gây ra những trận lũ lụt và sạt lở đất tột tệ nhất trong vòng 100 năm qua trở lại đây. Nhiều ngôi nhà đã bị tàn phá, mùa màng bị hư hại còn người dân thì bị lâm vào cảnh trắng tay. Tại thời điểm chương trình Chạy tiếp sức “Lên cùng Việt Nam” diễn ra, SABECO đã chứng kiến những thiệt hại nặng nề do các đợt lũ gây ra ở Miền Trung, điều này đã thôi thúc Tổng Công ty phải hành động kịp thời để hỗ trợ cộng đồng địa phương. Do đó, SABECO và Tổng LĐLĐVN đã quyết định trích số tiền tối thiểu 1 tỷ đồng để cứu trợ Miền Trung. Quyết định này hoàn toàn phù hợp với tinh thần tương thân tương ái của chương trình “Lên cùng Việt Nam”, đồng thời thể hiện sức mạnh và tinh thần đoàn kết vượt qua mọi khó khăn của dân tộc Việt Nam.

SABECO đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng LĐLĐVN, Liên đoàn lao động tại các địa phương và Ủy ban Nhân dân các địa phương cũng như các công ty con và các nhà máy tổ chức chương trình trao tặng gói cứu trợ này. Chương trình bắt đầu diễn ra từ ngày 12/12/2020 và kết thúc vào ngày 22/12/2020 tại Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Ngãi và Hà Tĩnh, là những nơi phải gánh chịu các đợt lũ và bão nhiều nhất. Tổng Công ty đã tiến hành trao tặng 1 triệu đồng mỗi hộ cho khoảng 1.000 hộ gia đình để giúp họ có thể khôi phục lại cuộc sống bình thường sau thiên tai.



CHƯƠNG TRÌNH “TẾT GẮN KẾT”

Vào ngày 18/01/2021, SABECO và Tổng LĐLĐVN đã phối hợp công bố chương trình vì cộng đồng mới nhất mang tên “Tết Gắn Kết”, đây là giai đoạn tiếp theo của chiến dịch “Lên cùng Việt Nam”. Với tổng số tiền quyên góp được hơn 5,2 tỷ đồng từ chương trình Chạy tiếp sức “Lên cùng Việt Nam”, chương trình “Tết Gắn Kết” đã tiến hành trao tặng hơn 4,2 tỷ đồng cho 4.200 công nhân Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 dựa theo tiêu chí của Tổng LĐLĐVN. Trước đó, chiến dịch đã trích ra 1 tỷ đồng từ quỹ để ủng hộ các tỉnh Miền Trung bị lũ lụt vào tháng 12/2020.

Từ ngày 21/01/2021 đến ngày 05/02/2021, nhờ vào sự phối hợp giữa Công đoàn của SABECO, các công ty thương mại và Công đoàn ở các địa phương, gói hỗ trợ trị giá 4,2 tỷ đồng đã được trao đến tay 4.200 công nhân lao động tại hơn 37 tỉnh thành trên toàn quốc. Khép lại chuỗi hoạt động kỷ niệm 145 năm của SABECO, “Tết Gắn Kết” chính là cơ hội để SABECO, các đối tác, các tổ chức xã hội và các cá nhân chung tay mang lại những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng, đặc biệt trong giai đoạn đầy thử thách này. Chương trình cũng tiếp tục phản ánh cam kết phát triển bền vững 4C của Tổng Công ty, đặc biệt là hai yếu tố Đất nước và Văn hóa, qua đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước cũng như lan tỏa tinh thần hạnh phúc và sum vầy trong dịp Tết Nguyên đán.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN



THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số

0300583659 ngày 29 tháng 2 năm 2012

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300583659 ngày 18 tháng 5 năm 2020. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở đăng ký

Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh Phường 12,
Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Hội đồng Quản trị

Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
Bà Trần Kim Nga	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên
Ông Lương Thanh Hải	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc
Ông Teo Hong Keng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh
Ông Hoàng Đạo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 28 tháng 2 năm 2021)

Ban Kiểm toán

Ông Pramoad Phornprapha	Trưởng ban Kiểm toán
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 70 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 70.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00362-21-4

Hà Vũ Định
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 – DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	1/1/2020
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		19.513.381.452.440	19.164.602.511.633
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	2.726.137.088.387	4.115.884.646.637
Tiền	111		844.203.088.387	953.478.997.565
Các khoản tương đương tiền	112		1.881.934.000.000	3.162.405.649.072
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.547.419.432.877	12.393.226.750.273
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	14.547.419.432.877	12.393.226.750.273
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		590.846.416.109	568.608.377.917
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	69.331.890.605	157.654.572.653
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		164.204.071.490	54.679.363.371
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	699.600.027.317	702.587.109.178
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10(a)	(342.289.573.303)	(346.312.667.285)
Hàng tồn kho	140	11(a)	1.446.832.994.933	1.967.137.719.907
Hàng tồn kho	141		1.525.038.920.678	2.169.540.753.708
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(78.205.925.745)	(202.403.033.801)
Tài sản ngắn hạn khác	150		202.145.520.134	119.745.016.899
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12(a)	143.821.768.836	97.129.905.121
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		22.192.035.247	18.203.862.026
Thuế phải thu Nhà nước	153	20(b)	36.131.716.051	4.411.249.752
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		7.861.591.322.918	7.797.873.582.412
Các khoản phải thu dài hạn	210		11.958.390.566	9.110.080.970
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		5.988.013.018	6.005.003.018
Phải thu về cho vay dài hạn	215		4.000.000.000	4.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	41.278.370.471	38.495.491.775
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	10(b)	(39.307.992.923)	(39.390.413.823)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	1/1/2020
Tài sản cố định	220		4.874.503.649.521	4.685.440.455.287
Tài sản cố định hữu hình	221	13	3.753.389.023.744	3.743.642.558.190
<i>Nguyên giá</i>	222		10.774.956.789.192	10.190.230.853.202
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.021.567.765.448)	(6.446.588.295.012)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	14	178.134.173.132	-
<i>Nguyên giá</i>	225		179.020.927.499	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(886.754.367)	-
Tài sản cố định vô hình	227	15	942.980.452.645	941.797.897.097
<i>Nguyên giá</i>	228		1.102.196.654.036	1.091.733.605.211
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(159.216.201.391)	(149.935.708.114)
Bất động sản đầu tư	230	16	65.173.748.670	58.433.154.033
<i>Nguyên giá</i>	231		92.668.621.947	80.830.516.128
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(27.494.873.277)	(22.397.362.095)
Tài sản dở dang dài hạn	240		28.138.829.026	307.773.703.264
Xây dựng cơ bản dở dang	242	17	28.138.829.026	307.773.703.264
Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.351.285.997.476	2.162.738.822.723
Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	252	7(c)	2.049.028.504.129	1.878.458.174.350
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	7(c)	665.885.700.116	665.885.700.116
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7(c)	(444.497.086.674)	(435.473.931.648)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7(b)	80.868.879.905	53.868.879.905
Tài sản dài hạn khác	260		530.530.707.659	574.377.366.135
Chi phí trả trước dài hạn	261	12(b)	330.639.468.718	328.604.633.780
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	170.769.540.045	214.736.310.715
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11(b)	29.121.698.896	31.036.421.640
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		27.374.972.775.358	26.962.476.094.045

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	1/1/2020
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		6.159.696.384.430	6.886.229.037.681
Nợ ngắn hạn	310		5.173.043.219.872	6.087.830.053.039
Phải trả người bán ngắn hạn	311	19(a)	1.652.906.614.848	2.427.067.853.887
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		64.714.811.339	42.587.372.642
Thuế phải nộp Nhà nước	313	20(a)	1.257.298.332.033	855.960.013.165
Phải trả người lao động	314		360.587.762.596	389.618.575.865
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	237.321.466.479	433.170.981.720
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		781.818.369	930.242.260
Phải trả ngắn hạn khác	319	22(a)	966.919.825.167	1.079.347.828.644
Vay ngắn hạn	320	23(a)	448.791.959.859	560.511.063.296
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		199.849.423	3.710.918.283
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	183.520.779.759	294.925.203.277
Nợ dài hạn	330		986.653.164.558	798.398.984.642
Phải trả người bán dài hạn	331	19(b)	167.227.272.000	100.000.000
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	22.183.449
Phải trả dài hạn khác	337	22(b)	54.553.516.000	54.073.316.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23(b)	526.263.958.457	494.244.987.274
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	18	36.606.382.644	30.543.620.073
Dự phòng phải trả dài hạn	342	25	126.213.421.774	135.416.747.716
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		75.788.613.683	83.998.130.130
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		21.215.276.390.928	20.076.247.056.364

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	1/1/2020
Vốn chủ sở hữu	410	26	21.215.276.390.928	20.076.247.056.364
Vốn cổ phần	411	27	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.208.666.226	3.208.666.226
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	417		26.865.333.874	27.272.873.771
Quỹ đầu tư phát triển	418	28	1.122.846.170.630	1.130.372.829.157
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.374.498.805.733	11.231.596.467.620
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		7.805.481.048.248	6.485.261.875.965
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		4.569.017.757.485	4.746.334.591.655
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.275.045.554.465	1.270.984.359.590
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		27.374.972.775.358	26.962.476.094.045

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Hoàng Thanh Vân
Kế toán

Người duyệt:




Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng

Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 02 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	Mã số	Thuyết minh	2020	2019
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	31	28.135.622.624.299	38.133.790.098.273
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	31	174.298.787.288	234.730.596.978
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	31	27.961.323.837.011	37.899.059.501.295
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	32	19.460.229.052.562	28.348.430.809.281
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		8.501.094.784.449	9.550.628.692.014
Doanh thu hoạt động tài chính	21	33	974.401.634.870	889.852.505.295
Chi phí tài chính	22	34	105.449.377.566	93.009.586.460
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		63.681.326.473	37.367.206.872
Phần lãi trong công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	24	7(c)	267.405.919.991	378.267.281.269
Chi phí bán hàng	25	35	2.859.036.781.083	3.003.290.717.435
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	36	702.005.344.515	1.047.841.925.145
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		6.076.410.836.146	6.674.606.249.538
Thu nhập khác	31		55.952.250.986	74.504.231.449
Chi phí khác	32		20.544.761.167	62.933.856.025
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		35.407.489.819	11.570.375.424
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		6.111.818.325.965	6.686.176.624.962
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	38	1.124.942.822.470	1.347.171.652.994
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	38	50.029.533.241	(31.142.736.574)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		4.936.845.970.254	5.370.147.708.542

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Mã số	Thuyết minh	2020	2019
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	60		4.936.845.970.254	5.370.147.708.542
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		4.723.496.860.190	5.053.363.919.165
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		213.349.110.064	316.783.789.377
Lãi trên cổ phiếu				(Điều chỉnh lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	39	7.133	7.557

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập:

Người duyệt:



Hoàng Thanh Vân
Kế toán

Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng

Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc

Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	Mã số	Thuyết minh	2020	2019
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		6.111.818.325.965	6.686.176.624.962
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		593.451.595.931	647.247.814.181
Các khoản dự phòng	03		(41.308.902.896)	358.145.344.743
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		10.993.808.785	790.189.554
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(933.512.405.110)	(862.160.728.753)
Phần lãi trong công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	05		(267.405.919.991)	(378.267.281.269)
Chi phí lãi vay	06		63.681.326.473	37.367.206.872
Điều chỉnh khác	07		-	322.602.195
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		5.537.717.829.157	6.489.621.772.485
Biến động các khoản phải thu	09		70.185.855.564	95.622.299.886
Biến động hàng tồn kho	10		573.632.990.375	(109.295.244.209)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(660.694.079.661)	11.238.478.499
Biến động chi phí trả trước	12		(44.422.006.927)	218.117.087.755
			5.476.420.588.508	6.705.304.394.416
Tiền lãi vay đã trả	14		(72.029.586.806)	(36.835.510.098)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.038.633.850.562)	(1.398.559.753.310)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(237.145.573.484)	(264.896.575.660)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.128.611.577.656	5.005.012.555.348
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		(367.442.290.535)	(268.997.916.043)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		1.440.687.000	4.838.741.500
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23		(16.247.323.041.096)	(14.261.677.226.631)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24		14.066.130.358.492	9.379.638.897.122

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Mã số	Thuyết minh	2020	2019
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		1.023.969.279.237	955.090.518.922
Mua công ty con gồm số dư tiền của công ty con mua về	28		-	82.063.103.504
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.523.225.006.902)	(4.109.043.881.626)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		3.061.076.110.807	3.235.967.733.915
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.309.442.411.518)	(3.346.479.516.980)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(12.727.272.727)	-
Tiền chi trả cổ tức	36		(3.734.027.010.258)	(1.136.965.484.108)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.995.120.583.696)	(1.247.477.267.173)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(1.389.734.012.942)	(351.508.593.451)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		4.115.884.646.637	4.467.391.585.137
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		(13.545.308)	1.654.951
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	2.726.137.088.387	4.115.884.646.637

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập:

Người duyệt:



Hoàng Thanh Vân
Kế toán



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng



Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(A) HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) được thành lập dưới hình thức Tổng Công ty Nhà nước theo Quyết định số 74/2003/QĐ-BCN do Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành ngày 6 tháng 5 năm 2003 trên cơ sở tổ chức lại Công ty Bia Sài Gòn và chuyển các đơn vị bao gồm Công ty Rượu Bình Tây, Công ty Nước Giải khát Chương Dương và Công ty Thủy tinh Phú Thọ thành các đơn vị thành viên của Tổng Công ty. Vào ngày 11 tháng 5 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 37/2004/QĐ-BCN tái cơ cấu lại Tổng Công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Hoạt động của Tổng Công ty được cấp phép theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4106000268 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 9 năm 2006.

Tổng Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4103010027 vào ngày 17 tháng 4 năm 2008. Tại ngày này, Tổng Công ty dưới hình thức là công ty cổ phần mới thành lập đã nhận bàn giao toàn bộ tài sản và nợ phải trả từ Tổng Công ty Nhà nước.

Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán SAB theo Quyết định Niêm yết số 470/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 11 năm 2016.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

(B) HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Các hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát và các sản phẩm liên quan, bao gồm vật liệu và bao bì; cung cấp dịch vụ vận tải, hậu cần và kho bãi; sản xuất sản phẩm cơ khí, xây dựng kết cấu thép, và cung cấp dịch vụ cơ khí lắp đặt; và xây dựng và cung cấp dịch vụ bất động sản.

(C) CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(D) CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 26 công ty con và 18 công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (1/1/2020: 26 công ty con và 18 công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát), chi tiết như sau:

STT	Tên công ty	31/12/2020		1/1/2020	
		% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
HOẠT ĐỘNG CHÍNH					
1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	51%	51%	51%	51%
2	Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	62,06%	62,06%	62,06%	62,06%
3	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	66,56%	66,56%	66,56%	66,56%
4	Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	93,32%	93,47%	93,32%	93,47%
5	Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đông Xuân	55,90%	56,24%	55,90%	56,24%
6	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	54,73%	54,73%	54,73%	54,73%
7	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam	68,78%	68,78%	68,78%	68,78%
8	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội	52,11%	52,11%	52,11%	52,11%
9	Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	100%	100%	100%	100%
10	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	90,00%	90,00%	94,72%	94,72%
11	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	95,07%	95,07%	95,07%	95,07%
12	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm	94,45%	94,45%	94,42%	94,42%

Mẫu B 09 - DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty	Hoạt động chính	31/12/2020		1/1/2020	
			% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
13	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh kho bãi và dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô	91,24%	91,24%	91,24%	91,24%
14	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	90%	90%	90%	90%
15	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	90,14%	90,14%	90,14%	90,14%
16	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy	90,68%	90,68%	90,68%	90,68%
17	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ	90%	90%	90%	90%
18	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy	90%	90%	90%	90%
19	Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	Chế tạo máy móc dùng cho sản xuất thực phẩm; lắp đặt và bảo trì hệ thống máy móc thiết bị	100%	100%	100%	100%
20	Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	51%	100%	51%	100%
21	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đồng Bắc	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa	90,45%	90,45%	90,45%	90,45%
22	Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	100%	100%	100%	100%
23	Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn	Sản xuất và kinh doanh nắp khoén thiếc và bao bì kim loại, bao bì phục vụ ngành đồ uống thực phẩm	76,81%	76,81%	76,81%	76,81%
24	Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn	Bán buôn bia, rượu và nước giải khát	100%	100%	100%	100%
25	Công ty TNHH Một Thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn	Bán buôn bia, rượu và nước giải khát	100%	100%	100%	100%

STT	Tên công ty	Hoạt động chính	31/12/2020		1/1/2020	
			% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
26	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	52,91%	52,91%	52,91%	52,91%
II	CƠ SỞ KINH DOANH ĐỒNG KIỂM SOÁT					
1	Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh (*)	Cho thuê và quản lý cao ốc văn phòng	25%	25%	25%	25%
2	Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	Sản xuất lon nhôm	30%	30%	30%	30%
3	Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm thủy tinh	30%	30%	30%	30%
4	Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì đóng gói bằng kim loại	35%	35%	35%	35%
5	Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rượu và các sản phẩm nước uống có cồn	45%	45%	45%	45%
III	CÔNG TY LIÊN KẾT					
6	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam	Tư vấn xây dựng và thiết kế	28,57%	28,57%	28,57%	28,57%
7	Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực - Thực phẩm Trường Sa	Sản xuất sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm	38,62%	38,98%	38,62%	38,98%
8	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	30,84%	33,85%	30,84%	33,85%
9	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	32,40%	32,41%	32,40%	32,41%
10	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	29%	29%	29%	29%

Mẫu B 09 - DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty	Hoạt động chính	31/12/2020		1/1/2020	
			% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
11	Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp	Sản xuất, lắp đặt các sản phẩm máy móc cầu đường và xây dựng công nghiệp	26%	26%	26%	26%
12	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	20%	20%	20%	20%
13	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	20%	20%	20%	20%
14	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	26%	26%	26%	26%
15	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	20%	20%	20%	20%
16	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	Sản xuất, gia công và kinh doanh thực phẩm, nước giải khát, bia và nước uống có cồn	21,80%	22,18%	21,80%	22,18%
17	Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát, sữa đậu nành và nước ép trái cây	27,62%	34,92%	27,62%	34,92%
18	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	10,2%	20%	10,2%	20%

(*) Quyền sở hữu của Tập đoàn trong liên doanh với Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh được quy định tại Hợp đồng Liên doanh ngày 24 tháng 11 năm 1994 giữa Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương ("Chương Dương"), một công ty con của Tổng Công ty, và bên đối tác là Centrepoint Properties Ltd., một công ty được thành lập tại Singapore. Tại thời điểm cổ phần hóa Chương Dương vào năm 2014, quyền sở hữu của Hợp đồng Liên doanh này được chuyển giao từ Chương Dương sang Tổng Công ty theo phê duyệt của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Theo quy định tại Hợp đồng Liên doanh, lợi nhuận được phân chia cho các bên theo lịch biểu quy định trong hợp đồng này. Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, tỷ lệ ích chia cho Tập đoàn và bên đối tác lần lượt là 40% và 60% (2019: 35% và 65%).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 8.388 nhân viên (1/1/2020: 8.017 nhân viên).

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(A) TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(B) CƠ SỞ ĐO LƯỜNG

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(C) KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(D) ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(A) CƠ SỞ HỢP NHẤT

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát ("NCI") được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Mẫu B 09 – DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(iii) Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
(các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)**

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là những cơ sở kinh doanh mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động.

Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(v) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Giá phí hợp nhất kinh doanh (giá phí mua) gồm tổng của giá trị hợp lý, tại ngày trao đổi, của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

Lợi thế thương mại phát sinh thể hiện khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua được ghi nhận vào bảng cân đối kế toán hợp nhất, sau đó được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm mua sau khi đã tiến hành soát xét lại nhằm đảm bảo việc xác định giá trị của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được, nợ tiềm tàng và việc xác định giá phí hợp nhất kinh doanh đã phản ánh phù hợp việc cân nhắc tất cả thông tin có tại ngày mua.

(B) NGOẠI TỆ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(ii) Quy đổi báo cáo tài chính của công ty liên kết từ đơn vị tiền tệ kế toán sang đơn vị tiền tệ báo cáo

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả của công ty liên kết có đơn vị tiền tệ kế toán khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của công ty liên kết được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do quy đổi báo cáo tài chính bằng đơn vị tiền tệ khác VND của công ty liên kết được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ” thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(C) TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(D) CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành Tập đoàn dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu và các khoản phải thu về cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Ban điều hành Tập đoàn khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Mẫu B 09 – DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(E) CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(F) HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(G) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc 5 – 45 NĂM	Máy móc và thiết bị 5 – 30 NĂM	Phương tiện vận chuyển 3 – 10 NĂM
Thiết bị quản lý 3 – 15 NĂM	Tài sản khác 2 – 20 NĂM	

(H) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**(i) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá và không khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất là từ 32 đến 49 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(I) BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**(i) Bất động sản đầu tư đầu tư cho thuê****Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Quyền sử dụng đất
16 – 47 NĂM

Nhà cửa, vật kiến trúc
5 – 45 NĂM

(ii) Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được phản ánh theo giá gốc trừ đi các khoản giảm giá trị theo giá thị trường. Giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá sẽ được ghi giảm nếu có bằng chứng cho thấy giá thị trường của bất động sản đầu tư giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của bất động sản này và giá trị khoản tổn thất có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Khoản ghi giảm giá trị của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

(J) XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho công trình xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(K) CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**(i) Bao bì luân chuyển**

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 32 đến 48 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(L) CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ PHẢI TRẢ KHÁC

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(M) DỰ PHÒNG

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(N) VỐN CỔ PHẦN***Cổ phiếu phổ thông***

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(O) THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(P) DOANH THU VÀ THU NHẬP KHÁC**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuận sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(Q) THUÊ TÀI SẢN**(i) Tài sản thuê**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Tập đoàn, với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được thuyết minh trong phần chính sách kế toán 3(g).

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê khác được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tập đoàn.

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

Các khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia tách thành chi phí tài chính và khoản trả nợ gốc. Chi phí tài chính phải được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê để đạt tới một tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

(R) CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(S) LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi đã trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(T) BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(U) CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(V) THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

4. ẢNH HƯỞNG CỦA VI RÚT CORONA 2019 VÀ NGHỊ ĐỊNH MỚI

Sự bùng phát của đại dịch Vi rút Corona 2019 (“Covid-19”) từ tháng 3 năm 2020 tại Việt Nam và các biện pháp kiểm dịch và cách ly do Chính phủ Việt Nam ban hành đã ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Tập đoàn. Nghị định 100/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 cũng ảnh hưởng đến ngành sản xuất và kinh doanh bia rượu. Ban điều hành Tập đoàn đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh và áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí để giảm thiểu tác động tài chính của các sự kiện này. Mặc dù Việt Nam đã cho phép tất cả các lĩnh vực kinh doanh được mở cửa hoạt động trở lại, nhưng hoạt động du lịch quốc tế vẫn tạm thời bị đóng cửa. Ban điều hành Tập đoàn vẫn tiếp tục theo dõi tình hình đại dịch Covid-19 để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp.

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. BÁO CÁO BỘ PHẬN**(A) BỘ PHẬN CHIA THEO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Bộ phận kinh doanh của Tập đoàn được chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Bán bia;
- Bán nguyên vật liệu; và
- Các hoạt động khác bao gồm bán rượu, nước giải khát và các sản phẩm khác.

Trong năm, các hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn tại ngày báo cáo chủ yếu phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh bia. Theo đó, thông tin tài chính được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 1 tháng 1 năm 2020 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh bia của Tập đoàn. Thuyết minh 31 và Thuyết minh 32 trình bày chi tiết doanh thu và giá vốn của từng loại sản phẩm, vì vậy đã cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả hoạt động của mỗi bộ phận kinh doanh như được phân loại ở trên.

(B) BỘ PHẬN CHIA THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Tập đoàn và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong lãnh thổ Việt Nam.

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Tiền mặt	8.109.556.005	1.999.169.826
Tiền gửi ngân hàng	836.093.532.382	951.479.827.739
Các khoản tương đương tiền (*)	1.881.934.000.000	3.162.405.649.072
	2.726.137.088.387	4.115.884.646.637

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 3,0% đến 4,6% một năm (1/1/2020: 4,3% đến 5,5% một năm).

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**(A) ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN – NGẮN HẠN**

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi nhưng dưới 12 tháng kể từ ngày báo cáo. Tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 3,5% đến 7,7% một năm (1/1/2020: 6,5% đến 8,2% một năm).

(B) ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN – DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	60.000.000.000	33.000.000.000
Trái phiếu (ii)	20.868.879.905	20.868.879.905
	80.868.879.905	53.868.879.905

- (i) Tiền gửi có kỳ hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 12 tháng kể từ ngày báo cáo. Tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 5,5% đến 6,1% một năm (1/1/2020: 8,3% một năm).
- (ii) Đây là khoản đầu tư của Tập đoàn vào trái phiếu của Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam. Khoản đầu tư này đã được lập dự phòng toàn bộ.

(C) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

	31/12/2020		1/1/2020		Đơn vị: VND
	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu/Giá gốc	Dự phòng	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu/Giá gốc	Dự phòng	
Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (i)	2.049.028.504.129	(102.210.427.352)	1.946.818.076.777	(97.332.469.971)	1.781.125.704.379
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (ii)	665.885.700.116	(342.286.659.322)	323.599.040.794	(338.141.461.677)	327.744.238.439
	2.714.914.204.245	(444.497.086.674)	2.270.417.117.571	(435.473.931.648)	2.108.869.942.818

(i) Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Tên công ty	31/12/2020		1/1/2020		Đơn vị: VND
	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu	Giá trị hợp lý	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu	Giá trị hợp lý	
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực - Thực phẩm Trường Sa	4.877.957.381	(*) (4.877.957.381)	5.349.040.203	(*)	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyên giao Công nghệ Thành Nam	329.653.546	(*)	329.653.546	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	76.988.553.528	76.124.792.250	79.280.455.575	103.789.126.800	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp	6.634.611.156	(*)	11.239.321.481	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải khát Sài Gòn - Tây Đô	105.166.392.165	(*)	112.110.621.745	(*)	-

Mẫu B 09 - DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tên công ty	31/12/2020		1/1/2020		Đơn vị: VND
	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu	Giá trị hợp lý	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu	Giá trị hợp lý	
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh	138.972.042.458	(*)	129.777.418.614	(*)	-
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	421.373.260.968	(*)	300.165.809.593	(*)	-
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	289.884.838.556	(*)	261.432.271.091	(*)	-
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	62.363.920.103	(*)	58.224.106.724	(*)	-
Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam	26.502.914.250	(*) (26.502.914.250)	26.502.914.250	(*)	(26.502.914.250)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	497.424.046.356	(*)	478.371.013.670	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	159.912.655.618	405.288.769.700	149.579.209.268	381.106.862.200	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	70.829.555.721	(*) (70.829.555.721)	70.829.555.721	-	(70.829.555.721)
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	37.736.550.074	28.164.607.059	39.413.251.891	31.554.189.333	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	54.828.489.105	(*)	49.365.264.038	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	23.576.877.118	(*)	32.474.770.492	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	45.329.335.287	(*)	48.931.173.926	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	26.296.850.739	(*)	25.082.322.522	(*)	-
	2.049.028.504.129	(102.210.427.352)	1.878.458.174.350	(97.332.469.971)	

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Đơn vị: VND	
	2020	2019
Biến động của đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát trong năm như sau:		
Số dư đầu năm	1.878.458.174.350	1.800.203.395.934
Lợi nhuận được chia trong năm	267.405.919.991	378.267.281.269
Cổ tức nhận được trong năm	(96.428.050.315)	(285.568.395.822)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	(407.539.897)	6.173.386.117
Giảm từ thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	(20.617.493.148)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	2.049.028.504.129	1.878.458.174.350

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Tên công ty	31/12/2020		1/1/2020	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	216.579.320.000	375.218.868.800	216.579.320.000	234.115.429.133
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	136.265.460.000	(*) (136.265.460.000)	136.265.460.000	(*) (136.265.460.000)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao Bì Sài Gòn	50.000.000.000	(*)	50.000.000.000	(*)
Công ty Cổ phần PVI	51.475.140.000	15.439.345.200	51.475.140.000	14.953.831.200
Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Không Gian Ngắm	23.085.000.000	(*) (23.085.000.000)	23.085.000.000	(*) (23.085.000.000)

Tên công ty	31/12/2020		1/1/2020	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông	30.700.950.000	5.145.000.000	30.700.950.000	7.056.000.000
Quý đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	35.757.720.722	(*) (35.757.720.722)	35.757.720.722	(*) (35.757.720.722)
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn	26.588.267.394	(*)	26.588.267.394	(*)
Công ty Cổ phần Cồn, Rượu Bình Tây - Việt Nam	300.000.000	(*) (300.000.000)	300.000.000	(*) (300.000.000)
Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	1.161.147.000	(*) (1.161.147.000)	1.161.147.000	(*)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	45.000.000.000	(*) (45.000.000.000)	45.000.000.000	(*) (45.000.000.000)
Công ty TNHH Đầu tư Sabeco HP	24.426.586.800	(*) (24.426.586.800)	24.426.586.800	(*) (24.426.586.800)
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Đồng Nai	3.954.000.000	(*) (3.954.000.000)	3.954.000.000	(*) (3.954.000.000)
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn - Đồng Hà	5.600.000.000	(*) (5.600.000.000)	5.600.000.000	(*) (1.810.837.795)
Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	14.992.108.200	(*)	14.992.108.200	(*) (319.597.560)
	665.885.700.116	(342.286.659.322)	665.885.700.116	(338.141.461.677)

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Mẫu B 09 – DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2020	2019
Số dư đầu năm	665.885.700.116	688.510.888.053
Giảm thông qua cản trừ với khoản phải trả khác	-	(15.350.000.000)
Xóa sổ trong năm	-	(7.275.187.937)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	665.885.700.116	665.885.700.116

(iii) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Biến động của dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2020	2019
Số dư đầu năm	435.473.931.648	390.540.855.782
Dự phòng trích lập trong năm	9.828.266.586	87.873.766.910
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(805.111.560)	(35.665.503.107)
Dự phòng sử dụng trong năm	-	(7.275.187.937)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	444.497.086.674	435.473.931.648

8. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**(A) PHẢI THU KHÁCH HÀNG CHI TIẾT THEO CÁC KHÁCH HÀNG LỚN**

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	9.551.689.138	12.001.936.496
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	7.687.442.501	30.014.447.972
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	7.623.484.602	7.636.502.161
Các khách hàng khác	44.469.274.364	108.001.686.024
	69.331.890.605	157.654.572.653

(B) PHẢI THU KHÁCH HÀNG LÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	7.687.442.501	30.014.447.972
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	7.623.484.602	7.636.502.161
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	2.771.522.337	10.112.131.104
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	2.672.119.652	8.367.162.123
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	1.890.142.790	6.307.906.113
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	1.813.347.717	2.134.763.192
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	1.362.991.088	8.673.647.771
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	869.066.325	7.622.147.366
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	283.298.400	375.144.000
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	288.200	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	-	5.481.242.048

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. PHẢI THU KHÁC**(A) PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Phải thu do chênh lệch giữa giá trị của khoản đầu tư và phần vốn góp trong công ty liên kết	277.230.733.543	277.230.733.543
Phải thu lãi tiền gửi	329.185.963.259	313.539.765.595
Phải thu về cổ tức	37.954.694.500	48.821.921.232
Phải thu ngắn hạn khác	55.228.636.015	62.994.688.808
	699.600.027.317	702.587.109.178

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	277.230.733.543	277.230.733.543
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	34.091.873.907	36.311.825.665
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	2.163.474.650	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	746.494.094	6.950.307.806
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	738.433.728	1.592.202.248
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	486.225.636	3.470.918.435
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	395.806.235	1.868.442.672
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	89.004.219	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	47.736.076	-
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	-	8.141.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	-	83.916.000

(B) PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Ký quỹ, ký cược dài hạn	33.259.505.471	30.466.726.775
Phải thu dài hạn khác	8.018.865.000	8.028.765.000
	41.278.370.471	38.495.491.775

Mẫu B 09 – DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**(A) NGẮN HẠN**

Đơn vị: VND

	31/12/2020				1/1/2020			
	Số ngày quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Số ngày quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu ngắn hạn khác	Trên 2 năm	327.346.619.725	(327.346.619.725)	-	Trên 2 năm	329.371.173.672	(329.371.173.672)	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	Trên 2 năm	9.985.832.259	(9.985.832.259)	-	Trên 2 năm	11.688.783.954	(11.675.439.217)	13.344.737
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Trên 2 năm	4.957.121.319	(4.957.121.319)	-	Trên 2 năm	5.355.275.946	(5.266.054.396)	89.221.550
		342.289.573.303	(342.289.573.303)	-		346.415.233.572	(346.312.667.285)	102.566.287

(B) DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2020				1/1/2020			
	Số ngày quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Số ngày quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn	Trên 2 năm	20.868.879.905	(20.868.879.905)	-	Trên 2 năm	20.868.879.905	(20.868.879.905)	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	Trên 2 năm	5.988.013.018	(5.988.013.018)	-	Trên 2 năm	6.005.003.018	(6.005.003.018)	-
Phải thu về cho vay dài hạn	Trên 2 năm	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-	Trên 2 năm	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-
Phải thu dài hạn khác	Trên 2 năm	8.451.100.000	(8.451.100.000)	-	Trên 2 năm	8.516.530.900	(8.516.530.900)	-
		39.307.992.923	(39.307.992.923)	-		39.390.413.823	(39.390.413.823)	-

Biến động của dự phòng phải thu khó đòi, ngắn hạn và dài hạn, trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2020	2019
Số dư đầu năm	385.703.081.108	95.268.832.527
Dự phòng trích lập trong năm	991.453.684	291.232.795.662
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(1.123.305.444)	(450.295.177)
Dự phòng sử dụng trong năm	(3.973.663.122)	(348.251.904)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	381.597.566.226	385.703.081.108

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. HÀNG TỒN KHO**(A) HÀNG TỒN KHO**

Đơn vị: VND

	31/12/2020		1/1/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	139.641.084.955	-	206.339.542.512	-
Nguyên vật liệu	401.351.146.325	(27.018.634.459)	517.894.000.688	(56.730.202.872)
Công cụ và dụng cụ	147.061.665.076	(43.918.674.860)	285.028.888.383	(123.647.246.994)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	214.176.027.541	-	232.611.199.538	(1.939.778.598)
Thành phẩm	617.075.790.253	(6.522.583.446)	927.663.136.778	(20.085.805.337)
Hàng hóa	5.733.206.528	(746.032.980)	3.985.809	-
	1.525.038.920.678	(78.205.925.745)	2.169.540.753.708	(202.403.033.801)

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có 78.206 triệu VND (1/1/2020: 202.403 triệu VND) hàng tồn kho lỗi thời, hoặc chậm luân chuyển khó tiêu thụ được.

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2020	2019
Số dư đầu năm	202.403.033.801	220.309.616.679
Dự phòng trích lập trong năm	22.752.405.970	23.963.592.718
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(82.788.727.822)	(24.704.592.098)
Dự phòng sử dụng trong năm	(53.647.174.632)	(16.972.354.971)
Chuyển sang dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	(10.513.611.572)	(193.228.527)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	78.205.925.745	202.403.033.801

(B) THIẾT BỊ, VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2020		1/1/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	78.217.769.003	(49.096.070.107)	60.182.188.934	(29.145.767.294)

Biến động của dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2020	2019
Số dư đầu năm	29.145.767.294	13.296.219.944
Dự phòng trích lập trong năm	17.166.775.116	18.276.894.934
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(7.730.083.875)	(2.620.576.111)
Chuyển từ dự phòng giảm giá hàng tồn kho	10.513.611.572	193.228.527
SỐ DƯ CUỐI NĂM	49.096.070.107	29.145.767.294

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**(A) CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN**

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Chi phí quảng cáo	95.481.128.569	61.446.931.219
Chi phí thuê	14.409.108.940	17.831.096.101
Công cụ và dụng cụ	4.319.656.098	2.976.228.969
Chi phí trả trước khác	29.611.875.229	14.875.648.832
	143.821.768.836	97.129.905.121

(B) CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Bao bì luân chuyển	138.198.807.564	138.132.411.556
Chi phí đất trả trước	64.212.617.641	66.375.716.506
Tài sản chờ góp vốn đầu tư (*)	51.602.316.000	51.602.316.000
Công cụ và dụng cụ	41.793.677.975	32.092.214.503
Chi phí trả trước khác	34.832.049.538	40.401.975.215
	330.639.468.718	328.604.633.780

(*) Tài sản chờ góp vốn đầu tư phản ánh giá trị quyền sử dụng đất chờ bàn giao (Thuyết minh 22(b)).

Biến động của chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2020	2019
Số dư đầu năm	328.604.633.780	551.794.760.319
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	3.028.093.892
Tăng trong năm	160.165.991.884	144.660.537.471
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	3.326.643.517	2.589.479.748
Phân bổ trong năm	(161.454.452.643)	(372.275.394.494)
Chuyển từ/(sang) tài sản cố định hữu hình	71.700.000	(1.108.205.697)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(75.047.820)	(84.637.459)
	330.639.468.718	328.604.633.780

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VND

	Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng
Số dư đầu năm	2.078.623.291.633	7.700.011.600.756	254.634.372.155	147.640.041.984	10.190.230.853.202	9.321.546.674	10.190.230.853.202
Tăng trong năm	31.050.000	19.050.008.585	2.283.277.272	12.860.080.170	-	-	34.224.416.027
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	49.164.581.592	521.928.837.541	-	2.623.232.944	-	-	573.716.652.077
Chuyển sang bất động sản đầu tư (Thuyết minh 16(a))	(11.838.105.819)	-	-	-	-	-	(11.838.105.819)
Phân loại lại	-	-	(1.895.030.928)	-	1.895.030.928	-	-
Thanh lý	-	(8.842.158.317)	(2.288.911.247)	(174.256.731)	-	-	(11.305.326.295)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	-	(71.700.000)	-	(71.700.000)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	2.115.980.817.406	8.232.148.288.565	252.733.707.252	164.844.129.295	10.774.956.789.192	9.249.846.674	10.774.956.789.192
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	980.892.096.872	5.153.799.156.887	191.989.917.201	114.036.300.943	5.870.823.109	6.446.588.295.012	6.446.588.295.012
Khấu hao trong năm	97.104.134.203	459.313.382.699	16.252.231.905	14.847.108.304	792.037.305	588.308.894.416	588.308.894.416
Chuyển sang bất động sản đầu tư (Thuyết minh 16(a))	(2.243.400.565)	-	-	-	-	(2.243.400.565)	(2.243.400.565)
Phân loại lại	-	-	(1.869.845.742)	-	1.869.845.742	-	-
Thanh lý	-	(8.622.855.437)	(2.288.911.247)	(174.256.731)	-	-	(11.086.023.415)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	1.075.752.830.510	5.604.489.684.149	204.083.392.117	130.578.998.258	7.021.567.765.448	6.662.860.414	7.021.567.765.448
Giá trị còn lại							
Số dư đầu năm	1.097.731.194.761	2.546.212.443.869	62.644.454.954	33.603.741.041	3.743.642.558.190	3.450.723.565	3.743.642.558.190
SỐ DƯ CUỐI NĂM	1.040.227.986.896	2.627.658.604.416	48.650.315.135	34.265.131.037	3.753.389.023.744	2.586.986.260	3.753.389.023.744

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có các tài sản có nguyên giá 3.177.789 triệu VND (1/1/2020: 2.346.481 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình không còn sử dụng và chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 62.578 triệu VND (1/1/2020: 58.590 triệu VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình Tập đoàn cho các công ty liên kết thuê có thu phí tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 61.027 triệu VND (1/1/2020: 61.027 triệu VND).

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc
Nguyên giá	
Tăng trong năm và số dư cuối năm	179.020.927.499
Giá trị hao mòn lũy kế	
Khấu hao trong năm và số dư cuối năm	886.754.367
Giá trị còn lại	
SỐ DƯ CUỐI NĂM	178.134.173.132

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy vi tính	Tài sản vô hình khác	Tổng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	1.024.215.267.144	67.270.890.585	247.447.482	1.091.733.605.211
Tăng trong năm	-	9.434.466.800	-	9.434.466.800
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	1.061.941.589	-	1.061.941.589
Phân loại lại	-	143.447.482	(143.447.482)	-
Xóa sổ	(33.359.564)	-	-	(33.359.564)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	1.024.181.907.580	77.910.746.456	104.000.000	1.102.196.654.036
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	83.628.234.464	66.075.272.419	232.201.231	149.935.708.114
Khấu hao trong năm	6.806.567.673	2.465.154.053	12.952.251	9.284.673.977
Phân loại lại	-	143.447.482	(143.447.482)	-
Xóa sổ	(4.180.700)	-	-	(4.180.700)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	90.430.621.437	68.683.873.954	101.706.000	159.216.201.391
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	940.587.032.680	1.195.618.166	15.246.251	941.797.897.097
SỐ DƯ CUỐI NĂM	933.751.286.143	9.226.872.502	2.294.000	942.980.452.645

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có các tài sản có nguyên giá 66.192 triệu VND (1/1/2020: 64.172 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình không còn sử dụng và chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 304 triệu VND (1/1/2020: 304 triệu VND).

(*) Trong quyền sử dụng đất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có các quyền sử dụng đất với giá trị là 735.380 triệu VND được Tập đoàn ghi nhận theo giá tạm tính tăng thêm vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 và Biên bản Quyết toán Cổ phần hóa do Ban Quyết toán Cổ phần hóa gồm các đại diện từ Bộ Công thương và Bộ Tài chính thực hiện tại ngày 30 tháng 4 năm 2008, lập vào ngày 6 tháng 3 năm 2010. Tập đoàn đã ghi nhận tăng giá trị quyền sử dụng đất này vào tài khoản "Tài sản cố định vô hình", đồng thời ghi tăng tương ứng một khoản phải trả Nhà nước trên tài khoản "Phải trả ngắn hạn khác" (Thuyết minh 22(a)).

Mẫu B 09 – DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các khu đất này đã được Bộ Công thương giao cho Tập đoàn quản lý và sử dụng theo quy hoạch của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đang trong quá trình làm việc với Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để lập hợp đồng thuê đất. Hiện tại, Tập đoàn đang sử dụng các quyền sử dụng đất này cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các quyền sử dụng đất này chỉ có tính tạm thời, Tập đoàn không được tự ý chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê lại hay thế chấp các quyền sử dụng đất này.

Chi tiết giá trị quyền sử dụng đất theo giá trị tạm tính được xác định tại ngày 6 tháng 3 năm 2010 như sau: =

STT	Địa chỉ	Diện tích m ²	Giá trị định giá khi xác định giá trị doanh nghiệp (VND)
1	46 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	3.872,5	55.241.212.500
2	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	17.406,1	418.634.111.100
3	474 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	7.729,0	247.637.160.000
4	18/3B Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.216,3	13.867.389.100
			735.379.872.700

Tập đoàn chưa trích khấu hao giá trị của các quyền sử dụng đất này do thời gian sử dụng chưa được xác định một cách đáng tin cậy tại ngày lập báo cáo tài chính. Trong năm, Tập đoàn cũng đã hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chi phí thuê đất và thuế sử dụng đất là 43.276 triệu VND (2019: 26.967 triệu VND) theo thông báo nộp thuế sử dụng đất của các chi cục thuế địa phương.

16. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Bất động sản đầu tư cho thuê (a)	33.412.839.013	26.672.244.376
Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá (b)	31.760.909.657	31.760.909.657
	65.173.748.670	58.433.154.033

(A) BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHO THUÊ

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Tổng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	27.812.438.744	18.106.255.809	45.918.694.553
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 13)	-	11.838.105.819	11.838.105.819
SỐ DƯ CUỐI NĂM	27.812.438.744	29.944.361.628	57.756.800.372
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	7.906.274.291	11.340.175.886	19.246.450.177
Khấu hao trong năm	604.618.259	2.249.492.358	2.854.110.617
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 13)	-	2.243.400.565	2.243.400.565
SỐ DƯ CUỐI NĂM	8.510.892.550	15.833.068.809	24.343.961.359
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	19.906.164.453	6.766.079.923	26.672.244.376
SỐ DƯ CUỐI NĂM	19.301.546.194	14.111.292.819	33.412.839.013

(B) BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỜ TĂNG GIÁ

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	34.911.821.575
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm và cuối năm	3.150.911.918
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm và cuối năm	31.760.909.657

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư có thể khác với giá trị ghi sổ.

Mẫu B 09 – DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị: VND

	2020	2019
Số dư đầu năm	307.773.703.264	144.377.898.065
Tăng trong năm	300.190.623.200	259.569.796.251
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	319.912.641
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(573.716.652.077)	(87.260.303.164)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(1.061.941.589)	-
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(3.326.643.517)	(2.589.479.748)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(906.348.209)	-
Chuyển sang hàng tồn kho	(813.912.046)	-
Xóa sổ	-	(6.644.120.781)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	28.138.829.026	307.773.703.264

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Hệ thống chiết và tách bia	-	100.342.589.681
Nhà cửa, vật kiến trúc	-	78.407.669.034
Các công trình khác	28.138.829.026	129.023.444.549
	28.138.829.026	307.773.703.264

18. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

Đơn vị: VND

	Thuế suất	31/12/2020	1/1/2020
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận trên:			
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	20%	65.243.864.533	62.078.974.035
Chi phí phải trả và các khoản dự phòng	20%	42.316.471.671	65.769.374.820
Lãi chưa thực hiện	20%	39.444.313.110	45.504.272.571
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho, thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn	20%	20.900.876.816	36.470.545.384
Dự phòng phải thu khó đòi	20%	2.323.811.667	4.345.263.905
Các khoản khác	20%	540.202.248	567.880.000
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại		170.769.540.045	214.736.310.715
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả ghi nhận trên:			
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	20%	31.945.415.048	25.196.385.655
Công cụ và dụng cụ	20%	5.150.600.909	6.480.311.474
Chi phí phải trả và các khoản khác	20%	(489.633.313)	(1.133.077.056)
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả		36.606.382.644	30.543.620.073

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**(A) PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN****(i) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

Đơn vị: VND

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2020	1/1/2020
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	223.084.440.143	235.967.453.301
Công ty Cổ phần Hanacans	140.641.240.943	255.937.951.196
Các nhà cung cấp khác	1.289.180.933.762	1.935.162.449.390
	1.652.906.614.848	2.427.067.853.887

(ii) Phải trả người bán là các bên liên quan

Đơn vị: VND

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2020	1/1/2020
Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	223.084.440.143	235.967.453.301
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	44.976.587.953	52.041.494.908
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	19.812.398.470	63.993.357.149
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	18.108.761.000	5.565.963.898
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	12.707.200.000	15.764.630.891
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	11.483.668.900	24.851.400.970
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	9.454.426.850	18.409.920.276
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải khát Sài Gòn - Tây Đô	6.011.317.950	8.441.778.004
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	5.611.672.105	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	4.825.865.000	21.125.716.480
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	3.218.569.970	27.107.766.113
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	2.149.649.700	4.688.242.020
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh	319.000.000	-
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Lon Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam	96.115.396.624	52.601.015.251

(B) PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN DÀI HẠN

Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

Đơn vị: VND

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2020	1/1/2020
Krones AG (*)	167.127.272.000	-
Các nhà cung cấp khác	100.000.000	100.000.000
	167.227.272.000	100.000.000

(*) Phải trả dài hạn cho Krones AG được đảm bảo bằng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản cố định hữu hình và sẽ được thanh toán vào năm 2022.

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. THUẾ PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC**(A) THUẾ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

Đơn vị: VND

	1/1/2020	Số phát sinh trong năm	Số đã nộp trong năm	Số đã căn trừ trong năm	Số đã căn trừ trong năm	31/12/2020
Thuế tiêu thụ đặc biệt	492.850.292.427	7.270.730.884.112	(7.000.035.034.853)	-	-	763.546.141.686
Thuế thu nhập doanh nghiệp	232.943.964.427	1.124.942.822.470	(1.038.633.850.562)	(1.989.241.864)	2.245.145.731	319.508.840.202
Thuế giá trị gia tăng	100.284.136.319	13.193.569.622.865	(1.621.338.149.919)	(11.525.111.065.529)	-	147.404.543.736
Thuế thu nhập cá nhân	26.171.569.215	88.271.290.543	(96.276.371.049)	(463.563.366)	3.717.307.576	21.420.232.919
Thuế xuất nhập khẩu	-	13.250.584.372	(13.250.584.372)	-	-	-
Các loại thuế khác	3.710.050.777	73.785.969.957	(102.095.220.033)	(65.747.292)	30.083.520.081	5.418.573.490
	855.960.013.165	21.764.551.174.319	(9.871.629.210.788)	(11.527.629.618.051)	36.045.973.388	1.257.298.332.033

Trong năm 2018, Tập đoàn nhận được thông báo từ cơ quan thuế yêu cầu nộp tiền phạt thuế và lãi chậm nộp trên số thuế tiêu thụ đặc biệt phát sinh trong giai đoạn từ 2007 đến 2015 mà Tập đoàn đã nộp trước đó. Trong tháng 4 năm 2020, Tập đoàn đã nhận được phản hồi chính thức từ các cơ quan chức năng xác nhận rằng vấn đề trên đã được giải quyết.

(B) THUẾ PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Đơn vị: VND

	1/1/2020	Số đã căn trừ trong năm	Phân loại từ thuế phải nộp	31/12/2020
Thuế giá trị gia tăng	1.806.954.567	(1.806.954.567)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.989.241.864	(1.989.241.864)	2.245.145.731	2.245.145.731
Thuế thu nhập cá nhân	463.563.366	(463.563.366)	3.717.307.576	3.717.307.576
Các loại thuế khác	151.489.955	(65.747.292)	30.083.520.081	30.169.262.744
	4.411.249.752	(4.325.507.089)	36.045.973.388	36.131.716.051

Mẫu B 09 – DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	159.236.197.134	325.832.316.250
Chi phí lãi vay	13.139.719.501	21.487.979.834
Chi phí phải trả khác	64.945.549.844	85.850.685.636
	237.321.466.479	433.170.981.720

22. PHẢI TRẢ KHÁC**(A) PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Phải trả Nhà nước cho phần đánh giá lại quyền sử dụng đất khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (*)	735.379.872.700	735.379.872.700
Nhận ký quỹ ngắn hạn	134.765.892.226	179.289.889.446
Cổ tức phải trả	32.410.792.586	45.680.554.923
Phải trả ngắn hạn khác	64.363.267.655	118.997.511.575
	966.919.825.167	1.079.347.828.644

(*) Phải trả Nhà nước cho phần đánh giá lại quyền sử dụng đất khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được ghi nhận theo Biên bản Quyết toán Cổ phần hóa do Ban Quyết toán Cổ phần hóa, đại diện của Bộ Công thương và Bộ Tài chính, lập ngày 6 tháng 3 năm 2010 (Thuyết minh 15).

Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam	340.000.000	340.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	287.780.949	2.854.448.349
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	215.350.400	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	10.937.943	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	719.210	-
Các bên liên quan khác		
Super Brands Company Pte. Ltd	2.464.069.317	6.246.344.005
Thai Beverage Public Company Limited	1.878.375.715	-
Chang International Co., Ltd	667.563.948	-
Fraser and Neave, Limited	481.446.018	2.425.671.710
Fraser & Neave (Singapore) Pte. Limited	2.000.000	874.455.121

(B) PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Tiền thuê đất phải trả Nhà nước (Thuyết minh 12(b))	51.602.316.000	51.602.316.000
Nhận ký quỹ dài hạn	2.951.200.000	2.471.000.000
	54.553.516.000	54.073.316.000

Mẫu B 09 - DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**23. VAY
(A) VAY NGẮN HẠN**

	Đơn vị: VND	
	1/1/2020	31/12/2020
Vay ngắn hạn	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ
	504.913.273.296	439.214.639.859
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 23(b))	Tăng	Giảm
	54.577.320.000	(100.597.790.000)
	560.511.063.296	448.791.959.859
	3.115.653.430.807	(3.227.372.534.244)
	3.061.076.110.807	(3.126.774.744.244)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Đơn vị: VND	
		31/12/2020 (VND)	1/1/2020 (VND)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	VND	69.985.955.236	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi (*)	USD	60.193.452.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Đình	VND	55.805.010.701	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	VND	50.500.000.000	91.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VND	50.000.000.000	100.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh	VND	50.000.000.000	39.373.905.690
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VND	37.230.221.922	118.766.311.328
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	VND	35.500.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Vinh	VND	30.000.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VND	-	144.973.056.278
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long	VND	-	10.300.000.000
		439.214.639.859	504.913.273.296

(*) Khoản vay này được giải ngân bằng USD và có số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 2.596.000 USD, tương đương 60.193.452.000 VND (1/1/2020: Không).

Các khoản vay ngắn hạn bằng VND chịu lãi suất từ 3,3% đến 5,0% một năm (1/1/2020: 5,3% đến 6,5% một năm) và các khoản vay ngắn hạn bằng USD chịu lãi suất từ 3,0% đến 5,0% một năm (1/1/2020: 3,3% đến 4,0% một năm). Các khoản vay ngắn hạn được đảm bảo bằng hàng tồn kho, phải thu ngắn hạn của khách hàng, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư.

(B) VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Vay dài hạn (i)	367.175.110.000	549.842.777.274
Nợ thuê tài chính dài hạn (ii)	168.666.168.457	-
	535.841.278.457	549.842.777.274
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 23(a))	(9.577.320.000)	(55.597.790.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	526.263.958.457	494.244.987.274

(i) Vay dài hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

Đơn vị: VND

	Loại tiền	Năm đáo hạn	31/12/2020	1/1/2020
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VND	2027	350.000.000.000	525.069.877.274
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh	VND	2022	13.856.710.000	19.795.300.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	VND	2022	3.318.400.000	4.977.600.000
			367.175.110.000	549.842.777.274

Các khoản vay dài hạn chịu lãi suất từ 7,80% đến 8,44% một năm (1/1/2020: 7,80% đến 8,44% một năm) và được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình, tài sản hình thành trong tương lai và bất động sản đầu tư.

Mẫu B 09 – DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Nợ thuê tài chính

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê tài chính không thể hủy ngang như sau:

Đơn vị: VND

	31/12/2020		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Tiền lãi thuê	Nợ gốc
Trong vòng một năm	5.947.689.088	5.947.689.088	-
Từ hai đến năm năm	65.736.670.272	65.736.670.272	-
Sau năm năm	458.787.177.940	290.121.009.483	168.666.168.457
	530.471.537.300	361.805.368.843	168.666.168.457

24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Tập đoàn theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2020	2019
Số dư đầu năm	294.925.203.277	222.305.047.166
Trích lập trong năm (Thuyết minh 26)	170.112.525.933	290.010.109.064
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 26)	(57.485.195.218)	32.858.350.618
Sử dụng trong năm	(224.031.754.233)	(250.248.303.571)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	183.520.779.759	294.925.203.277

25. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2020	2019
Số dư đầu năm	135.416.747.716	145.868.448.336
Dự phòng trích lập trong năm	5.332.112.060	2.413.258.271
Chuyển từ dự phòng phải trả ngắn hạn	172.000.000	-
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(1.593.618.751)	(3.322.314.534)
Dự phòng sử dụng trong năm	(13.113.819.251)	(9.542.644.357)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	126.213.421.774	135.416.747.716

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

26. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị: VND

	Vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của chủ sở hữu Tổng Công ty	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	6.412.811.860.000	3.208.666.226	21.099.487.654	1.130.147.220.442	5.327.112.664	7.473.777.581.426	15.046.371.928.412	1.065.496.239.757	16.111.868.168.169
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	5.053.363.919.165	5.053.363.919.165	316.783.789.377	5.370.147.708.542
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	-	(258.732.607.752)	(258.732.607.752)	(31.277.501.312)	(290.010.109.064)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	-	(30.004.529.945)	(30.004.529.945)	(2.853.820.673)	(32.858.350.618)
Trích quỹ đầu tư, phát triển	-	-	-	221.570.621	-	(221.570.621)	-	-	-
Cổ tức	-	-	-	-	-	(961.921.779.000)	(961.921.779.000)	(173.082.243.279)	(1.135.004.022.279)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	-	-	6.173.386.117	-	-	-	6.173.386.117	-	6.173.386.117
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	-	(48.395.939.581)	(48.395.939.581)	(1.187.283.714)	(49.583.223.295)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	-	(2.116.745.426)	(2.116.745.426)	176.278.556	(1.940.466.870)
Chuyển từ quỹ khác thuộc chủ sở hữu sang lợi nhuận thuế chưa phân phối	-	-	-	-	(5.327.112.664)	5.327.112.664	-	-	-
Mua lại công ty con	-	-	-	-	-	-	-	97.131.363.467	97.131.363.467
Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	99.219.823	99.219.823	(99.219.823)	-
Điều chỉnh khác	-	-	-	4.038.094	-	421.806.867	425.844.961	(103.242.766)	322.602.195
SỐ DƯ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019	6.412.811.860.000	3.208.666.226	27.272.873.771	1.130.372.829.157	-	11.231.596.467.620	18.805.262.696.774	1.270.984.359.590	20.076.247.056.364

Mẫu B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	Vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của chủ sở hữu Tổng Công ty	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	6.412.811.860.000	3.208.666.226	27.272.873.771	1.130.372.829.157	-	11.231.596.467.620	18.805.262.696.774	1.270.984.359.590	20.076.247.056.364
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	4.723.496.860.190	4.723.496.860.190	213.349.110.064	4.936.845.970.254
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	-	(149.318.980.876)	(149.318.980.876)	(20.793.545.057)	(170.112.525.933)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	-	51.522.281.739	51.522.281.739	5.962.913.479	57.485.195.218
Điều chỉnh quỹ đầu tư, phát triển	-	-	-	(7.538.772.810)	-	7.538.772.810	-	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 29)	-	-	-	-	-	(3.527.046.523.000)	(3.527.046.523.000)	(193.710.724.921)	(3.720.757.247.921)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	-	-	(407.539.897)	-	-	-	(407.539.897)	-	(407.539.897)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	-	(5.160.121.829)	(5.160.121.829)	(879.933.576)	(6.040.055.405)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	-	40.235.334.870	40.235.334.870	(187.026.621)	40.048.308.249
Điều chỉnh khác	-	-	-	12.114.283	-	1.634.714.209	1.646.828.492	320.401.507	1.967.229.999
SỐ DƯ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020	6.412.811.860.000	3.208.666.226	26.865.333.874	1.122.846.170.630	-	12.374.498.805.733	19.940.230.836.463	1.275.045.554.465	21.215.276.390.928

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	31/12/2020 và 1/1/2020	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	641.281.186	6.412.811.860.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	641.281.186	6.412.811.860.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tập đoàn. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tập đoàn, các quyền lợi của các cổ phiếu đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019.

28. QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

29. CỔ TỨC

Nghị quyết của Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty ngày 21 tháng 1 năm 2020 đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 2.244.484 triệu VND (tương đương 3.500 VND/cổ phiếu) (2019: Nghị quyết của Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty ngày 21 tháng 8 năm 2019 đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 961.922 triệu VND, tương đương 1.500 VND/cổ phiếu).

Nghị quyết của Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty ngày 13 tháng 11 năm 2020 đã quyết định ứng trước cổ tức cho các cổ đông là 1.282.563 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) (2019: Không).

30. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**(A) CAM KẾT THUÊ**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Trong vòng một năm	246.064.601.593	185.533.784.273
Từ hai đến năm năm	674.713.367.337	626.011.774.676
Sau năm năm	556.310.437.539	488.152.938.344
	1.477.088.406.469	1.299.698.497.293

(B) TÀI SẢN, NGUYÊN VẬT LIỆU, HÀNG HÓA NHẬN GIỮ HỘ BÊN THỨ BA

	Đơn vị	31/12/2020	1/1/2020
Bia	thùng/két	3.668.219	3.960.378
Két nhựa	cái	142.727	-
Nước giải khát	thùng/két	72.637	1.040

(C) NGOẠI TỆ CÁC LOẠI

	31/12/2020		1/1/2020	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	348.970	8.025.226.712	788.013	18.205.699.512
EUR	5.921	165.702.273	7.613	196.014.284
		8.190.928.985		18.401.713.796

(D) CAM KẾT CHI TIÊU VỐN

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

Đơn vị: VND

	31/12/2020	1/1/2020
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	416.256.572.434	185.144.507.293

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

Doanh thu thuần bao gồm:

Đơn vị: VND

	2020	2019
Tổng doanh thu		
Doanh thu bán bia	24.825.638.007.449	32.713.860.434.875
Doanh thu bán nguyên vật liệu	2.960.705.983.070	4.991.064.456.953
Doanh thu bán nước giải khát	171.263.021.494	250.920.276.337
Doanh thu bán cồn và rượu	71.736.427.084	55.724.630.554
Doanh thu khác	106.279.185.202	122.220.299.554
	28.135.622.624.299	38.133.790.098.273
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	171.883.259.341	234.657.207.883
Hàng bán bị trả lại	2.415.527.947	73.389.095
	174.298.787.288	234.730.596.978
DOANH THU THUẦN	27.961.323.837.011	37.899.059.501.295

32. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**Đơn vị: VND**

	2020	2019
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp:		
Giá vốn bia đã bán	16.418.911.045.685	23.157.713.223.335
Giá vốn nguyên vật liệu đã bán	2.895.943.429.154	4.932.930.673.347
Giá vốn nước giải khát đã bán	120.956.970.990	172.072.628.372
Giá vốn cồn và rượu đã bán	59.231.832.046	50.581.136.908
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho và thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	(50.599.630.611)	14.915.319.443
Giá vốn khác	15.785.405.298	20.217.827.876
	19.460.229.052.562	28.348.430.809.281

33. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**Đơn vị: VND**

	2020	2019
Thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng	929.227.793.354	854.825.190.787
Thu nhập từ cổ tức	3.092.406.500	7.489.996.873
Lãi chênh lệch tỷ giá	42.079.317.739	27.535.583.268
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.117.277	1.734.367
	974.401.634.870	889.852.505.295

34. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**Đơn vị: VND**

	2020	2019
Chi phí lãi vay	63.681.326.473	37.367.206.872
Lỗ chênh lệch tỷ giá	32.531.682.398	3.434.115.785
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	9.023.155.026	52.208.263.803
Chi phí tài chính khác	213.213.669	-
	105.449.377.566	93.009.586.460

35. CHI PHÍ BÁN HÀNG**Đơn vị: VND**

	2020	2019
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	1.563.612.031.993	1.478.600.968.196
Chi phí nhân viên	727.197.975.815	783.525.063.648
Chi phí bao bì luân chuyển	97.507.110.762	273.839.287.032
Chi phí thuê	138.836.925.600	147.384.900.248
Chi phí vận chuyển	41.332.560.798	36.639.865.534
Chi phí khấu hao và phân bổ	23.129.282.780	25.633.103.240
Chi phí bán hàng khác	267.420.893.335	257.667.529.537
	2.859.036.781.083	3.003.290.717.435

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

36. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	2020	2019
Chi phí nhân viên	415.940.713.863	456.926.050.808
Chi phí khấu hao và phân bổ	29.952.163.870	32.897.497.524
Chi phí thuê	75.269.818.546	53.761.096.307
Các khoản dự phòng	2.238.837.235	292.148.677.747
Chi phí quản lý khác	178.603.811.001	212.108.602.759
	702.005.344.515	1.047.841.925.145

37. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị: VND

	2020	2019
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	5.367.647.284.900	5.902.129.918.563
Chi phí nhân công và nhân viên	1.507.607.536.510	1.716.805.355.987
Chi phí khấu hao và phân bổ	593.451.595.931	647.247.814.181
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.876.725.251.113	3.338.684.534.370
Chi phí khác	542.196.698.775	1.143.628.786.976

38. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**(A) GHI NHẬN TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Đơn vị: VND

	2020	2019
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	1.123.217.746.589	1.315.976.891.222
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.725.075.881	31.194.761.772
	1.124.942.822.470	1.347.171.652.994
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	50.029.533.241	(31.142.736.574)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.174.972.355.711	1.316.028.916.420

(B) ĐỐI CHIẾU THUẾ SUẤT THỰC TẾ

Đơn vị: VND

	2020	2019
Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.111.818.325.965	6.686.176.624.962
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	1.222.363.665.193	1.337.235.324.992
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng đối với các công ty con	(13.238.380.543)	(18.973.369.714)
Ưu đãi thuế	(15.746.768.043)	(17.835.281.641)
Thu nhập không bị tính thuế	(54.099.665.298)	(77.151.455.628)
Chi phí không được khấu trừ thuế	13.224.601.912	81.076.709.514
Thay đổi trong tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	20.984.159.491	(24.470.256.147)
Lỗi tính thuế được sử dụng	(296.462.626)	(833.805.992)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.725.075.881	31.194.761.772
Các khoản khác	56.129.744	5.786.289.264
	1.174.972.355.711	1.316.028.916.420

(C) THUẾ SUẤT ÁP DỤNG

Theo các điều khoản trong Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất từ 10% đến 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

39. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

Đơn vị: VND

	2020	2019 (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần trong năm	4.723.496.860.190	5.053.363.919.165
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(149.318.980.876)	(207.210.326.013)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	4.574.177.879.314	4.846.153.593.152

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được ước tính dựa vào số kế hoạch được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được điều chỉnh lại theo số thực trích theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được điều chỉnh lại thành 7.557 VND/cổ phiếu do điều chỉnh số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (theo báo cáo trước đây: 7.477 VND/cổ phiếu).

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động về số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu cho hai năm báo cáo là 641.281.186 cổ phiếu.

40. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Đơn vị: VND

	Giá trị giao dịch	
	2020	2019
Công ty mẹ cấp trung gian		
BeerCo Limited		
Chi hộ Tập đoàn	-	4.019.622.199
Công ty mẹ		
Công ty TNHH Vietnam Beverage		
Trả cổ tức	1.890.034.228.500	515.463.880.500
Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa		
Bán nguyên vật liệu	196.805.131.646	352.635.879.929
Cung cấp dịch vụ	100.000.000	753.600.000
Bán thành phẩm	-	44.918.500
Mua hàng hóa	597.503.580.844	994.553.660.150
Giao dịch khác	993.519.451	1.539.498.353
Cổ tức đã nhận	2.600.000.000	3.900.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang		
Bán nguyên vật liệu	258.289.840.556	460.351.534.763
Cung cấp dịch vụ	1.535.147.177	3.320.940.227
Mua hàng hóa	872.774.105.609	1.529.542.004.800
Giao dịch khác	1.583.294.711	3.903.160.089
Cổ tức đã nhận	2.300.000.000	4.600.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		
Bán nguyên vật liệu	192.019.007.038	371.203.537.187
Cung cấp dịch vụ	120.000.000	766.305.176
Bán hàng hóa khác	-	71.964.297
Mua hàng hóa	557.922.051.140	1.010.086.840.070
Giao dịch khác	516.984.000	691.511.289
Cổ tức đã nhận	6.347.700.000	14.811.300.000

Mẫu B 09 – DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	Giá trị giao dịch	
	2020	2019
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung		
Bán nguyên vật liệu	377.561.114.090	654.418.952.988
Cung cấp dịch vụ	4.193.958.670	9.897.355.864
Mua hàng hóa	1.334.315.992.270	2.073.797.940.960
Chi phí thuê kho	905.274.906	686.053.167
Giao dịch khác	1.270.671.636	1.282.638.925
Cổ tức đã nhận	33.660.770.500	53.199.462.696
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long		
Bán nguyên vật liệu	267.513.653.769	424.672.745.453
Cung cấp dịch vụ	4.210.699.000	7.448.094.938
Bán thành phẩm	38.442.800	110.547.300
Mua hàng hóa	884.009.075.535	1.359.862.377.800
Cổ tức đã nhận	1.500.000.000	12.000.000.000
Giao dịch khác	-	2.393.640.486
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây		
Bán nguyên vật liệu	508.210.659.792	709.559.693.610
Cung cấp dịch vụ	4.732.609.337	7.271.197.075
Mua hàng hóa	1.555.408.213.021	2.145.297.668.670
Giao dịch khác	69.288.720	2.254.412.541
Cổ tức đã nhận	-	19.412.601.464
Cổ tức đã trả	5.216.685.900	6.166.739.400
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu		
Bán nguyên vật liệu	71.138.672.280	100.779.714.589
Cung cấp dịch vụ	2.286.970.184	3.950.658.194
Bán thành phẩm	-	248.423.370
Mua hàng hóa	385.105.659.990	537.021.532.820
Giao dịch khác	1.495.701.920	962.499.252
Cổ tức đã nhận	2.402.400.000	3.603.600.000

	Giá trị giao dịch	
	2020	2019
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô		
Bán nguyên vật liệu	191.131.544.834	351.446.086.552
Bán thành phẩm	88.010.730	193.002.520
Bán hàng hóa khác	-	48.076.364
Cung cấp dịch vụ	960.158.600	2.557.180.912
Mua hàng hóa	649.926.506.740	1.053.417.990.380
Giao dịch khác	1.915.323.823	1.293.549.940
Cổ tức đã nhận	11.756.614.000	9.078.299.100
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam		
Bán hàng hóa khác	6.261.779.366	8.570.951.847
Mua vật liệu bao bì	43.155.318.816	116.424.770.688
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh		
Cổ tức đã nhận	29.987.776.415	29.213.424.951
Mua dịch vụ	2.942.120.109	-
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ		
Bán thành phẩm	1.778.112.000	2.015.412.000
Mua vật liệu bao bì	99.383.947.300	138.901.504.428
Cổ tức đã nhận	-	8.141.000.000
Giao dịch khác	236.645.638	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương Thực - Thực phẩm Trường Sa		
Mua nguyên vật liệu	-	2.527.349.800
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn		
Bán nguyên vật liệu và hàng hóa khác	1.860.158.464	-
Mua hàng hóa	3.616.558.447	-
Mua vật liệu bao bì	1.541.129.091.401	1.813.373.317.964
Cổ tức đã nhận	-	127.608.707.612
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre		
Bán nguyên vật liệu	289.630.370.143	402.137.282.352
Cung cấp dịch vụ	1.572.178.328	3.362.989.702
Mua hàng hóa	954.540.383.059	1.283.978.376.300

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	Giá trị giao dịch	
	2020	2019
Giao dịch khác	-	4.252.279.684
Cổ tức đã nhận	4.000.000.000	-
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Lon Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam		
Mua vật liệu bao bì	792.456.083.542	475.900.079.788
Best Spirits Company Limited		
Bán hàng hóa và thành phẩm	-	228.111.930
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)		
Mua hàng hóa	-	1.329.824.158
Super Brands Company Pte. Ltd.		
Chi hộ Tập đoàn	5.386.560.273	6.246.344.005
Fraser and Neave, Limited		
Chi hộ Tập đoàn	4.797.551.923	2.425.671.710
Fraser & Neave (Singapore) Pte. Limited		
Chi hộ Tập đoàn	2.000.000	874.455.121
InterBev (Singapore) Limited		
Bán thành phẩm	214.472.290	-
Bán hàng hóa	708.326.810	-
Chang International Co., Ltd		
Chi hộ Tập đoàn	5.655.431.923	-
Thai Beverage Public Company Limited		
Chi hộ Tập đoàn	7.606.756.051	-
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các phúc lợi khác	35.250.751.200	27.345.596.469

41. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đơn vị: VND

	2020	2019
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang nhưng chưa thanh toán	180.447.468.495	77.931.721.548

42. SỰ KIỆN SAU NGÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Cổ tức công bố sau khi kết thúc kỳ kế toán năm**

Sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, Tổng Công ty đã công bố khoản cổ tức cho các cổ đông là 961.922 triệu VND (tương đương 1.500 VND/cổ phiếu) theo Nghị quyết ngày 26 tháng 1 năm 2021. Số cổ tức phải trả chưa được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất này.

43. THÔNG TIN SO SÁNH

Ngoại trừ lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 39, các thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc 31 tháng 12 năm 2019.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập:

Người duyệt:



Hoàng Thanh Vân
Kế toán



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng



Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc





**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

Trụ sở đăng ký

187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Trụ sở chính

Tầng 5, Toà nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

(+84) 28 3829 4083 - (+84) 28 3829 6856

www.sabeco.com.vn